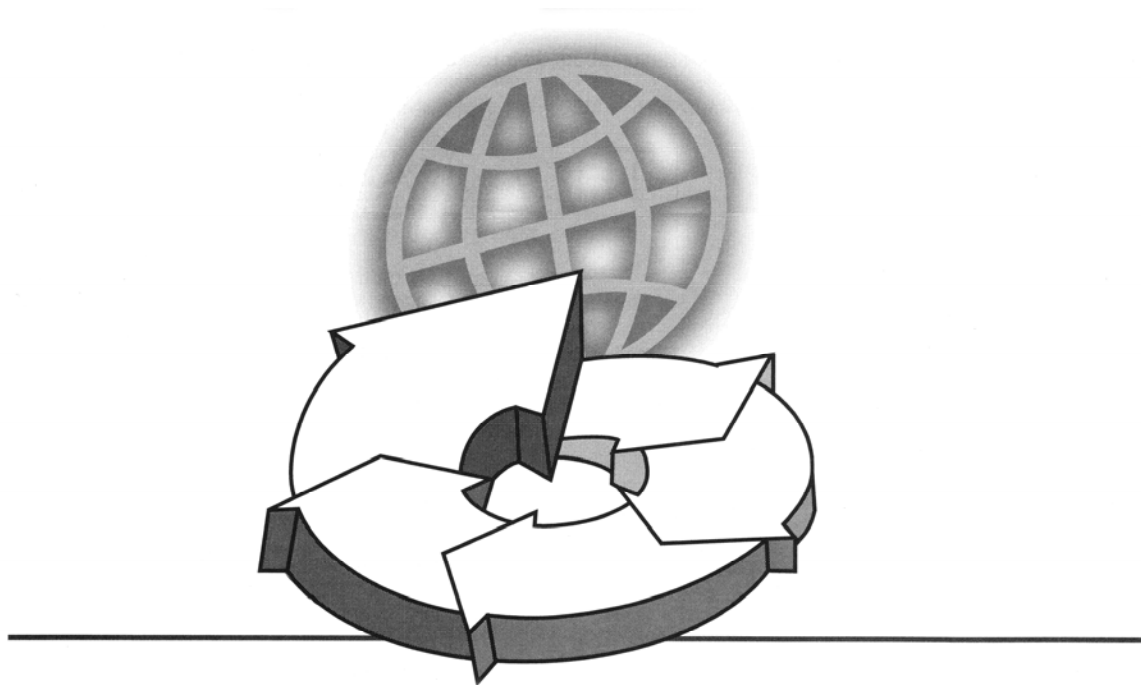


MỞ MANG HỘI THÁNH CÁCH THẨM THẤU



Cuốn 6

Hội Thánh Nhân Cấp

MỞ MANG HỘI THÁNH CÁCH THẤM THẤU

CUỐN 6 – HỘI THÁNH NHÂN CẤP

Mục Lục

Tháng 11

Ôn Lại Tháng 10	5
Bức Tranh Lớn	5
Những Phân Công Từ Tháng 10	5
KHẢI TƯỢNG SCP	8
Bài 1: Quy Trình Mở Hội Thánh	8
I. Giai Đoạn I: Những Nền Tảng	8
II. Giai Đoạn II:Chiến Thắng	9
III. Giai Đoạn III: Thành Lập	11
IV. Giai Đoạn IV: Huấn Luyện	12
V. Giai Đoạn V:Nhân Rộng	13
Câu Hỏi Thảo Luận	14
Phân Công	14
NHỮNG KỸ NĂNG TRONG VIỆC MỞ HỘI THÁNH	16
Bài 2: Những Bước Kế Tiếp – Mở Thêm Hội Thánh	16
I. Hội Thánh Mới: Mở Các Hội Thánh Có Khả Năng Sinh Sản	16
II. Đội Mở Hội Thánh Đầu Tiên: Mở Mang Nhiều Hội Thánh Mới.....	19
Câu Hỏi Thảo Luận	22

Phân Công	23
Bài 3: Huấn Luyện Như Là Một Phần Của Phong Trào Mở Mang Hội Thánh.....	24
I. Huấn Luyện Như Là Một Phần Của Phong Trào	24
II. Những Nền Tảng Trong Việc Huấn Luyện Các Nhân Sự Mở Mang Hội Thánh	26
III. Quy Trình Của Việc Huấn Luyện Các Nhân Sự Mở Mang Hội Thánh ..	28
IV. Cố Vấn Cho Các Nhân Sự Mở Mang Hội Thánh	29
Câu Hỏi Thảo Luận	31
Phân Công	31
Bài 4: Những Dấu Hiệu Của Một Phong Trào	32
I. Dấu Hiệu 1: Một Thời Điểm Đặc Biệt	32
II. Dấu Hiệu 2: Khả Năng Lãnh Đạo Nổi Bật	33
III. Dấu Hiệu 3: Nhiều Người Tham Gia	36
IV. Dấu Hiệu 4: Những Hình Thức Mới	38
V. Dấu Hiệu 5: Tính Tự Phát Và Sự Bành Trướng	39
VI. Dấu Hiệu 6: Con Người Và Cấu Trúc Được Huy Động	40
Câu Hỏi Thảo Luận	41
Bài 5: Khái Tượng Và Thu Gọn - Đem Phúc Âm Đến Với Thế Giới .	42
I. Định Nghĩa Về Khái Tượng Và Thu Gọn	42
II. Hướng Đến Một Khái Tượng Về Mùa Gặt Của Đức Chúa Trời	42
III. Thu Gọn Mùa Gặt Của Đức Chúa Trời	43
IV. Sức Mạnh Và Uy Quyền Thuộc Linh	47
Câu Hỏi Thảo Luận	47
Phân Công	48
Bài 6: Phúc Âm Hội Nhập	49
I. Sự Nhạy Cảm Trước Hoàn Cảnh	49
II. Sự Thích Ứng Của Phúc Âm	50

III. Những Hàm Ý Cho Mục Vụ Khác Nền Văn Hóa	51
Câu Hỏi Thảo Luận	54
Phân Công	55
ĐẶC TÍNH THUỘC LINH	56
Bài 7: Bản Chất Mới	56
I. Một Sự Công Chính Mới	56
II. Một Thân Phận Mới	57
III. Một Giao Ước Mới	58
IV. Một Tâm Linh Mới	59
<hr/>	
Tháng 12	
<hr/>	
Ôn Lại Tháng 11	61
Những Phân Công Từ Tháng 11	61
KHẢI TƯỢNG SCP	63
Bài 8: Những Tấm Gương Trong Kinh Thánh Về Các Phong Trào Mở Mang Hội Thánh Cách Thẩm Thấu	63
I. Sự Lan Rộng Của Hội Thánh Trong Sách Công Vụ	63
II. Những Nguyên Tắc Đằng Sau Hành Động Truyền Giáo Chiến Lược	67
Câu Hỏi Thảo Luận	71
Bài 9: Những Thành Phần Chiến Lược Của Một Phong Trào Mở Mang Hội Thánh	72
I. Bày Tỏ Khải Tượng	72
II. Huy Động Sự Cầu Nguyện	74
III. Đặt Ra Những Mục Tiêu Dựa Trên Đức Tin	75
IV. Nghiên Cứu Về Cánh Đồng Thu Hoạch	76
V. Huấn Luyện Lãnh Đạo Nhóm Tế Bào Và Nhân Sự Mở Mang Hội Thánh	77
VI. Hãy Thực Hiện Những Nguyên Tắc Để Phong Trào Phát Triển Mạnh Nhất	78

Câu Hỏi Thảo Luận	80
NHỮNG KỸ NĂNG TRONG VIỆC MỞ HỘI THÁNH	81
Bài 10: Hướng Dẫn Một Phong Trào	81
I. Vai Trò Lãnh Đạo Trong Phong Trào Mở Mang Hội Thánh	81
II. Trao Đổi Thư Từ Với Các Hội Thánh Mới	82
III. Ngăn Ngừa Dị Giáo	86
Câu Hỏi Thảo Luận	87
Bài 11: Sự Huy Động	88
I. Những Phần Trong Công Tác Huy Động	88
II. Tại Sao Các Tín Hữu Cần Phải Được Huy Động	90
III. Những Ví Dụ Trong Kinh Thánh Về Những Người Huy Động.....	91
IV. Đặc Điểm Của Những Người Huy Động Hiệu Quả	92
V. Những Ví Dụ Về Việc Huy Động	93
Câu Hỏi Thảo Luận	95
ĐẶC TÍNH THUỘC LINH	97
Bài 12: Làm Việc Qua Sự Yếu Đuối	97
I. Những Ngày Tốt Và Những Ngày Xấu	97
II. Chiến Thắng Nhờ Yếu Đuối.....	98
III. Vui Mừng Trong Yếu Đuối	99
IV. Vui Mừng Nơi Chúa Cứu Thế	101
Câu Hỏi Thảo Luận	102

THÁNG 11

Ôn Lại Tháng 10

BỨC TRANH LỚN

Khóa học này đã được thiết kế để hướng dẫn quý vị đi xuyên suốt quá trình thực tế trong việc thành lập những Hội thánh mới. Đây không phải là lý thuyết, mà nói đúng hơn, nó cung cấp những kỹ năng và kiến thức cần thiết để chúng ta có thể thành lập những Hội thánh mới.

Trong phần giới thiệu của quyển 1, chúng tôi đã nói rõ về “quy trình mở Hội thánh”; bởi quy trình đó mà các bài học trong khóa này mới được soạn thảo. Cho đến thời điểm này, quý vị đã học xong quyển một - là quyển tập trung vào các vấn đề cơ bản; quyển 2 liên quan đến công tác truyền giáo; quyển 3 nhấn mạnh vào việc đưa các tân tín hữu vào các nhóm tế bào; và quyển 4 nói về việc huấn luyện những người lãnh đạo. Trong giai đoạn này, chúng ta thấy rằng những nhân sự đi mở Hội thánh đã giảng Phúc âm, môn đệ hóa, tập hợp nhiều người vào các nhóm tế bào, những người lãnh đạo được huấn luyện để dẫn dắt các nhóm và tiếp tục thành lập các nhóm khác.

Cuối cùng, trong quyển 5, chúng ta sẽ học về quá trình phát triển mục vụ mở Hội thánh hiện nay. Nói cách khác, Hội thánh mới mở của quý vị sẽ cầu nguyện và lên kế hoạch để tự đi mở những Hội thánh khác, như vậy có nghĩa là quy trình được lặp lại từ đầu. Khi quy trình này được lặp đi lặp lại nhiều lần, chúng ta sẽ thấy toàn bộ các phong trào của các Hội thánh mới trong khu vực của quý vị.

Hãy dành thời gian để đánh giá xem công tác của quý vị đang được thực hiện tới đâu trong quy trình mở Hội thánh. Trong thời điểm này, chúng tôi hy vọng rằng quý vị đã mở một Hội thánh. Quý vị đã làm điều đó chưa? Hãy thảo luận với giáo viên hướng dẫn của quý vị.

NHỮNG PHÂN CÔNG TỪ THÁNG 10

Trong tháng huấn luyện trước, chúng ta chủ yếu nhấn mạnh vào việc huấn luyện những người lãnh đạo. Quý vị đã được yêu cầu thực hiện những điều sau:

Từ bài 13: “Nhân rộng các nhóm tế bào”

- Hãy bắt đầu nghĩ về những gì cần diễn ra trong mỗi nhóm của quý vị để đạt được mục tiêu nhân rộng. Hãy viết ra 5 điều mà quý vị sẽ làm trong 3 tháng kế tiếp để giúp nhóm của quý vị sớm nhân rộng ra.
- Hãy triển khai một kế hoạch nhân rộng trong nhóm của quý vị. Hãy chắc chắn có cả các trưởng nhóm tập sự trong quá trình này để họ cũng sẽ được trang bị nhằm lên kế hoạch cho việc nhân rộng các nhóm của họ. Hãy cầu nguyện cho việc nhân rộng này và đặt ra trong kế hoạch của quý vị một ngày nhân rộng cho mỗi nhóm. Hãy giải trình với ai đó về việc thực hiện kế hoạch nhân rộng của quý vị.

Từ bài 14: “Các kỹ năng lãnh đạo tập thể – Giám sát các nhóm tế bào”

- Hãy triển khai một kế hoạch đơn giản cho loại hình giám sát cần thiết trong bối cảnh công tác nhóm tế bào riêng biệt của quý vị. Hãy nghĩ về các chức danh mà quý vị sẽ dùng cho các vai trò của Điều phối viên và Giám sát viên. Dù cho bây giờ quý vị chỉ có một vài nhóm tế bào, ai có thể thực hiện vai trò của một Điều phối viên cho các nhóm này? Khi Đức Thánh Linh tiếp tục làm việc và các nhóm của quý vị phát triển và nhân rộng, quý vị sẽ quyết định việc ai sẽ làm các Điều phối viên và Giám sát viên như thế nào? Họ sẽ xuất thân từ đâu, và họ cần có những sự huấn luyện hay kinh nghiệm nào để sẵn sàng cho chức vụ này? Loại cấu hình giám sát nào quý vị cần có để duy trì và đẩy mạnh sự phát triển mà Đức Chúa Trời mong muốn nhìn thấy diễn ra trong nhóm tế bào của quý vị? Loại hình giám sát nào sẽ hỗ trợ tốt nhất cho công tác mà quý vị đang làm? Theo kế hoạch của quý vị, hãy vẽ một biểu đồ về cách thức mà quý vị đang làm và loại hình giám sát thích hợp mà quý vị đã chọn để hỗ trợ cho cách thức này.
- Hãy xem lại kế hoạch về loại hình giám sát của quý vị với giáo viên hướng dẫn của quý vị hoặc với người dạy bài học này.

Từ bài 15: “Sự thờ phượng”

Hãy thực hiện các bước sau để lên kế hoạch cho một buổi nhóm thờ phượng với nhóm đi mở Hội thánh của quý vị. Hãy chia sẻ kinh nghiệm của quý vị với giáo viên hướng dẫn của quý vị.

Bước 1: Chọn một chủ đề

Chủ đề của buổi nhóm thờ phượng sẽ là gì? Những ngày đặc biệt, chẳng hạn như ngày Chúa nhật lễ Ngũ tuần, Giáng Sinh, hay Phục Sinh hay ngày nào đó khác, có thể gợi cho quý vị một chủ đề. Thường thì ý chính của bài giảng gợi lên một chủ đề. Hãy xem bài giảng dựa trên Ê-phê-sô 5:15-21. Ý chính của phân đoạn này là: “Đức Chúa Trời muốn chúng ta được đầy dẫy Đức Thánh Linh bởi đó là khôn ngoan và đem lại đời sống vui thỏa”. Thế thì chủ đề cho buổi nhóm thờ phượng có thể là: “*Hãy đầy dẫy Đức Thánh Linh*”.

Bước 2: Chọn những bài hát / nhạc và các sự kiện đặc biệt

Những bài hát và bài thánh ca nào quý vị sẽ dùng trong buổi nhóm thờ phượng? Hãy chọn những bài có liên quan đến chủ đề, vừa hiện đại, vừa truyền thống. Cũng hãy chắc rằng độ nhanh chậm của mỗi bài đều khác nhau — vừa phản ánh sự chúc tụng, vừa sâu lắng. Quý vị có hình thức âm nhạc đặc biệt nào, chẳng hạn như hát đơn ca hay độc tấu không? Sẽ có kịch minh họa cho một khía cạnh của bài giảng? Quý vị sẽ có những bài làm chứng chứ? Hãy chắc rằng những bài làm chứng mà quý vị chọn có liên quan đến chủ đề.

Bước 3: Sắp đặt trình tự của buổi nhóm thờ phượng

Phải có một thời điểm bắt đầu và kết thúc rõ ràng. Hãy bao quát mọi khía cạnh của buổi nhóm thờ phượng – những bài hát, bài giảng, những sự kiện đặc biệt, cầu nguyện, đọc Kinh thánh,... Hãy xem xét chuỗi những sự kiện này. Ví dụ, bài giảng nên đặt trước hay sau thì giờ cầu nguyện? Tiệc thánh nên cử hành ở đâu, giữa, hay cuối buổi nhóm thờ phượng? Có sự cân bằng giữa ngồi và đứng, giữa nghe và dự phần,... không? Hãy

chú ý rằng một số truyền thống của hệ phái có các kiểu thờ phượng chủ yếu tuân thủ thứ tự của buổi nhóm thờ phượng.

Bước 4: Liệt kê những trang thiết bị cần thiết

Lập một bảng liệt kê các trang thiết bị mà quý vị sẽ cần cho buổi nhóm thờ phượng, chẳng hạn như máy chiếu, đèn chiếu, những quyển Thánh ca hay các tờ bài hát, micro, bất cứ trang thiết bị đặc biệt nào dành cho kịch,... Hãy quyết định xem ai sẽ chịu trách nhiệm cho việc tập hợp và khởi động thiết bị trước và suốt buổi nhóm thờ phượng.

Bước 5: Quyết định các ngày và các lần tập dợt

Hãy quyết định khi nào quý vị sẽ tập dợt cho buổi nhóm thờ phượng. Hãy chắc chắn rằng tất cả những người dự phần đều được thông báo và có thể tham dự các buổi tập dợt.

Bước 6: Dành thời gian cầu nguyện cho buổi nhóm thờ phượng

Hãy xin Chúa hướng dẫn và chỉ đạo buổi nhóm thờ phượng. Hãy cầu nguyện cho lòng mọi người được sửa soạn để thờ phượng Chúa. Hãy cầu nguyện cho những người chưa tin có thể có mặt trong buổi nhóm đó để lòng họ mở ra với Chúa. Một số Hội thánh có các nhóm cầu nguyện để cầu nguyện cho buổi nhóm thờ phượng trong khi nó đang diễn ra. Các Hội thánh khác có các nhóm cầu nguyện đến nhà thờ sớm, dành thời gian cầu nguyện cho buổi nhóm và thăm nguyện cho những người đang bước vào nơi thờ phượng.

Bước 7: Đánh giá buổi nhóm thờ phượng

Sau buổi nhóm, hãy dành thời gian để đánh giá nó. Trình tự và không khí của buổi nhóm thờ phượng thế nào? Điều gì làm tốt? Điều gì cần phải thay đổi? Tiết mục nào nên dừng lại? Đức Chúa Trời có thăm viếng buổi nhóm của quý vị một cách đặc biệt không? Có ai được đụng chạm một cách đặc biệt suốt trong buổi nhóm thờ phượng không? Có thân hữu nào tiếp nhận Chúa không? Hãy áp dụng những gì quý vị học được từ sự đánh giá của quý vị vào những buổi nhóm thờ phượng trong tương lai.

KHÁI TƯỢNG SCP

Bài 1: Quy Trình Mở Hội Thánh

Các kỹ sư thường dùng các mô hình để truyền đạt một ý tưởng. Một bản thiết kế nhà là ví dụ về một mô hình mà kỹ sư có thể dùng. Bằng cách nhìn vào một bản thiết kế nhà, kỹ sư có thể thấy những khía cạnh khác nhau của tòa nhà kết hợp lại và liên quan tới nhau như thế nào trước khi tòa nhà thực sự được xây dựng. Nó cũng được dùng để hướng dẫn cách xây dựng tòa nhà. Nó cho phép người kỹ sư hình dung dễ dàng hơn những thành phần riêng biệt của tòa nhà nên được lắp ráp lại theo thứ tự nào.

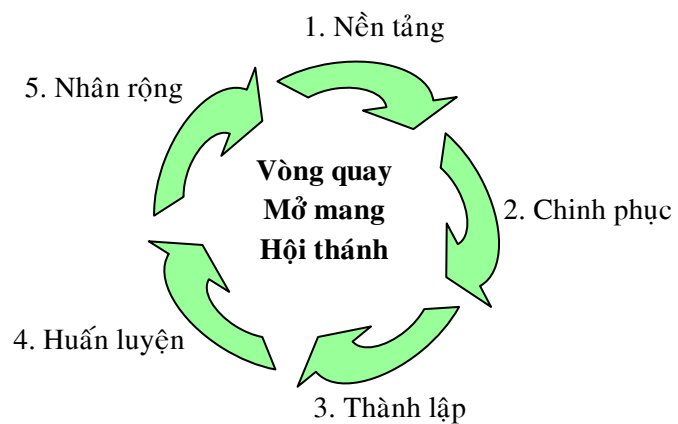
Cũng vậy, việc mở Hội thánh cách thẩm thấu không phải là một chuỗi sự kiện bừa bãi. Đó là một tiến trình theo đúng mục đích. Trong việc mở Hội thánh cách thẩm thấu, người ta phải đặt trọn niềm tin nơi Chúa Cứu Thế và được nuôi dưỡng, đưa vào trong các cộng đồng tín hữu địa

phương. Những người lãnh đạo phải được huấn luyện để gánh vác việc điều hành và phát triển Hội thánh của mình. Các Hội thánh đang phát triển phải tự nhân rộng qua những nỗ lực mở Hội thánh mới. Kết quả của tất cả những điều này là khu vực cũng như đất nước của quý vị sẽ có thật nhiều Hội thánh mạnh mẽ và sinh sôi nảy nở. Thật vậy, mục đích tối thượng là cô dâu của Chúa Cứu Thế phải được chuẩn bị cho cõi đời đời với Ngài.

“Quy trình mở Hội thánh” có Chức năng rất giống một bản thiết kế căn nhà đối với quá trình mà quý vị đã tham gia kể từ khi bắt đầu khóa học này. Bài học này sẽ được ôn lại trong một vài cách thức. Chúng tôi sẽ xem lại những gì quý vị đã làm và tiếp tục làm để đặt tất cả những nỗ lực công tác của quý vị vào đúng bối cảnh và xem nó đi đến đâu. Nói cách khác, bài học này sẽ tập trung vào tương lai. Chúng tôi muốn tập trung vào việc phát triển quá trình mở Hội thánh thông qua nhiều người hơn, ở nhiều nơi hơn.

I. GIAI ĐOẠN MỘT – NHỮNG NỀN TẢNG

Thời gian đầu có thể mang tính chất quyết định trong bất cứ tiến trình phức tạp nào. Những nhân sự đi mở Hội thánh bắt đầu quy trình mở Hội thánh bằng cách phát triển những bước đi cá nhân của họ với Chúa Cứu Thế để trở thành người công bố Phúc âm. Sứ đồ Phao-lô đã cảnh báo về việc xây dựng trên bất cứ nền tảng nào khác ngoài Chúa Cứu Thế Giê-xu (I Cô-rinh-tô 3:11). Việc xem điều này là hiển nhiên chỉ dẫn tới sự thất bại trong mục vụ mà thôi.



Nếu không có một bức tranh rõ ràng trong đầu về Hội thánh sẽ được mở, việc mở Hội thánh có thể bị kiểm chế. Vì thế, việc làm rõ khái tượng và lên các kế hoạch chiến lược cho công tác mở Hội thánh là chủ yếu ở mức độ này. Sự tìm hiểu là một phần quan trọng của việc này. Thông tin chiến lược về lực lượng con gặt và cánh đồng thu hoạch sẽ giúp định hình chiến lược. Mục tiêu của việc nghiên cứu là để tăng sự hiểu biết về những con người mà các nhân sự đi mở Hội thánh mong muốn đến với họ, và cũng để biết những nguồn tài nguyên nào có thể sử dụng được để đến với họ.

A. Câu gốc

“Nhờ ân sủng của Đức Chúa Trời đã ban cho tôi, như một chuyên gia xây cất giỏi tôi đã đặt nền móng, còn người khác xây dựng nên. Nhưng mỗi người phải cẩn thận về công trình xây cất của mình. Vì không ai có thể đặt một nền móng nào khác ngoài nền đã lập tức là Chúa Cứu Thế Giê-xu” (I Cô-rinh-tô 3:10-11).

B. Các hoạt động và mục tiêu

Các hoạt động:

- Củng cố khái tượng bằng sự cầu nguyện
- Tìm hiểu các đối tượng
- Bày tỏ lòng tin quyết trong đức tin của quý vị
- Bày tỏ lòng tin quyết trong việc học Kinh thánh
- Bắt đầu xác định chiến lược và các phương pháp mở Hội thánh.

Mục tiêu: chuẩn bị chính quý vị, khái tượng của quý vị và phương hướng cho công tác mở Hội thánh.

C. Những vấn đề chính cần phải được xem xét trong giai đoạn này

- Công việc của Đức Chúa Trời trên đất là gì? Hội thánh có liên quan đến công việc đó như thế nào?
- Đây là cánh đồng của riêng tôi? Đức Chúa Trời muốn tôi làm gì trong khu vực của tôi?
- Đây là những khía cạnh độc nhất của sự kêu gọi và khái tượng mà Đức Chúa Trời đang đem đến cho tôi?
- Loại hình Hội thánh nào có thể đáp ứng những nhu cầu này? Có nên nhân rộng nó ra không?
- Đây là những trở ngại chính trong việc mở Hội thánh có khả năng tiếp tục nhân rộng?
- Ai sẽ giúp đỡ? Ai là những con gặt? Chúng ta tìm hiểu như thế nào?

II. GIAI ĐOẠN 2 – CHIẾN THẮNG

Công việc truyền giáo không bao giờ dừng lại trong Hội thánh, nhưng giai đoạn riêng biệt này là lúc mà những nhân sự đi mở Hội thánh hầu như chỉ tập trung vào việc truyền giảng. Tấm gương của những nhân sự đi mở Hội thánh suốt trong thời kỳ này sẽ là tiền đề để dẫn dắt và trang bị những người khác làm công tác truyền giảng trong những giai đoạn sau.

Không thể mở một Hội thánh mà không truyền giảng. Thông thường, những nhân sự đi mở Hội thánh cách thẩm thấu nhắm vào việc tìm kiếm các Cơ đốc nhân khác để đưa vào Hội thánh mới của họ hơn là chỉ tập trung vào việc truyền giảng. Việc không trải qua một thời gian cần thiết để quan hệ với những người chưa tin, mà chỉ hy vọng

rằng Đức Chúa Trời sẽ đưa họ tới Hội thánh mới, hiếm khi mang lại kết quả trong việc truyền giảng.

Những nhân sự đi mở Hội thánh nên thành lập các nhóm truyền giảng chuyên tập trung vào việc xây dựng các mối quan hệ. Các nhóm này sẽ có những cuộc thảo luận về cách áp dụng Kinh thánh vào những tình huống cuộc sống, cầu nguyện cho những nhu cầu cá nhân, và khích lệ nhau. Nếu người ta không có thói quen chia sẻ riêng tư một cách cởi mở, chúng ta phải làm sao để giúp họ làm được điều đó. Việc gặp gỡ riêng từng thành viên của các nhóm tế bào sẽ làm cho các mối quan hệ trở nên sâu sắc và làm cho sự thông công trở nên tốt hơn. Các trưởng nhóm tế bào nên tìm kiếm nhân sự để chuẩn bị họ cho chức vụ trưởng nhóm càng sớm càng tốt. Các buổi nhóm nên được tổ chức đơn giản để các trưởng nhóm tiềm năng có thể dễ dàng thực hành trong chức vụ tương lai của họ. Nếu chúng phụ thuộc vào trưởng nhóm, cách thức của anh ta, hay kiến thức của anh ta, thì sau này sẽ khó để tìm các trưởng nhóm tiềm năng.

A. Câu gốc

“Vì dù tôi được tự do đối với mọi người, chính tôi tự làm nô lệ cho tất cả để có thể chinh phục nhiều người hơn. Đối với người Do Thái, tôi trở nên giống như người Do Thái để chinh phục người Do Thái... Đối với người yếu kém tôi trở nên như người yếu kém để chinh phục họ. Tôi trở nên mọi sự cho mọi người để bằng mọi cách cứu rỗi một vài người. Tôi làm mọi sự vì cố Phúc âm để trở nên kẻ dự phần với Phúc âm” (I Cô-rinh-tô 9:19-23).

B. Các hoạt động và mục tiêu

Các hoạt động:

- Liên hệ với những người lãnh đạo chủ chốt và xây dựng các mối quan hệ.
- Giảng Phúc âm cho những người hư mất.
- Bắt đầu những buổi học Kinh thánh trong nhóm truyền giảng.
- Hướng dẫn các tân tín hữu làm việc
- Môn đệ hóa các tân tín hữu trong sự vâng lời Chúa Cứu Thế.

Mục tiêu: liên hệ và truyền giảng cho những thành viên chủ chốt trong số các đối tượng.

C. Những vấn đề chính cần phải được xem xét trong giai đoạn này

- Những phương pháp truyền giáo nào là hiệu quả nhất để đạt được những mục tiêu của chúng ta?
- Ai là những người lãnh đạo thế tục chủ chốt trong khu vực của chúng ta? Chúng ta có thể liên lạc với họ bằng cách nào?
- Chúng ta huấn luyện các tân tín hữu như thế nào để họ làm chứng cho bạn bè và gia đình của họ?
- Chúng ta bắt đầu môn đệ hóa các tân tín hữu và chuẩn bị họ cho công tác như thế nào? Chúng ta dạy họ điều gì và dạy như thế nào?
- Chúng ta khám phá các mối quan hệ bạn bè và bắt đầu truyền giảng cho họ như thế nào?

- Có bao nhiêu nhóm tế bào chúng ta nên thành lập trước khi chúng ta tập hợp họ lại trong một buổi nhóm lớn hơn?

III. GIAI ĐOẠN 3 – THÀNH LẬP

Mặc dù có thể phải mất một năm hoặc hơn để bước vào giai đoạn này, nhiều người lãnh đạo Hội thánh xem đây là nơi mà Hội thánh được “khai sinh” một cách chính thức và trân trọng. Việc thành lập nhóm như một Hội thánh địa phương có những động cơ riêng biệt của nó. Trong giai đoạn này, các nhóm tế bào nên phát triển, nhân rộng và có thể bắt đầu hiệp lại với nhau trong những dịp lễ, thậm chí bắt đầu buổi nhóm thờ phượng chung thông thường. Nếu được, có thể thuê một hội trường để nhóm, nhưng phải lưu ý, vì nhiều người thường quá vội vàng trong việc này. Những nhân sự đi mở Hội thánh nên có nhiều buổi nhóm tế bào mạnh mẽ với khoảng 30 – 40 người tham dự trước khi thuê một hội trường. Các nhóm tế bào sẽ tiếp tục hoạt động ngay cả sau khi những buổi nhóm thờ phượng lớn đã bắt đầu, bởi vì chúng vẫn là nền tảng cho sự chăm sóc và phát triển trong Hội thánh.

Việc môn đệ hóa cứ tiếp tục suốt quá trình sinh hoạt của Hội thánh. Suốt giai đoạn thứ 3 này, những nhân sự đi mở Hội thánh hết sức chú trọng vào việc môn đệ hóa trong đời sống của các tân tín hữu; từ đó, nêu ra một gương mẫu cho việc tiếp tục môn đệ hóa trong tương lai. Một vấn đề chung trong giai đoạn này là việc không hiểu rõ các Cơ đốc nhân mới. Một số nhân sự đi mở Hội thánh cứ nghĩ rằng các tân tín hữu có nhu cầu giống y như những người khác, hoặc là họ không sẵn sàng hướng dẫn cho các Cơ đốc nhân mới một phương pháp để tăng trưởng thuộc linh theo từng bước. Một số người có lẽ quá nghiêm khắc đối với các Cơ đốc nhân mới, bắt họ tuân thủ các nguyên tắc và thông lệ một cách cứng nhắc, hoặc quá nôn nóng tìm kiếm sự trưởng thành từ những em bé thuộc linh. Sự chấp nhận và lòng kiên nhẫn là những thái độ cần thiết khi giúp các Cơ đốc nhân còn non trẻ lớn lên và trưởng thành trong đức tin của họ.

A. Câu gốc

“Chúng ta hãy lưu ý khích lệ nhau trong tình yêu thương và các việc lành. Đừng bỏ sự nhóm họp với nhau như thói quen của vài người, nhưng hãy khuyến khích nhau; anh chị em nên làm như thế nhiều hơn khi thấy ngày Chúa càng gần” (Hê-bơ-rơ 10:24-25).

B. Các hoạt động và mục tiêu

Các hoạt động:

- Môn đệ hóa các tân tín hữu.
- Cố vấn cho những người lãnh đạo tiềm năng.
- Đẩy mạnh công tác truyền giảng thông qua các mối quan hệ bạn bè.
- Nhân rộng các nhóm tế bào.
- Bắt đầu việc nhóm thờ phượng định kỳ một cách liên tục.

Mục tiêu: tập họp các tân tín hữu và tất cả những người tham dự trong những dịp lễ kỷ niệm.

C. Những vấn đề chính cần được xem xét trong giai đoạn này

- Các trưởng nhóm tế bào mới sẽ được huấn luyện và giao nhiệm vụ như thế nào?
- Khi nào chúng ta làm báp tem cho các tân tín hữu? Khi nào thì họ được dự tiệc thánh, và ai hướng dẫn họ trong việc dự tiệc thánh?

- Quý vị đảm bảo sự cứu rỗi cho các tân tín hữu như thế nào?
- Quý vị sẽ chứng minh “sự sống thể xác” như thế nào? Các tân tín hữu sẽ hiểu nó như thế nào?
- Chúng ta nên nhóm họp ở đâu? Chúng ta mời người khác đến dự như thế nào?
- Những hình thức nào chúng ta sẽ dùng để đạt được những mục đích mà chúng ta đã vạch ra? Chúng ta sẽ dùng cách thờ phượng nào?

IV. GIAI ĐOẠN 4 – HUẤN LUYỆN

Suốt 3 giai đoạn đầu của Hội thánh mới, nhân sự truyền giáo thường lãnh trách nhiệm chính đối với Hội thánh, như người cha, người mẹ phải làm công việc chính trong gia đình có con nhỏ. Khi lớn lên, trẻ con cần làm nhiều công việc hơn và trách nhiệm lớn hơn. Cũng vậy, các tân tín hữu cần nhận trách nhiệm lớn hơn khi họ trưởng thành. Suốt trong giai đoạn này, các nhân sự đi mở Hội thánh sẽ chuyển giao trách nhiệm truyền giáo, môn đệ hóa, và những vai trò lãnh đạo mới cho những tân tín hữu.

Bởi tin cậy nơi Chúa mà các nhân sự đi mở Hội thánh phải có đủ lòng tin nơi những người khác để giúp họ làm những công việc của Hội thánh. Đức Chúa Trời đã ban ân tứ cho mỗi tín hữu, và tất cả đều phải có trách nhiệm phục vụ. Nếu nhân sự đi mở Hội thánh không dành thời gian để giao trách nhiệm, huấn luyện và đưa những người khác vào chức vụ, thì Hội thánh sẽ không đủ trưởng thành để dẫn dắt và chăm sóc những Hội thánh khác. Cuối cùng, người đó sẽ lực bất tòng tâm, và các tân tín hữu sẽ khó lòng mà gắn bó với Hội thánh mới. Các tín hữu trong Hội thánh cũng có thể thất vọng nếu họ không được thúc đẩy dự phần vào trách nhiệm quan trọng trong công tác của Hội thánh. Dần dần, họ sẽ trở thành khán giả thay vì dự phần vào sinh hoạt của Hội thánh.

A. Câu gốc:

“Những điều con đã nghe ta dạy trước nhiều nhân chứng, hãy truyền lại cho những người trung tín, để họ có khả năng huấn luyện người khác” (II Ti-mô-thê 2:2).

B. Các hoạt động và mục tiêu

Các hoạt động:

- Mô tả sơ lược về những người lãnh đạo cần thiết trong mỗi công tác.
- Xác định ân tứ của tất cả các thành viên.
- Huấn luyện các trưởng nhóm tế bào.
- Chỉ định và đưa những người lãnh đạo vào chức vụ.
- Đặt ra cơ cấu và những chức vụ mà quý vị hình dung cho mục vụ.

Mục tiêu: huấn luyện những người lãnh đạo và các nhân sự Hội thánh để họ huấn luyện lại những người khác.

C. Những vấn đề chính cần được xem xét trong giai đoạn này

- Chúng ta giúp các tân tín hữu khám phá các ân tứ thuộc linh của họ như thế nào? Ai sẽ huấn luyện họ?
- Những lĩnh vực huấn luyện nào là cần thiết? Việc huấn luyện sẽ được thực hiện ở đâu và như thế nào? Ai là những người lãnh đạo tiềm năng quan trọng? Họ có những ân tứ và khả năng nào? Họ có trung tín phục vụ người khác không?

- Những người được huấn luyện đó sẽ nhận công tác ở đâu? Những nhu cầu và vấn đề chính trong khu vực đó là gì? Khi nào công tác của họ trong khu vực đó sẽ bắt đầu? Họ sẽ báo cáo với ai? Công tác của họ là gì?

V. GIAI ĐOẠN 5 – NHÂN RỘNG

Để Đại Mạng Lệnh được hoàn thành, việc nhân rộng phải thường xuyên được thực hiện trong công tác của Hội thánh ở mọi mức độ. Một giáo sư Kinh thánh giỏi không chỉ cố gắng đào tạo những sinh viên, mà còn đào tạo nhiều giáo sư Kinh thánh hơn nữa. Điểm đáng lưu ý về một người lãnh đạo tốt không phải chỉ là những người đi theo anh ta, mà còn là những người lãnh đạo mới mà anh ta đào tạo nên. Cũng vậy, khi một Hội thánh được thành lập, việc nhân rộng và phát triển thêm những Hội thánh có khả năng tiếp tục nhân rộng cần phải trở thành chỉ tiêu.

Nhiều người bị cám dỗ để tập trung vào việc duy trì hay thêm vào những gì họ đã có rồi hơn là việc nhân rộng. Những người lãnh đạo có thể trở nên hài lòng với tầm cỡ của Hội thánh và không chú trọng vào việc nhân rộng. Tuy nhiên, mục tiêu của việc mở Hội thánh không phải chỉ là một Hội thánh mới, mà còn nhân rộng các Hội thánh trong tất cả các khu vực. Một phong trào mở Hội thánh có thể được mô tả như việc mở mang và phát triển các Hội thánh trong một khu vực nhất định một cách nhanh chóng dưới sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Các phong trào mở Hội thánh nổi bật ở sự thống nhất, công tác huấn luyện và huy động cả thân thể của Chúa Cứu Thế, khả tượng và mục tiêu chung.

Những nhân sự đi mở Hội thánh và những người lãnh đạo Hội thánh nên thực hiện công việc của họ với một khả tượng nhân rộng, đưa đến một phong trào mở Hội thánh. Chúng ta có thể nêu những tấm gương đương đại về điều này khi Phúc âm đang được rao truyền rộng rãi thông qua các phong trào mở Hội thánh ở nhiều quốc gia trên khắp thế giới ngày nay. Thông qua việc nghiên cứu những phong trào này trong ánh sáng của những nguyên tắc mục vụ phù hợp với Kinh thánh, các nhân sự đi mở Hội thánh có thể làm tốt công việc của họ, gia tăng ảnh hưởng của họ một cách mạnh mẽ.

A. Câu gốc:

“Nhưng các con sẽ nhận lãnh quyền năng khi Đức Thánh Linh đến trên các con, và các con sẽ làm nhân chứng cho Ta tại Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến tận cùng quả đất” (Công vụ 1:8).

B. Các hoạt động và mục tiêu

Các hoạt động:

- Huấn luyện những người lãnh đạo để thành lập các nhóm mở Hội thánh.
- Tìm hiểu những khu vực mới, nơi mà quý vị cảm thấy được Thánh Linh hướng dẫn để bắt đầu mục vụ.
- Tiếp cận nền văn hóa của các nhóm sắc tộc mới trong cộng đồng dân cư.
- Lên kế hoạch và kiểm soát các công tác truyền giáo chiến lược.
- Đặt ra những mục tiêu cho khu vực hay quốc gia.
- Lập nên và chỉ định những người lãnh đạo để đảm nhiệm công tác.

Mục tiêu:
các Hội thánh được nhân rộng khắp khu vực, quốc gia, và xa hơn nữa.

C. Những vấn đề chính cần được xem xét trong giai đoạn này

- Chúng ta cần phải tìm hiểu như thế nào? Ai sẽ thực hiện việc này? Những khu vực và dân tộc nào vẫn chưa được nghe Phúc âm? Trong số họ, có những người lãnh đạo tiềm năng nào để chúng ta huấn luyện không?
- Những mục tiêu nào cần được đặt ra và công bố? Ai đang hướng dẫn việc cầu nguyện để hỗ trợ cho công tác này?
- Ai chỉ định và giám sát tất cả các công tác mới? Ai sẽ huấn luyện họ để họ huấn luyện lại người khác?
- Có những bộ phận nào khác mà có thể tham gia vào công việc này không? Ai sẽ mời họ tham gia các nhóm? Họ sẽ đóng góp điều gì cho công việc truyền giáo chung?
- Những khóa huấn luyện nào cần thiết cho phong trào? Phong trào sẽ được ủng hộ như thế nào?
- Phong trào có thể phát triển, tự cung cấp, và tự quản không? Nếu không, chúng ta cần phải làm gì để có thể làm được điều đó?
- Những người lãnh đạo nào có thể dẫn dắt phong trào? Chúng ta làm việc cùng với họ như thế nào? Chúng ta có thể khích lệ và ủng hộ họ như thế nào? Họ cần gì?

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Giai đoạn nào có vẻ khó khăn nhất đối với quý vị và công tác mở Hội thánh của quý vị?
2. Vai trò của nhân sự đi mở Hội thánh sẽ thay đổi như thế nào qua khóa học về công tác mở Hội thánh này?
3. Tại sao việc Hội thánh tự nhân rộng lại quan trọng?
4. Có những công tác trong khu vực của quý vị (truyền giáo, môn đệ hóa, và huấn luyện) mà không có liên hệ gì đến quy trình mở Hội thánh không? Làm thế nào để những công tác này có thể dự phần vào quy trình mở Hội thánh?

PHÂN CÔNG

Cùng với bạn đồng lao trong công tác mở Hội thánh của quý vị, hãy trả lời từng câu hỏi sau. Hiện giờ, có lẽ quý vị không thể trả lời một cách thực tế tất cả những câu hỏi này. Tuy nhiên, hãy cố gắng trả lời thật nghiêm túc, vì điều đó sẽ có ích cho công tác mở Hội thánh của quý vị:

- Chúng ta cần phải tìm hiểu như thế nào? Ai sẽ thực hiện việc này? Những khu vực và dân tộc nào vẫn chưa được nghe Phúc âm? Trong số họ, có những người lãnh đạo tiềm năng nào để chúng ta huấn luyện không?
- Những mục tiêu nào cần được đặt ra và công bố? Ai đang hướng dẫn việc cầu nguyện để hỗ trợ cho công tác này?

- Ai chỉ định và giám sát tất cả các công tác mới? Ai sẽ huấn luyện họ để họ huấn luyện lại người khác?
- Có những bộ phận nào khác mà có thể tham gia vào công việc này không? Ai sẽ mời họ tham gia các nhóm? Họ sẽ đóng góp điều gì cho công việc truyền giáo chung?
- Những khóa huấn luyện nào cần thiết cho phong trào? Phong trào sẽ được ủng hộ như thế nào?
- Phong trào có thể phát triển, tự cung cấp, và tự quản không? Nếu không, chúng ta cần phải làm gì để có thể làm được điều đó?
- Những người lãnh đạo nào có thể dẫn dắt phong trào? Chúng ta làm việc cùng với họ như thế nào? Chúng ta có thể khích lệ và ủng hộ họ như thế nào? Họ cần gì?

NHỮNG KỸ NĂNG TRONG VIỆC MỞ HỘI THÁNH

Bài 2: Bước Kế Tiếp – Mở Thêm Hội Thánh

Có lẽ vào thời gian này, một Hội thánh đã được thành lập rồi hoặc chẳng bao lâu nữa sẽ được thành lập. Điều này có nghĩa là chúng ta đã đạt được một mục tiêu quan trọng. Tuy nhiên, như chúng ta đã học, đây chỉ là một bước trong quy trình mà thôi. Mục tiêu của Đại Mạng Lành không phải là chỉ mở một *Hội thánh*, nhưng còn *nhân rộng nhiều Hội thánh* trên khắp thế giới; trong đó, mỗi Hội thánh đều đào tạo ra các môn đệ, những con người hoàn toàn vâng phục Chúa.

Bài học này nói về vai trò của Hội thánh mới mở trong một phong trào mở Hội thánh. Nó cũng thảo luận về những sự lựa chọn công tác mà nhóm đi mở Hội thánh cần suy xét để chuẩn bị cho bước tiếp theo của công tác trong quá trình hoạt động hướng tới một phong trào mở Hội thánh trong thành phố hay khu vực của nhóm.

I. HỘI THÁNH MỚI: MỞ MẠNG HỘI THÁNH CÓ KHẢ NĂNG SINH SẢN

Khi một Hội thánh mới đạt được mục tiêu thành lập đầu tiên của mình, nó cần phải có một số quyết định nghiêm túc. Trước hết, phải nghĩ đến việc Hội thánh mới sẽ đi ra và thành lập một hay nhiều Hội thánh khác như thế nào. Hy vọng rằng qua công việc của quý vị, Hội thánh mới thành lập sẽ là một Hội thánh “mang thai”, sẵn sàng làm việc để mở các Hội thánh khác. Khi chúng ta hiểu mục đích của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ có khả năng về một phong trào mở Hội thánh ở khắp mọi nơi và cho mọi nhóm người.

Hội thánh mới mở đóng một vai trò quan trọng trong việc góp phần thi hành Đại Mạng Lành ở cộng đồng địa phương của nó, ở những cộng đồng chưa được nghe Phúc âm gần đó, và ở những nơi khác trên thế giới. Điều này đòi hỏi cấp lãnh đạo của Hội thánh mới mở phải chuẩn bị Hội thánh cho công tác mở Hội thánh, phải chủ động đưa các nhân sự mở Hội thánh và những người truyền giáo ra đi, và phải làm việc với các Hội thánh địa phương khác để giúp họ thực hiện nhiệm vụ giảng Phúc âm cho những người hư mất mà Đức Chúa Trời giao cho họ.

A. Hãy Gìn Giữ Khả Năng Cách Sống Động

Khả năng của Hội thánh mới mở có thể mất đi nếu các tín hữu trong Hội thánh đó trở nên thỏa mãn. Nhưng việc hỏi lại câu hỏi: “Đức Chúa Trời muốn làm gì giữa nhóm người này hoặc trong khu vực này?” có thể nhen lại lòng khao khát mở thêm những Hội thánh mới. Chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời muốn mọi người đều nghe Phúc âm. Những Hội thánh nào biết được mục đích của họ thì sẽ được giao nhiệm vụ mở Hội thánh ở toàn bộ khu vực, quốc gia, và các nhóm người.

Khi quý vị nhìn ra bên ngoài Hội thánh địa phương, quý vị có thể thấy bức tranh lớn hơn. Khả năng đến với địa phận Châu Á của Phao-lô là một khả năng về địa lý (Công vụ 19:10). Quý vị cũng có thể có khả năng về việc đến với một dân tộc hay nhóm sắc tộc nào đó. Trong Ga-la-ti 2:7-8, chúng ta thấy rằng Phi-e-rơ làm việc với người Giu-đa, còn Phao-lô làm việc với dân ngoại. Trong Rô-ma 11:13, Phao-lô đã tuyên bố một cách mạnh mẽ rằng: “Tôi là một sứ đồ cho dân ngoại”. Khu vực nào Đức

Chúa Trời kêu gọi quý vị đi đến? Những nhóm người nào đang sống trong khu vực đó cần phải được nghe Phúc âm?

Trước các tín hữu, Cấp lãnh đạo Hội thánh phải luôn luôn giữ vững mục đích, vai trò và trách nhiệm của Hội thánh trong việc thi hành Đại Mạng Lệnh. Khi cấp lãnh đạo Hội thánh trang bị để các tín hữu bước vào công tác, họ sẽ thực sự tăng trưởng thuộc linh, phát triển những kỹ năng và khả năng cho công tác của họ. Điều này sẽ giúp họ ra đi rao giảng Phúc âm cho những người chưa biết Chúa.

Trong cuộc chạy đường dài, Phúc âm sẽ có một ảnh hưởng lớn hơn khi cả Hội thánh cùng nhau tiến về phía trước. Có một số người nắm bắt khả năng nhanh hơn những người khác. Những người có khả năng phải luôn luôn khích lệ những người khác tiến lên. Những người chậm chạp hơn thì có thể góp phần vào việc làm cho phong trào bền vững. Khi họ hiểu được tầm quan trọng của việc mở Hội thánh trong việc thi hành Đại Mạng Lệnh, “những người suy nghĩ theo trình tự” này có thể góp phần đảm bảo rằng mỗi bước tiến về phía trước là một bước nghiêm túc và hợp lý. Cần có cả hai loại người cùng nhau làm việc để Hội thánh tiếp tục đem Phúc âm đến những khu vực mới.

Câu hỏi 1: Những phương cách nào có thể giúp quý vị tiếp tục mở rộng khả năng về việc mở Hội thánh cách thẩm thấu trong công tác mở Hội thánh mới của quý vị?

Hãy làm việc với Hội thánh để thấy rõ trách nhiệm của Hội thánh quý vị trên thế giới. Hãy xác định “Giê-ru-sa-lem, Giu-đê, Sa-ma-ri, và những nơi cuối cùng trên trái đất” của quý vị. Hãy khích lệ các thành viên trong Hội thánh tìm hiểu về những nơi khác trên thế giới, về nhu cầu cho việc truyền giảng Phúc âm, về việc mở Hội thánh, và về công việc của các nhà truyền giáo. Nếu quý vị có một trường Chúa nhật, hãy khích lệ các giáo viên kết hợp chặt chẽ những bài học về thế giới và hoạt động truyền giáo vào chương trình giảng dạy.

B. Đưa Các Nhóm Mở Hội Thánh Ra Đi

Cách thức mở Hội thánh của quý vị sẽ quyết định cách quý vị huấn luyện nhân sự, tài trợ cho các dự án, tìm sự giúp đỡ từ bên ngoài,... Nếu quý vị đã quen với mô hình nhóm tế bào thì việc mở các Hội thánh có khả năng tiếp tục nhân rộng là hoàn toàn đơn giản. Khi các nhóm tế bào nhân rộng, họ có thể đưa một nhóm mới mạnh mẽ ra đi, và dưới sự hướng dẫn của cấp lãnh đạo, nhóm này có thể chuyển thành một Hội thánh mới để đến với những người trong một khu vực mục tiêu khác. Một số Hội thánh duy trì khoảng 15 nhóm tế bào năng động, và mỗi khi 5 nhóm tế bào mới phát triển, họ đưa các nhóm này ra đi dưới sự điều hành của cấp lãnh đạo nhóm tế bào (bao gồm trưởng khu vực) như một Hội thánh mới.

Những gợi ý sau có thể ích lợi cho hầu hết các mô hình:

1. Hãy cầu nguyện và tìm kiếm những người mà Đức Chúa Trời đang kêu gọi vào công việc mở Hội thánh

Cầu nguyện là một trong những công cụ quyền năng nhất mà Đức Chúa Trời sẽ sử dụng để khuấy động khả năng giữa những con người thuộc về Ngài trong việc đem Phúc âm đến với mọi người. Một Hội thánh mới nên cầu nguyện cho việc truyền giáo

thế giới và cụ thể là cầu nguyện để Đức Chúa Trời đẩy lên những con gặt cho cánh đồng để họ làm công việc mở Hội thánh.

Hội thánh là công cụ đầu tiên của Đức Chúa Trời trong công tác truyền giảng Phúc âm cho thế giới, và công tác mở Hội thánh là một công tác thuộc về cả Hội thánh. Vì thế, chúng ta có thể mong đợi rằng Đức Chúa Trời sẽ dành riêng ra những thành viên từ các Hội thánh của chúng ta cho công việc mở Hội thánh giống như Ngài đã làm trong Hội thánh đầu tiên (Công vụ 13:1-3). Hãy tìm kiếm trong Hội thánh của quý vị những người hiểu rằng Đức Chúa Trời muốn họ tham gia vào công việc mở Hội thánh. Sứ đồ Phao-lô thường hay nói về sự kêu gọi của ông (Rô-ma 1:1, I Cô-rinh-tô 1:1, II Cô-rinh-tô 1:1, Ga-la-ti 1:1,15-16). Sự nhận biết về việc “được kêu gọi” bởi Đức Chúa Trời này khiến người ta có thể tiếp tục phục vụ khi không có những lý do khách quan để tiếp tục hoặc là khi họ cảm thấy muốn bỏ cuộc.

“Sự kêu gọi” vào mục vụ này gồm có:

- Một khả tượng ngày càng lớn hơn về công việc;
- Thử nghiệm tính cách, khả tượng và công việc của người được kêu gọi;
- Sự xác nhận của Hội thánh địa phương, các trưởng lão, nhóm công tác, và những nhân sự đi mở Hội thánh khác đối với người được kêu gọi;
- Sự ban quyền năng của Thánh Linh để khiến sự kêu gọi đó trở nên ích lợi (I Ti-mô-thê 4:15, Ê-phê-sô 3:7, Cô-lô-se 1:28,29).

Ngoài những điều trên, người được kêu gọi phải sẵn sàng hy sinh cho lợi ích của Phúc âm. Việc mở Hội thánh là công việc khó khăn ở tuyến đầu của trận chiến vì vương quốc Đức Chúa Trời. Hầu hết các sứ đồ đầu tiên đều đã chết như những người tuận đạo vì đức tin. Các nhân sự đi mở Hội thánh sẽ phải hy sinh nhiều. Nói như vậy không có nghĩa là lúc nào họ cũng chết cái chết của người tuận đạo, bị đắm tàu hay bị bỏ tù, nhưng có thể nó mang ý nghĩa là bị hiểu lầm, từ bỏ những sự an nhàn của riêng mình,... Sứ đồ Phao-lô đã nói về việc sẵn sàng từ bỏ những quyền lợi cá nhân để đem nhiều người đến với Chúa Giê-xu (I Cô-rinh-tô 9).

Câu hỏi 2: Các nhân sự trong khu vực của quý vị sẽ phải hy sinh điều gì khi Phúc âm tiếp tục tấn tới? Quý vị sẽ chuẩn bị họ trước như thế nào để họ sẵn sàng chấp nhận hy sinh?

2. Hãy xác định nơi quý vị sẽ đưa nhóm mở Hội thánh đi

Hãy cầu nguyện và xin Chúa dẫn dắt trong việc quý vị đưa các nhân sự mở Hội thánh và các nhóm mở Hội thánh đi đâu. Hãy vừa tìm hiểu khu vực địa lý, vừa tìm hiểu những nhóm người đang sống trong khu vực mục tiêu đó (xem bài 5, “Tìm hiểu: Thông tin cho những mục đích chiến lược” trong quyển 1.) Hãy dùng những kết quả tìm hiểu của quý vị để xác định những nhu cầu huấn luyện của các thành viên trong nhóm mở Hội thánh, để huy động Hội thánh cầu nguyện, để tìm sự hỗ trợ về tài chính, và để phát triển những chiến lược truyền giảng Phúc âm và mở Hội thánh cho khu vực mục tiêu đó.

3. Huy động các nguồn tài nguyên của Hội thánh cùng dự phần vào công tác mở Hội thánh

Công tác mở Hội thánh sẽ được làm tốt nhất khi các nguồn tài nguyên của Hội thánh được huy động để cùng tham gia. Các nguồn tài nguyên này bao gồm những người sẽ tham gia vào nhóm mở Hội thánh, các nguồn tài chính hỗ trợ cho nhóm mở Hội thánh, vật chất, phương tiện vận chuyển cần thiết cho công tác mở Hội thánh, và những người giúp đỡ ngắn hạn. Hãy huy động càng nhiều người tham gia vào việc mở Hội thánh hiện nay càng tốt, tham gia ngắn hạn cũng được. Các thành viên của Hội thánh có thể hỗ trợ nhóm mở Hội thánh bằng sự cầu nguyện, âm nhạc, những hoạt động truyền giảng, và những công tác xã hội. Điều này không chỉ giúp nhóm mở Hội thánh nhẹ gánh, mà còn giúp các thành viên của Hội thánh đã đưa họ đi mở rộng khả năng cho việc mở Hội thánh và việc đến với những con người hư mất.

4. Huấn luyện, chăm sóc, và cố vấn cho nhóm mở Hội thánh

Hãy xác định những nhu cầu huấn luyện của nhóm mở Hội thánh. Họ có cần các khóa huấn luyện cho nhân sự đi mở Hội thánh, cho những người làm việc ở những vùng sắc tộc, hoặc cho việc hướng nghiệp không? Hầu hết các khóa huấn luyện cần thiết đều có thể được thực hiện một cách không chính thức, nhưng cũng cần những khóa huấn luyện chính thức tùy thuộc vào nhu cầu của các nhân sự trong khu vực mục tiêu. Một khi nhóm đã được đưa vào công trường, họ cần phải được người có ân tứ thăm viếng, cũng như sự chăm sóc của cấp lãnh đạo Hội thánh cách thường xuyên. Điều này sẽ khiến cho Hội thánh và nhóm mở Hội thánh có trách nhiệm với nhau. Nó sẽ đem đến cho nhóm sự hỗ trợ thuộc linh thực tế khi giải quyết những vấn đề giữa cá nhân với nhau và quan tâm đến những gì sẽ xảy ra khi nhóm cùng nhau phục vụ và làm việc. Ngoài việc thăm viếng, chăm sóc, nhóm mở Hội thánh cần có một hoặc nhiều người cố vấn có khả năng giúp nhóm làm việc trong suốt những giai đoạn khác nhau của quy trình mở Hội thánh.

Câu hỏi 3: Cần có những khóa huấn luyện nào dành cho một nhóm mở Hội thánh mới được đưa đi từ Hội thánh của quý vị? Có cần huấn luyện chính thức hay không chính thức không? Quý vị có thể áp dụng được bao nhiêu điều trong khóa huấn luyện này cho Hội thánh của quý vị hiện nay?

II. ĐỘI MỞ HỘI THÁNH ĐẦU TIÊN: MỞ MANG CÁC HỘI THÁNH MỚI

Một nhân sự đi mở Hội thánh có nên tiếp tục làm việc như một “sứ đồ” hoặc một “người đi tiên phong” bằng cách tiếp tục thành lập Hội thánh khác không, hay người đó nên ở lại và dẫn dắt Hội thánh mới? Câu trả lời sẽ phụ thuộc một phần vào những ân tứ của người đó. Người đó được kêu gọi để trở thành một Mục sư hay một nhân sự đi mở Hội thánh như một sứ đồ hoặc người đi tiên phong? Điều chủ yếu mà một Mục sư phải làm là lo công việc của Hội thánh địa phương và dẫn dắt tín hữu Hội thánh đó. Các nhân sự đi mở Hội thánh như một sứ đồ hay người đi tiên phong là những người truyền bá Phúc âm ở tiên tuyến. Họ đi từ nơi này đến nơi khác và có thể sẽ lập nhiều Hội thánh trong cuộc đời họ. Quyết định liên quan đến công việc tương lai này cũng phụ

thuộc vào ý thức của người đó về ý muốn của Chúa dành cho mình. Điều này được xác định qua sự cầu nguyện.

Hãy xem xét những khả năng có thể xảy ra sau:

A. Nhóm Mở Hội Thánh Tiếp Tục Ra Đi

Các nhân sự đi mở Hội thánh giao lại vị trí lãnh đạo Hội thánh cho những người khác; sau đó họ quay lại với Hội thánh đã đưa họ đi hoặc tiếp tục mở Hội thánh ở nơi khác.

Khi các nhân sự đi mở Hội thánh có những ân tứ của một sứ đồ, họ sẽ mong muốn mở thêm Hội thánh. Họ sẽ được khích lệ để làm như vậy nếu Chúa muốn. Các nhân sự tiên phong đi mở Hội thánh cũng giống như những người cha, người mẹ thuộc linh. Họ có trách nhiệm giúp đỡ các thành viên của Hội thánh mới trong đời sống thuộc linh,

và vì thế nên họ phải hết sức thận trọng trong việc ra đi. Thành lập Hội thánh mà sớm rời bỏ nó thì cũng giống như một người cha, người mẹ bỏ đứa con nhỏ của mình. Sứ đồ Phao-lô đã có một mối quan hệ thường xuyên với các Hội thánh mà ông đã mở. Ông viết những bức thư và cho họ lời khuyên khi nảy sinh những vấn đề. Trước hết, ông cũng chỉ định các trưởng lão, những người dẫn dắt những Hội thánh mới mở đó để đảm bảo rằng có sự quan tâm thường xuyên đến Hội thánh. Điều này phải là một trong những điều cần cân nhắc kỹ khi quyết định bước công tác tiếp theo cho nhóm.

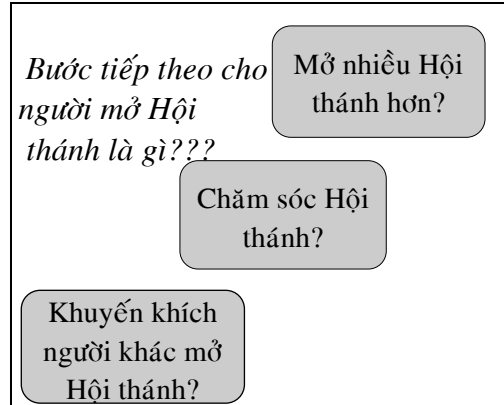
Câu hỏi quan trọng nhất trong vấn đề này là: "Quyền lãnh đạo Hội thánh sẽ được giao cho ai?" Các nhân sự đi mở Hội thánh phải chuẩn bị những người lãnh đạo tương lai cho Hội thánh. Thường thì có thể tìm thấy những người lãnh đạo ngay trong Hội thánh mới. Hội thánh mới nên khôn ngoan phát triển và tuyển chọn những người lãnh đạo từ những người đã dự phần vào sinh hoạt của Hội thánh từ lúc ban đầu. Hoặc, nếu một Mục sư hay chấp sự được chọn từ bên ngoài Hội thánh, người đó cần phải có những ân tứ của một người chăn bầy tốt, cũng như có cùng khả năng và đức tin mà quý vị đã trao cho Hội thánh mới của quý vị.

Không ai lại chuyển giao trách nhiệm một cách dễ dàng và nhanh chóng cả. Cần có một thời gian để những người lãnh đạo Hội thánh được chỉ định và các tín hữu trở nên gắn bó với nhau. Cần có một kế hoạch để từng bước đưa những người lãnh đạo mới vào một mối quan hệ gần gũi với Hội thánh hơn là tạo ra những thay đổi bất ngờ như thể ném họ vào thùng nước đá.

B. Nhóm Mở Hội Thánh Ở Lại Để Dẫn Dắt Hội Thánh Mới

Các nhân sự đi mở Hội thánh tiếp tục ở trong Hội thánh mới và trở thành Mục sư của Hội thánh mới.

Mối quan tâm đầu tiên ở đây là: "Người đó có những ân tứ trong chức vụ Mục sư không?". Nếu một nhân sự đi mở Hội thánh làm Mục sư mà không có những ân tứ trong chức vụ Mục sư, các thành viên của Hội thánh có lẽ sẽ không nhận được sự chăm sóc, dưỡng nuôi mà họ cần.



Một nhân sự đi mở Hội thánh có thể ở trong Hội thánh mới để tổ chức, huấn luyện, và dẫn dắt các nhóm mở Hội thánh ra đi từ Hội thánh này. Nếu người lãnh đạo này cũng có thể dấy lên những người lãnh đạo mới để lo cho các Hội thánh mới, Phúc âm sẽ rất dễ dàng tấn tới nhờ việc mở mang thêm Hội thánh. Thường thì những Mục sư như thế này sẽ không những lo cho Hội thánh mới, mà còn phát triển thêm các nhân sự đi mở Hội thánh và đẩy mạnh công tác mở Hội thánh từ trong Hội thánh mới này.

C. Nhóm Mở Hội Thánh Trở Thành Một Nhóm Hỗ Trợ

Các nhân sự đi mở Hội thánh hỗ trợ cho những người khác để họ mở Hội thánh trong khu vực của họ.

Hỗ trợ nghĩa là giúp người khác thấy được vai trò của họ trong việc mở thật nhiều Hội thánh ở những đô thị, thành phố và quốc gia; và giúp họ thấy rằng *họ có thể làm điều đó* khi Chúa hướng dẫn họ. Hỗ trợ cho những người khác là một chiến lược quan trọng để phát triển Phúc âm trong cả một khu vực. Điều này bao gồm việc trao khái tượng về công tác mở Hội thánh, sau đó là việc huấn luyện, trang bị và huy động những người có khả năng. Nhóm hỗ trợ là một nhóm người cùng nhau làm việc để trao cho những người khác một khái tượng về những gì Đức Chúa Trời muốn làm qua họ, và rồi giúp những người có khả năng thực hiện khái tượng đó. Họ dự phần vào các hoạt động sau:

1. Mở rộng khái tượng

Vai trò của nhóm hỗ trợ là không ngừng chia sẻ khái tượng về ý muốn của Đức Chúa Trời đối với một khu vực, một thành phố, một đất nước, hay một nhóm người. Việc mở rộng khái tượng (hoặc xác định khái tượng) bao gồm công tác giảng và dạy dựa trên mục đích của Hội thánh, vai trò lãnh đạo trong Hội thánh, và tính chất của việc thi hành Đại Mạng Lịnh. Các Hội thánh và các tín hữu cần thường xuyên được nhắc nhở về các thứ tự ưu tiên, những nỗi khát khao và say mê của Đức Chúa Trời trong việc giúp đỡ những người hư mất trở về làm hòa với chính Ngài. Khi người ta đáp ứng khái tượng này, nhóm hỗ trợ phải có đủ khả năng giúp họ thực hiện khái tượng đó.

2. Bắt đầu công tác cầu nguyện có tổ chức

Sự cầu nguyện sẽ khiến Đức Chúa Trời đồng công với chúng ta. Việc mở Hội thánh là công việc thuộc linh và đòi hỏi sự lao động thuộc linh. Khi có những con người đáp ứng khái tượng về những Hội thánh đầy dẫy khắp đất nước, khu vực, hay thành phố của họ thì nhóm hỗ trợ có thể bắt đầu kêu gọi những người này cùng nhau cầu nguyện cho việc thực hiện khái tượng này. Họ có thể là hai hoặc ba người hay một nhóm người trong Hội thánh, những người có cùng khái tượng đến từ các Hội thánh khác nhau, hay tất cả các Hội thánh cùng nhau cầu nguyện. Mục tiêu là để có thật nhiều người cầu nguyện cho việc mở Hội thánh.

3. Huấn luyện và cố vấn nhân sự cho công tác mở Hội thánh

Một trong những cách tốt nhất để hỗ trợ cho công tác mở Hội thánh giữa những Hội thánh khác là biến Hội thánh mới mở thành một trung tâm huấn luyện cho khu vực. Qua việc tổ chức những khóa huấn luyện, cấp lãnh đạo Hội thánh sẽ có cơ hội để tác động những người khác tham gia vào phong trào mở Hội thánh. Các nhân sự mở Hội thánh tham gia khóa huấn luyện được các Hội thánh và giáo phái của họ đưa đi.

4. Phát triển các mối quan hệ cộng tác trong việc mở Hội thánh

Thường thì các Hội thánh địa phương cảm thấy họ không có những nguồn tài nguyên để huấn luyện đầy đủ và đưa các nhân sự của họ đi mở Hội thánh. Nhưng họ vẫn có một trách nhiệm và cần dự phần vào việc thi hành Đại Mạng Lệnh. Đội hỗ trợ có thể giúp các Hội thánh hình thành các mối quan hệ cộng tác, cùng nhau hỗ trợ và đưa các giáo sĩ cũng như nhân sự mở Hội thánh đến làm việc giữa một nhóm người hay một khu vực nào đó. Điều này đặc biệt giúp các Hội thánh nhỏ hơn có thể góp phần vào việc thi hành Đại Mạng Lệnh nhiều hơn thực lực của họ.

Câu hỏi 4: Những thuận lợi và bất lợi của ba điều được liệt kê ở trên là gì? Điều nào trong ba điều này sẽ có hiệu quả nhất trong việc mở mang Hội thánh của quý vị? Tại sao?

KẾT LUẬN

Khi Hội thánh mới được thành lập, họ phải hiểu vai trò của mình trong phong trào mở Hội thánh. Họ cần có lòng khao khát để tiếp tục nhân rộng thông qua việc huấn luyện và đưa những nhân sự mở Hội thánh ra đi, và thông qua sự cầu nguyện cho công tác truyền giảng Phúc âm đến với mọi người. Nhóm mở Hội thánh phải có những quyết định liên quan đến vai trò tương lai của họ và sự chuyển giao quyền lãnh đạo trong Hội thánh mới mở. Sự phát triển và nhân rộng của Hội thánh mới cùng với việc dự phần của nhóm vào phong trào mở Hội thánh là những mối quan tâm quan trọng đối với nhóm mở Hội thánh để họ quyết định những bước kế tiếp trong công tác của họ.

Công tác hỗ trợ là một phương tiện quan trọng để thúc đẩy các phong trào mở Hội thánh. Nhóm hỗ trợ là một nhóm người cùng nhau làm việc để trao cho những người khác khả năng về những gì Đức Chúa Trời muốn làm qua họ, và rồi giúp những người có khả năng thực hiện khả năng đó. Vai trò của nhóm là xác định khả năng, tài nguyên, huấn luyện và khích lệ các tín hữu trong mọi cách để họ có thể dự phần vào phong trào mở Hội thánh. Công tác hỗ trợ là cần thiết cho các phong trào mở Hội thánh ở cấp độ khu vực và quốc gia hoạt động.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Quý vị nên đảm nhiệm vai trò nào trong công tác mở Hội thánh hiện nay?
2. Hội thánh mà quý vị đang mở có một khả năng về một Hội thánh có khả năng tiếp tục nhân rộng không? Nếu không, quý vị sẽ làm gì để trao khả năng đó?
3. Hãy nêu ra những điểm khác nhau giữa một nhân sự mở Hội thánh như một sứ đồ hoặc như một người tiên phong với một Mục sư bằng thuật ngữ về sự kêu gọi và ân tứ.
4. Quý vị sẽ phải hy sinh điều gì để có thể mở Hội thánh khắp nơi?

5. Quý vị có thể hỗ trợ như thế nào đối với những người trong Hội thánh đã đưa quý vị đi hoặc những người trong Hội thánh mới để họ trở thành những nhân sự đi mở Hội thánh?

PHÂN CÔNG

- Với nhóm mở Hội thánh và người cố vấn của quý vị, hãy cầu nguyện và suy nghĩ xem quý vị nên làm gì tiếp theo trong công tác mở Hội thánh.
- Hãy xác định một hoặc hai nhân sự mở Hội thánh tiềm năng trong Hội thánh mới mở của quý vị. Hãy dành thời gian nói chuyện với họ về khái tượng của họ và cố vấn cho họ để chuẩn bị cho việc mở Hội thánh trong một nhóm đi mở Hội thánh.

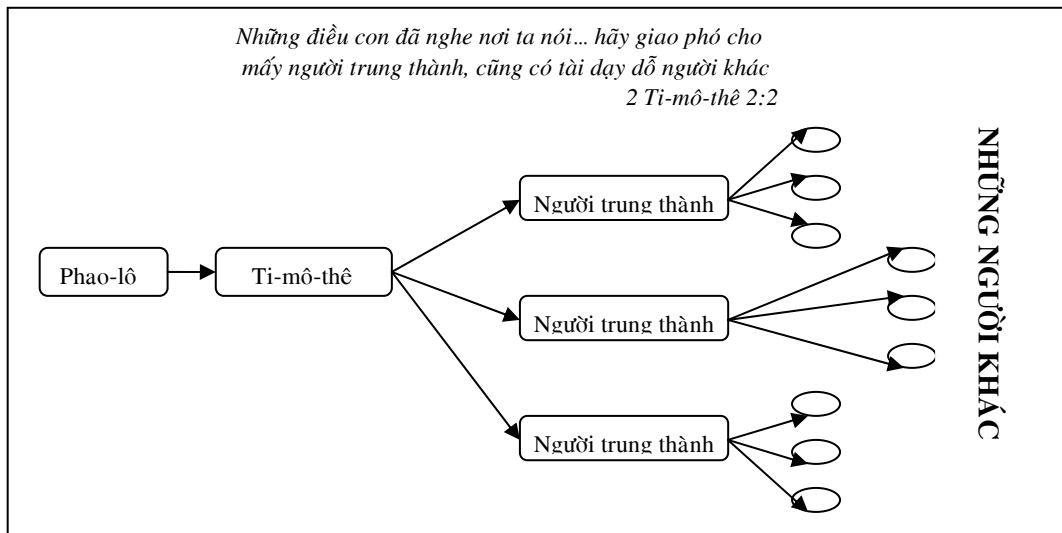
Bài 3: Huấn Luyện Như Là Một Phần Của Một Phong Trào Mở Hội Thánh

I. HUẤN LUYỆN NHƯ LÀ MỘT PHẦN CỦA PHONG TRÀO

Để có thể tiến hành việc mở Hội thánh cách thẩm thấu, các Hội thánh mới phải được mở ở khắp mọi nơi! Các Hội thánh mới phải được mở, và vì thế, phải có đủ những nhân sự đi mở Hội thánh để làm công tác này.

Theo II Ti-mô-thê 2:2, những gì Phao-lô dạy Ti-mô-thê thì không chỉ dành cho Ti-mô-thê. Có lẽ ông cũng muốn truyền đạt cho những người khác. Ti-mô-thê có trách nhiệm tìm kiếm và dạy dỗ những người trung tín, và những người trung tín này có trách nhiệm tìm kiếm và dạy dỗ những người khác. Phao-lô, Ti-mô-thê, những người trung tín, những người khác... 4 thế hệ của sự dạy dỗ! Đây là tiến trình của sự nhân rộng.

Huấn Luyện Như Là Một Phần Của Phong Trào



Điều này có nghĩa là không chỉ việc huấn luyện từng tín hữu mới là quan trọng, nhưng mỗi một người trong số họ cũng nên bắt đầu huấn luyện và môn đệ hóa người khác. Việc huấn luyện này diễn ra nhiều trong bối cảnh của những mối quan hệ cá nhân hơn là trong một cơ quan chính quy. Khi một tân tín hữu được môn đệ hóa, người đó sẽ bắt đầu việc môn đệ hóa một tân tín hữu mới hơn, và tiến trình đó cứ tiếp tục.

Tương tự, để phong trào mở Hội thánh phát triển và tiếp tục diễn ra trong những thế hệ tiếp theo, các nhân sự đi mở Hội thánh phải liên tục huấn luyện những người khác. Cũng như các sứ đồ trở nên những người lãnh đạo và thầy dạy những người khác, một số nhân sự đi mở Hội thánh cũng cần huấn luyện và tư vấn cho những nhân sự đi mở Hội thánh khác.

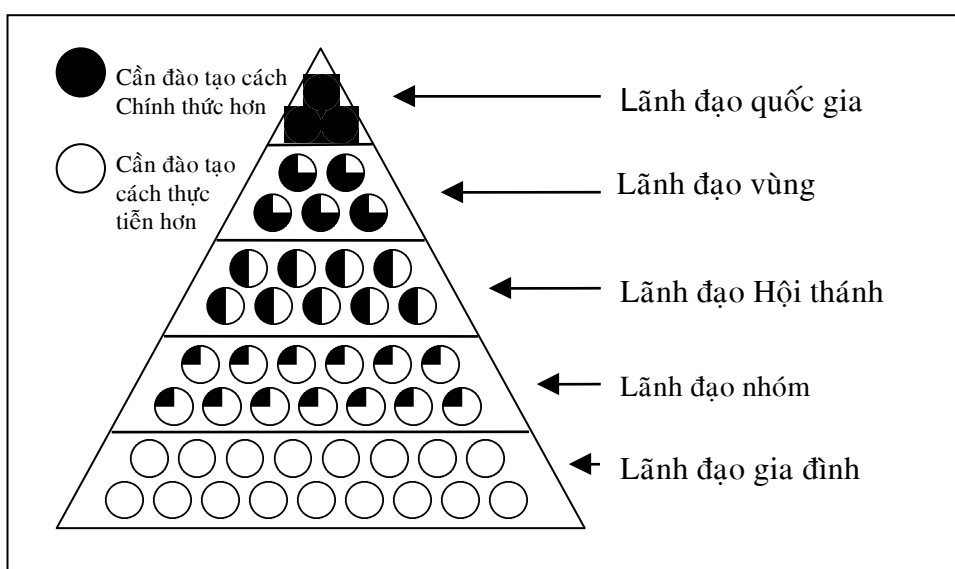
Quý vị nghĩ như thế nào nếu quý vị sẽ phải dự phần vào việc huấn luyện những nhân sự đi mở Hội thánh?

- Đức Chúa Trời có dùng quý vị để tác động đến cuộc đời của người khác không?
- Có đề tài nào trong khóa huấn luyện này thú vị đối với quý vị?

- Quý vị có muốn những người khác học được những gì quý vị đã học trong khóa huấn luyện của quý vị?
- Quý vị có tin chắc rằng Đức Chúa Trời muốn những Hội thánh mới được thành lập không?
- Quý vị có sẵn sàng cố gắng cùng với sự hỗ trợ của Đức Chúa Trời không?

Việc giáo dục thần học chính quy có một vai trò quan trọng trong Hội thánh, nhưng nó không dành cho mọi người. Tuy nhiên, tiến trình một tín hữu trưởng thành hơn huấn luyện một tín hữu khác non kém hơn là *một tiến trình dành cho mọi người*. Các khóa huấn luyện chính quy cần thiết càng lúc càng gia tăng theo từng cấp độ lãnh đạo, ngay cả khi số những người lãnh đạo giảm. Con số dưới đây cho thấy mối quan hệ này.

Đào Tạo Những Lãnh Đạo Hội Thánh



Hội thánh cần nhiều người lãnh đạo gia đình, nhưng những người này không nhất thiết phải trải qua sự giáo dục chính quy hay thần học. Hơn nữa, họ cần sự huấn luyện có ích, thực tế là họ có thể dùng ngay trong những mối quan hệ gia đình của họ. Vai trò lãnh đạo gia đình là không chính quy, nhưng rất thực tế. Ảnh hưởng của sự lãnh đạo này thật mạnh mẽ, ngay cả giữa vòng những người lãnh đạo trẻ tuổi (I Ti-mô-thê 4:12). Tuy vậy, những người lãnh đạo Hội thánh quốc gia thì hoàn toàn khác biệt. Họ cần trải qua nhiều khóa huấn luyện chính quy đáng kể trong các lãnh vực thần học, mục vụ, hành chính, tài chính,... May thay, con số các nhà lãnh đạo Hội thánh quốc gia cần thiết cũng không nhiều nên Hội thánh không quá nặng gánh vì quá trình huấn luyện của họ.

Công việc huấn luyện sẽ càng lúc càng khó khi chúng ta bước vào các cấp lãnh đạo cao hơn. Ở nhiều nơi trên thế giới, Hội thánh không thể cung cấp sự huấn luyện cần thiết cho những người lãnh đạo ở những cấp độ khu vực và quốc gia, vì vậy mà những người lãnh đạo có thể phải đi nước ngoài học. Dù gì đi nữa, ít ra chúng ta cũng cần phải biết được nhu cầu đối với những người lãnh đạo ở các cấp độ này để có thể cung cấp kịp thời khi nhu cầu phát sinh.

Mỗi nhân sự đi mở Hội thánh cũng là một huấn luyện viên, luôn trang bị cho những người khác để họ học và làm những công tác khác nhau, từ việc truyền giảng Phúc âm đến việc lãnh đạo Hội thánh địa phương. Để thúc đẩy tiềm năng của việc nhân rộng

Hội thánh, chúng ta phải luôn luôn xác định và huấn luyện những người khác để họ đóng những vai trò quan trọng trong công tác mở Hội thánh mới. Những người khác cần được học những gì quý vị đang học trong chương trình giảng dạy này dưới bất kỳ hình thức nào.

Câu hỏi 1: Nếu quý vị chưa bắt đầu dùng tài liệu này để huấn luyện người khác, hãy suy nghĩ và cầu nguyện để Chúa hướng dẫn cho quý vị cách bắt đầu công việc này. Hãy liệt kê 2 đến 3 người mà quý vị có thể bắt đầu với họ.

Câu hỏi 2: Những khóa huấn luyện thực tế, không chính quy nào có thể sử dụng cho những người lãnh đạo nhóm và gia đình trong khu vực của quý vị?

II. NHỮNG NỀN TẢNG TRONG VIỆC HUẤN LUYỆN CÁC NHÂN SỰ MỞ MANG HỘI THÁNH

Việc huấn luyện cho những nhân sự đi mở Hội thánh không “chỉ diễn ra”, mà nó còn đòi hỏi chúng ta phải làm việc chăm chỉ và cầu nguyện nhiều để thách thức những Hội thánh địa phương đưa người đi học, chuẩn bị các tài liệu cho việc huấn luyện, và rồi thực sự huấn luyện và cố vấn cho các nhân sự đi mở Hội thánh mới này. Phần sau mô tả một số hoạt động cơ bản mà một nhân sự đi mở Hội thánh cần dự phần để việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh tiếp tục và được truyền đến những người khác như một phần không thể thiếu của phong trào mở Hội thánh.

A. Hãy Kêu Gọi Sự Cầu Nguyện

Phong trào mở Hội thánh là một công việc của Đức Chúa Trời. Sự cầu nguyện chứng tỏ rằng chúng ta mong Đức Chúa Trời làm việc và chờ đợi Ngài thực hiện phần của Ngài trong việc khiến những người chưa tin tiếp nhận Ngài và giúp các tín hữu dự phần trong công tác này. Hãy kêu gọi mọi người hỗ trợ bằng sự cầu nguyện trong và ngoài nước. Hãy cầu nguyện và khích lệ người khác cầu nguyện cho các con gặt bước vào đồng lúa, cho những điều kiện của đồng lúa, và cho nhiều người quay trở lại với Chúa Cứu Thế như mạng lệnh của Chúa đã truyền trong Ma-thi-ơ 9:38, I Ti-mô-thê 2:1-5, và Rô-ma 10:1.

B. Hãy Làm Cho Khải Tượng Trở Nên Sống Động

Hãy trao cho những người khác một khái tượng liên quan đến ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho quốc gia, khu vực, thành phố hay tỉnh lẻ của họ. Hãy giúp họ nắm lấy một khái tượng về việc mọi người sẽ nghe và thấy Phúc âm trong một cách phù hợp với nền văn hóa của họ thông qua sự làm chứng của một Hội thánh sống trong cộng đồng của họ. Hãy giúp họ dự phần vào công tác mở các Hội thánh có khả năng nhân rộng, phát triển, và tràn ra khắp đất nước của họ đúng thời điểm của Đức Chúa Trời, là lúc mà Ngài ban cho điều kiện thuận lợi, sự tự do, và những con gặt cho mùa gặt.

Việc chia sẻ khái tượng với những người khác có thể được thực hiện trong nhiều hình thức: một người chia sẻ với một người thông qua những mối quan hệ cá nhân,

trong những cơ cấu nhóm nhỏ, hay trong những cơ cấu nhóm lớn, khi Đức Chúa Trời ban cho quý vị cơ hội.

C. Hãy Gặp Gỡ Những Người Lãnh Đạo Và Các Mục Sư

Hãy thăm viếng những người lãnh đạo và các Mục sư. Họ là những người có quyền hành và ảnh hưởng để bảo trợ và khích lệ mọi người dự phần vào việc mở Hội thánh. Cũng vậy, họ là những người sẽ biết những thành viên nào trong Hội thánh và tổ chức của họ có tiềm năng để trở thành những nhân sự đi mở Hội thánh hiệu quả.

Khi quý vị gặp gỡ các Mục sư và những người lãnh đạo, hãy dạn dĩ nói với họ rằng: "Chúng tôi huấn luyện những nhân sự đi mở Hội thánh" và hỏi họ: "Ông có biết ai đó trong nhóm của ông quan tâm đến công tác mở Hội thánh không?" Hãy thảo luận với họ những ích lợi của việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh cũng như cách họ có thể dự phần vào và giám sát sự phát triển của Hội thánh!

D. Soạn Thảo Và Phổ Biến Tài Liệu

Những loại tài liệu khác nhau có thể thúc đẩy nhanh công tác mở Hội thánh trong khu vực của quý vị. Quý vị nên bắt đầu soạn thảo và in tài liệu riêng của quý vị, đề cập đến những đề tài có liên quan đến các phong trào mở Hội thánh và việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh. Tài liệu sẽ hợp thức hóa những gì quý vị đang làm và khiến công việc của quý vị có thêm tầm ảnh hưởng. Nó cũng đẩy nhanh việc phát triển thêm những người lãnh đạo.

Các sách huấn luyện mà quý vị nhận được suốt những khóa huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh sẽ bắt đầu phục vụ mục đích này. Các phương tiện thông tin chẳng hạn, như thư từ, tạp chí, radio, email, và video, đều là những phương cách hợp lý để phổ biến thông tin về việc mở Hội thánh. Chất lượng soạn thảo tài liệu của quý vị hay phương tiện thông tin không cần là "trạng thái của nghệ thuật" nhưng nó nên có chất lượng tương tự với phương tiện thông tin và tài liệu hiện có trong nước quý vị.

E. Hãy Tìm Kiếm Những Người Lãnh Đạo

Hãy tìm thêm những người lãnh đạo có cùng chí hướng, những người sẽ nắm lấy khái tượng mở Hội thánh cách thẩm thấu. Đây thường là những người lãnh đạo có một khái tượng thực tế, không vướng bận nhiều trách nhiệm liên tục, và nổi bật trong những kỹ năng và vai trò lãnh đạo của họ.

F. Hãy Kết Hợp Với Những Chương Trình Huấn Luyện Khác

Ngoài việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh, cũng cần có những khóa huấn luyện khác để phong trào mở Hội thánh tiếp tục tấn tới. Việc huấn luyện dựa trên những chủ đề như là việc mở Hội thánh cách thẩm thấu, những phong trào cầu nguyện, truyền giảng Phúc âm, cách huấn luyện và gọi các giáo sĩ đi từ Hội thánh địa phương của họ, cuộc chiến tâm linh, mục vụ dành cho thanh niên, đến với trẻ em,... tất cả đều quan trọng cho sự lớn lên và phát triển của một phong trào mở Hội thánh trong một đất nước. Một trong các vai trò của quý vị trong việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh có lẽ là giúp liên kết những nhân sự đi mở Hội thánh mà quý vị đang huấn luyện với những nguồn tài nguyên huấn luyện khác mà họ có thể cần để giúp cho công tác mở Hội thánh của họ thành công.

G. Hãy Mong Đợi Những Kết Quả

Dĩ nhiên, công tác huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh phải sản sinh ra những Hội thánh. Từ lúc đầu, chúng ta phải mong đợi Đức Chúa Trời làm việc qua những người dự phần vào việc xây dựng Hội thánh của Ngài. Hãy chắc chắn rằng một mục tiêu rõ ràng của việc mở thêm những nhóm tế bào và Hội thánh mới là nền tảng cho việc tổ chức công tác huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh của quý vị. Khi có một sự mong đợi về những Hội thánh và các nhóm tế bào mới, những người bắt đầu dự phần sẽ tìm thấy chỗ của họ như những chiến sĩ cầu nguyện, những người tổ chức, những người ủng hộ tài chính, những người khích lệ, những người giúp đỡ, và những nhân sự đi mở Hội thánh. Tất cả họ đều là những nhân tố cần thiết của một phong trào huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh và việc huấn luyện sẽ giúp họ tìm thấy chỗ của họ để họ tham gia vào công tác mở Hội thánh.

Câu hỏi 3: Quý vị đã dự phần vào công việc nào trong những hoạt động trên? Quý vị cần bắt đầu làm công việc nào trong những hoạt động đó?

III. QUY TRÌNH CỦA VIỆC HUẤN LUYỆN CÁC NHÂN SỰ MỞ MANG HỘI THÁNH

A. Hãy Bắt Đầu Việc Huấn Luyện

Quý vị có thể huấn luyện các nhân sự đi mở Hội thánh bằng cách đáp ứng một lời mời hoặc bằng cách mở ra và tổ chức những khóa huấn luyện với nhóm của quý vị. Khi quý vị được mời để làm công việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh, tốt hơn là hãy để cho ban tổ chức đề ra phương pháp, nghi thức ngoại giao, và hậu cần. Nếu quý vị là người đứng ra tổ chức việc huấn luyện, quý vị có thể làm thí nghiệm với những hình thức khác nhau. Tuy nhiên, hãy đảm bảo rằng quý vị xác định nội dung của tài liệu huấn luyện và ai sẽ là những huấn luyện viên. Quý vị có thể dùng những tài liệu này toàn phần hay một phần, và phần bổ sung với những tài liệu khác nếu cần thiết trong bối cảnh của quý vị.

Đừng chán nản bởi những kết quả của lần huấn luyện đầu tiên. Cần có thời gian để tìm ra những huấn luyện viên tốt nhất và môi trường cho việc huấn luyện. Hãy rút kinh nghiệm từ những sai sót của quý vị và tiếp tục tập trung vào việc huấn luyện. Đức Chúa Trời có thể làm cho quý vị ngạc nhiên với những kết quả của một khóa huấn luyện “khó”.

B. Hãy Khám Phá Những Huấn Luyện Viên Mới

Hãy dùng những khóa huấn luyện để khám phá những huấn luyện viên mới trong số những người tham gia khóa huấn luyện của quý vị. Hãy tạo điều kiện cho họ làm công việc huấn luyện càng sớm càng tốt. Làm mẫu cho họ những gì họ cần làm với những người khác, và yêu cầu họ bắt đầu dạy một số các bài học trong khi quý vị quan sát. Đừng chờ đến khi quý vị đã hoàn tất việc huấn luyện với một nhóm nhân sự đi mở Hội thánh nào đó rồi mới yêu cầu một số người trong số họ giúp quý vị làm công tác giảng dạy. Khi quý vị xem họ dạy, quý vị có thể cho họ lời khuyên về cách họ có thể cải thiện để trở thành những huấn luyện viên thực sự.

Những huấn luyện viên mới của quý vị cần thời gian để hiểu hết mọi điều trong các tài liệu, nhưng càng dạy, họ sẽ càng học được cách trang bị những người khác trong việc mở những Hội thánh mới. Quý vị phải trao cho họ một khả năng để sau này họ cũng tìm kiếm những huấn luyện viên mới của họ và trang bị cho những người này giống như quý vị đã trang bị cho họ.

C. Hãy Phân Tán Các Địa Điểm Huấn Luyện

Hãy triển khai một chiến lược địa lý cho việc huấn luyện. Hãy tìm những vùng chiến lược trong đất nước hay khu vực của quý vị, nơi mà có sự dễ dãi đối với việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh. Nhân sự của khu vực đó có thể tự thực hiện việc huấn luyện cho công tác mở Hội thánh. Để làm như vậy, quý vị phải tìm kiếm những người lãnh đạo từ khóa huấn luyện mà quý vị thấy là tích cực trong việc mở Hội thánh và có ý muốn huy động những người khác trong vùng của họ. Hãy giúp họ tổ chức việc huấn luyện trong vùng của họ. Hãy khích lệ họ tìm kiếm và trang bị những người lãnh đạo từ khu vực địa phương. Điều này sẽ giúp việc huấn luyện được nhân rộng và sẽ là một bước tích cực đối với phong trào.

D. Chuyển Giao Quyền Lãnh Đạo

Hãy cùng những người khác lãnh đạo và giám sát phong trào huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh. Hãy tiếp tục tìm kiếm những người có khả năng mở Hội thánh trên khắp đất và cho họ những cơ hội để điều hành công việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh. Hãy cố rút lui khỏi vị trí lãnh đạo của quý vị và từ từ chuyển hẳn vị trí đó cho những người khác. Hãy làm người cố vấn cho họ, giúp họ lãnh đạo khi họ lớn lên trong khả năng và năng lực của họ để thực hiện khả năng đó thông qua việc huấn luyện những nhân sự đi mở Hội thánh khác. Hãy khích lệ họ tiếp tục cố vấn lại cho những người mà họ huấn luyện và thúc đẩy phong trào phát triển.

E. Hãy Phát Triển Những Mô Hình Tài Trợ

Hãy phát triển một mô hình tài trợ cho công việc này. Khi phong trào lớn lên, quý vị cần phải tài trợ cho việc soạn thảo tài liệu, chi phí đi lại, và cung cấp tài chính thường xuyên để những người lãnh đạo có thể làm mục vụ trọn thời gian. Nguồn cung cấp địa phương và các nguồn quỹ bên ngoài nên kết hợp hài hòa với nhau để cung cấp tài chính cho công việc này. Hãy chủ động thúc đẩy nguồn cung cấp bên trong. Việc lập các nguồn quỹ địa phương và bên trong nước là rất quan trọng. Những phong trào mở Hội thánh trên khắp thế giới được duy trì liên tục bởi nguồn cung cấp địa phương. Điều này có nghĩa là quý vị sẽ cần phải dạy về đề tài cương vị người quản gia, và huấn luyện những người khác để làm giống như vậy.

IV. CỐ VẤN CHO CÁC NHÂN SỰ MỞ MANG HỘI THÁNH

Việc huấn luyện các nhân sự đi mở Hội thánh không chỉ là việc của những hội nghị chuyên đề. Việc cố vấn là phần bổ sung giá trị và cần thiết đối với những buổi hội thảo. Việc cố vấn chỉ là một mối quan hệ có mục đích khi một người có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống hơn hướng dẫn một người khác đạt được những mục tiêu và mục đích của mình với tính hiệu quả cá nhân lớn hơn. Một người cố vấn còn là một người ảnh hưởng đến sự phát triển và lớn lên của một người khác theo một chiều hướng nào đó. Người được cố vấn là người được giúp đỡ, được hướng dẫn để có thể sử dụng những

tiềm năng của mình, để khai thác tối đa những ân tứ, tài năng và khả năng của mình, và làm hết sức mình. Người cố vấn Cơ đốc cố gắng giúp đỡ Cơ đốc nhân khác sử dụng được tiềm năng mà Chúa ban cho người đó và giúp người đó đạt được những mục tiêu của Đức Chúa Trời dành cho cuộc đời mình, vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời!

Việc cố vấn cho các nhân sự đi mở Hội thánh là quan trọng. Các báo cáo từ những người làm công tác huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh dường như chứng tỏ rằng ở đâu có sự cố vấn, thì ở đó có nhiều Hội thánh được mở hơn. Ngược lại, ở đâu không có sự cố vấn, thường thì ở đó có ít Hội thánh được mở.

Mục tiêu của việc cố vấn là trao quyền. Trao quyền là chia sẻ những nguồn tài nguyên có thể sử dụng của Đức Chúa Trời đúng thời điểm, dẫn đến tiến trình hay sự phát triển trong đời sống và công việc của người được cố vấn. Những lợi ích của việc cố vấn cho một người cố vấn bao gồm:

- Thúc đẩy sự tăng trưởng và thay đổi thực sự (II Ti-mô-thê 1: 7-8)
- Nêu một tấm gương để noi theo (I Phi-e-rơ 2:21)
- Giúp quý vị đạt được mục tiêu sớm hơn (Rô-ma 16:1-2)
- Đóng một vai trò chính trong quá trình trưởng thành (Hê-bơ-rơ 13:7)
- Đem lại lợi ích cho người khác qua quý vị (II Ti-mô-thê 2:2)

Quá trình cố vấn nên được liên kết với việc huấn luyện thực tế trong công tác mở Hội thánh và nên chủ động từ lúc đầu. Nó bao gồm một sự thỏa thuận rõ ràng dựa trên mối quan hệ và bao gồm những điều sau khi gặp gỡ: ôn lại, nhấn mạnh lại, tập hợp tài nguyên lại. Những người cố vấn cần liên tục phát triển những kỹ năng lắng nghe của họ, hỏi những câu hỏi, ghi chú, và cho những lời tư vấn khôn ngoan.

Một đời sống tin kính Chúa và sự phát triển trong đặc tính Cơ đốc là kết quả tất yếu của việc cố vấn trong một thời gian dài, trong khi những Hội thánh địa phương được mở chỉ trong một thời gian ngắn! Vì vậy, một kiểu mẫu huấn luyện có thể được “nắm bắt” cho tương lai.

Câu hỏi 4: Việc cố vấn cho một nhân sự đi mở Hội thánh khác thế nào với việc huấn luyện cho một nhân sự đi mở Hội thánh? Có thể huấn luyện mà không cố vấn không?

Câu hỏi 5: Trong hoàn cảnh của quý vị, việc cố vấn sẽ được thực hiện như thế nào? Hãy liệt kê 5 cách thực tế mà quý vị có thể dùng để cố vấn cho các nhân sự đi mở Hội thánh hoặc những huấn luyện viên của quý vị.

KẾT LUẬN

Một trong những điều giá trị nhất mà quý vị có thể làm khi quý vị học xong khóa huấn luyện này là huấn luyện lại những người khác. Hãy mạnh dạn huấn luyện lại những người khác theo như quý vị đang được huấn luyện và cẩn thận xác định và cố vấn cho các nhân sự đi mở Hội thánh tiềm năng khác để họ có thể trở nên ích lợi từ nhiệt huyết của quý vị và phát triển những kinh nghiệm. Cũng giống như Ti-mô-thê được Phao-lô yêu cầu truyền lại cho người khác những gì ông đã học, vậy thì trách nhiệm của quý vị bây giờ là truyền lại những gì Đức Chúa Trời đã dạy quý vị.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Việc nhất định đòi hỏi sự huấn luyện chính quy cản trở sự phát triển và nhân rộng của các Hội thánh như thế nào?
2. Tại sao việc huấn luyện lại là một phần chính trong công tác của một nhân sự đi mở Hội thánh?
3. Tại sao việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh nên được chia ra?
4. Tại sao việc cố vấn lại là một phần hiệu quả của việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh?

PHÂN CÔNG

Trong sự cầu nguyện, hãy chọn một nơi mà quý vị có thể bắt đầu việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh. Hãy nói chuyện với những người lãnh đạo Hội thánh ở đó và triển khai một kế hoạch để bắt đầu việc huấn luyện. Hãy bắt đầu việc huấn luyện các nhân sự đi mở Hội thánh theo kế hoạch của quý vị.

Bài 4: Những Dấu Hiệu Của Một Phong Trào

Phong trào là một hiện tượng xã hội. Có một cách để mô tả phong trào như thế này: “Những gì ngày trước hiếm thấy thì bây giờ đang phổ biến hơn”. Nó ngày càng thu hút những người được thuyết phục về một chính nghĩa chung, một thời gian thích hợp, và những người lãnh đạo có đường lối thay đổi triệt để thực trạng. Những người lãnh đạo đặc biệt đứng dậy khởi xướng, thúc đẩy và lãnh đạo các nhóm riêng của họ thực hiện chính nghĩa đó. Các phong trào thúc đẩy những sự kiện mới và những hoạt động mới. Nói một cách dễ hiểu, phong trào có nghĩa là một điều gì đó mà trước đây chỉ có vài người làm, còn bây giờ đang được nhiều người làm hơn. Nó có nghĩa là một điều gì đó mà trước đây người ta hiếm khi làm, còn bây giờ họ làm một cách phổ biến. Nó tác động đến một nhóm người, thay đổi cả suy nghĩ của họ, nhưng không tránh khỏi xung đột trong quá trình đó.

Phong trào dân chủ ở Đông Âu bắt đầu vào năm 1989 là một ví dụ về phong trào thế tục. Khi một viễn cảnh về sự thay đổi chính trị lớn lên trong lòng công chúng, những cuộc cách mạng nổ ra một cách nhanh chóng, tự phát, và đầy kịch tính mà ít ai có thể đoán trước được. Sự lan rộng của Phúc âm trong Tân ước, sự cải chánh giáo hội Phúc âm, sự phục hưng của giáo hội Giám Lý và những phong trào mở Hội thánh hiện tại là tất cả những ví dụ về những phong trào thuộc linh.

Mục tiêu rõ ràng của việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh này là để giúp phong trào mở Hội thánh phát triển trong khu vực của quý vị. Khi một phong trào của Đức Chúa Trời diễn ra trong một đất nước, các tín hữu sẽ có một niềm say mê mới mẻ đối với Phúc âm. Niềm say mê đó sẽ hướng dẫn họ truyền bá Phúc âm qua việc tự nguyện tham gia vào công tác mở Hội thánh và thành lập các nhóm tế bào.

I. DẤU HIỆU 1: MỘT THỜI ĐIỂM ĐẶC BIỆT

Khi thời gian đã điểm, Đức Chúa Trời vận hành và thúc đẩy công việc Ngài đang làm trong một đất nước. Đức Chúa Trời không bao giờ sớm, và Ngài cũng không bao giờ trễ - Ngài luôn làm những gì phải được làm vào thời điểm chính xác.

Để một phong trào diễn ra, cần phải nhạy bén trong việc chọn thời điểm. Trong một đất nước hay một nhóm sắc tộc, những sự kiện, hoàn cảnh, và những sự mong đợi đến với nhau trong một lúc nào đó của lịch sử để hình thành nền tảng của một phong trào có quy mô lớn. Trong Kinh thánh, việc chọn thời điểm là quá quan trọng cho đến nỗi chính Đức Chúa Trời đã quy định thời điểm cho những phong trào. Trong sách Xuất Ê-díp-tô ký, dân Y-sơ-ra-ên phải mất 400 năm để sẵn sàng rời khỏi Ai Cập, nhưng đó quả là một phong trào tuyệt vời! Hai triệu người đã ra khỏi Ai Cập điều tàn khi đám mây dẫn dắt họ ban ngày và đám lửa ban đêm. Đa-ni-ên đã để ý rằng thời gian 70 năm của Đức Chúa Trời đã đến khi ông cầu nguyện cho Y-sơ-ra-ên để quay lại đất hứa từ tình trạng bị giam cầm dưới Đế Quốc Ba Tư (Đa-ni-ên 9:2). Bởi vì Đức Chúa Trời nghe lời cầu nguyện của Đa-ni-ên nên nhiều người Do Thái đã bắt đầu trở về Giê-ru-sa-lem. Họ xây dựng lại đền thờ và những tường thành. Thành phố hoang tàn ấy đã được hồi sinh.

Ga-la-ti 4:4 nói rằng: “Vào đúng thời điểm, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài...”

Trong Tân ước, việc lựa chọn thời gian cũng là một yếu tố khi bắt đầu và huy động Hội thánh. Các môn đồ của Chúa Giê-xu được Ngài căn dặn là phải chờ cho đến khi họ nhận được Thánh Linh. Họ đã chờ cho đến lễ Ngũ Tuần (Công vụ 1:4; 2:1). Hội thánh được thành lập vào ngày hôm đó, và một phong trào lớn ở Giê-ru-sa-lem đã diễn ra sau đó. Những cuộc nhóm họp tại nhà đã lan tràn khắp thành phố, dạy Lời của Đức Chúa Trời. Các tín hữu cũng gặp gỡ một cách công khai. Ngoài việc dạy dỗ, còn có sự thông công, cùng nhau ăn, và cùng nhau cầu nguyện (Công vụ 2:42-47). Một phong trào lớn khác của Hội thánh được ghi lại trong Tân ước là sự tấn tới mạnh mẽ của Phúc âm ở Tiểu Á. Công vụ 19:10 cho biết rằng: “*Mọi người ở Tiểu Á nghe lời của Chúa, cả người Do Thái và người Hy Lạp*”. Trong phong trào đó, việc chọn thời điểm của Đức Chúa Trời là quá chính xác đến nỗi một vài năm trước đó, Đức Chúa Trời đã không cho phép Phao-lô vào khu vực này! Công vụ 16:6 đã nói về Phao-lô và bạn đồng lao của ông rằng “*Thánh Linh không cho giảng đạo ở Tiểu Á trong thời gian ấy*”.

Có vẻ như việc chọn thời gian là cực kỳ quan trọng. Đức Chúa Trời đưa người ta tới một thời điểm để tiếp nhận Phúc âm, sứ điệp của phong trào mở Hội thánh, huy động Hội thánh giảng cùng một Phúc âm ấy và mở thêm nhiều Hội thánh. Nhiều người tiếp nhận Phúc âm và một Hội thánh được huy động kết hợp với nhau để làm cho Phúc âm phát triển mạnh mẽ. Những phong trào này cũng sẽ để lại dấu ấn của chúng trên lịch sử. Nếu chưa đến thời điểm của Đức Chúa Trời cho một phong trào có quy mô lớn, đừng nản lòng - quý vị vẫn có thể dự phần vào công việc của Đức Chúa Trời, dù là việc nhỏ. Giống như ý nghĩa của ẩn dụ về hạt mù tạc, Đức Chúa Trời bắt đầu những điều lớn từ một khởi đầu rất nhỏ.

Câu hỏi 1: Những bằng chứng nào cho quý vị thấy rằng Đức Chúa Trời đang làm việc trong khu vực mục tiêu của quý vị? Làm thế nào quý vị có thể dự phần vào đó với một khái tượng về phong trào mở Hội thánh - mặc dù nó có khởi đầu giống như một hạt mù tạc bé xíu, có vẻ rất nhỏ?

Ví Dụ:

Trước kia, Aentina nổi tiếng về niềm tự hào dân tộc của họ. Sau khi bại trận trước người Anh vào năm 1982, đất nước này đã bị hạ thấp. Điều này dẫn đến một thời điểm đặc biệt cho sự tấn tới của Phúc âm bởi vì ngày càng có nhiều người nhận ra rằng họ cần Đức Chúa Trời khi họ trải qua một thảm kịch quốc gia như vậy. Trong vòng 5 năm, phong trào mở mang Hội thánh dưới hình thức nhóm tế bào có tên là “Khả tượng của tương lai” đã lan rộng tới 100 ngàn người.

Hãy nhìn vào những gì Đức Chúa Trời đang làm và nơi Ngài đang hành động trong khu vực của quý vị, và tham gia vào phong trào mở Hội thánh ở đó.

II. DẤU HIỆU 2: KHẢ NĂNG LÃNH ĐẠO NỔI BẬT

Nhiều lần trong lịch sử khi mà dường như vương quốc của bóng tối chắc chắn đánh bại các lực lượng công chính, Đức Chúa Trời kêu gọi những người lãnh đạo “hiểu biết thời thế” và biết những gì dân Đức Chúa Trời nên làm. Đúng thời điểm, không quá trễ cũng không quá sớm, Đức Chúa Trời làm việc một cách đầy quyền năng qua những người lãnh đạo này để khiến cho vương quốc của bóng tối phải quy phục. Đó là trường

hợp của Môi-se, Đa-vít, Nê-hê-mi, Giăng Báp-tít, sứ đồ Phao-lô, Martin Luther, John Wesley và những người khác.

Ví Dụ:

Nhà thuyết giáo thế kỷ 18, John Wesley, là một người lãnh đạo như thế. Người ta gọi ông là “vị thánh có ích nhất ở Đế Quốc Anh” (Miller, trang 63). Cuộc phục hưng mà ông và George Whitefield dẫn dắt ở Anh đã bắt đầu tại một thời điểm mà tình trạng thuộc linh của các tín hữu rất thấp kém. Lúc đó, các Hội thánh dường như không có quyền năng để ảnh hưởng đến xã hội vì Chúa Cứu Thế. Công việc của Wesley đã dẫn đến sự thay đổi của hàng trăm ngàn người và đã có một tác động xã hội, giúp ngăn chặn một cuộc cách mạng giống như cuộc cách mạng ở Pháp. Cuộc phục hưng của giáo hội Giám Lý đã tràn vào Châu Mỹ và được dẫn dắt bởi Jonathan Edwards và Francis Asbury, dẫn đến việc mở Hội thánh cách thẩm thấu của các Hội thánh thuộc phái Giám Lý.

Những người lãnh đạo luôn đóng một vai trò chủ chốt trong mọi phong trào. Để một phong trào mở Hội thánh cách thẩm thấu có thể diễn ra, những người lãnh đạo phải đi tiên phong. Họ phải thực hiện khả tượng, phát triển những người lãnh đạo mới, thuyết phục những người lãnh đạo đương nhiệm ủng hộ và tham gia phong trào. Khi một phong trào đang trên đà phát triển, những người lãnh đạo mới bắt đầu xuất hiện để thúc đẩy nó tiến lên.

Giống như một chiếc thuyền đua bơi ngược dòng nước chảy mạnh, những người lãnh đạo này thường sẽ đối mặt với một vài sự chống đối. Thông thường, khi tạo ra một sự thay đổi trong thực trạng, lúc đầu, những người lãnh đạo phong trào tỏ ra rất quyết liệt. Yếu tố quyết liệt này cũng giống như một con ngựa giống mới trong một bầy ngựa, cùng lúc thách thức tất cả những con khác ở trong bầy - những người lãnh đạo này gây nên sự va chạm. Dẹp guốc có thể bay khi những người lãnh đạo giận dữ đứng dậy và phản ứng lại! Người ta sẽ phản ứng lại những gì mà người lãnh đạo phong trào đang làm, một số người phản ứng tích cực, một số người phản ứng tiêu cực.

Thật ra, các phong trào có thể phát triển từ sự đối kháng bởi vì sự chống đối buộc những người lãnh đạo phải thay đổi, củng cố, và phát triển ý thức chỉ huy cùng với những nhận thức về tình trạng của họ. Hy vọng rằng, nếu những người lãnh đạo của các phong trào Cơ đốc có những quan điểm cơ bản không phù hợp với Kinh thánh, họ sẽ thay đổi những phương hướng và nhận thức về tình trạng của họ cho phù hợp với quan điểm của Kinh thánh.

Một số người lãnh đạo thấy những khả tượng và những ý tưởng (chẳng hạn như các tiên tri, từ Ê-sai cho đến Giăng Báp-tít). Họ đòi hỏi sự thay đổi, nhưng lại thực hiện nó bằng cách đụng chạm sâu xa vào lòng khát khao của con người mong đợi Đức Chúa Trời hành động giữa họ. Khi những người lãnh đạo này công bố ý muốn của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài, họ phải cố gắng thuyết phục dân chúng ra khỏi thực trạng của họ và làm theo kế hoạch của Đức Chúa Trời. Một *phong trào mở Hội thánh cần có những người lãnh đạo có khả năng thuyết phục những người lãnh đạo khác, là những người có lẽ lưỡng lự không chịu chấp nhận khả tượng này, về việc mở Hội thánh cách thẩm thấu.*

Câu hỏi 2: Khi quý vị truyền khái tượng cho một phong trào mở Hội thánh cách thẩm thấu trong khu vực hay đất nước của quý vị, những hình thức chống đối nào quý vị cho rằng mình sẽ gặp phải từ những người lãnh đạo khác trong khu vực của quý vị?

Sứ đồ Phi-e-rơ đã làm điều này một cách xuất sắc qua một bài giảng trước công chúng khi ông tập trung vào những hy vọng và những ước mơ trong lòng người Do Thái. Ông đã trích dẫn Kinh thánh của ông và của họ từ sách tiên tri Giô-ên. Sứ điệp của ông đã khơi dậy lòng khao khát của họ rằng Đức Chúa Trời sẽ sai Thánh Linh Ngài mang lời tiên tri đến một lần nữa. Nhưng thay vì nói về Đức Thánh Linh giáng trên một tiên tri xa xưa, cao quý nào đó, ông đã thỏa mãn lòng mong đợi của họ bằng cách trích dẫn lời tiên tri Giô-ên và nói rằng những con trai và con gái của họ sẽ nói tiên tri! Những gì có thể được mô tả như một phong trào thuộc linh đã diễn ra sau đó (Công vụ 2). Nhưng sự chống đối cũng theo sau sứ điệp của ông. Một *phong trào mở Hội thánh cần những người lãnh đạo biết gọi lên sự khao khát trong lòng các dân tộc rằng Đức Chúa Trời sẽ hành động qua họ và làm cho Phúc âm của Ngài tấn tới bằng việc nhân rộng các Hội thánh.*

Phao-lô là một người lãnh đạo hành động. Nếu có nơi nào chưa được nghe về Chúa Cứu Thế, ông sẽ đi đến đó để rao giảng (Rô-ma 15:20-21). Ông đã làm gương cho những người khác trong chức vụ. Bất chấp những sự gian khổ, bắt bớ, và ngay cả sự nghèo túng (II Cô-rinh-tô 11:23-27) nhưng ông vẫn mở các Hội thánh! Những người khác đã làm theo gương ông (II Ti-mô-thê 2:3). Rõ ràng, *một phong trào mở Hội thánh cần những người lãnh đạo để dẫn dắt các nhóm trong công tác này!*

Ba-na-ba là một người lãnh đạo đã đui dắt những người lãnh đạo khác ngay cả khi họ được xem như một mối nguy hiểm đối với chính nghĩa của Phúc âm. Ông đã bênh vực Phao-lô khi có sự nghi ngờ lớn rằng không biết Phao-lô có thật sự tin Chúa hay không (Công vụ 9:26-27). Trong khi Phao-lô chỉ có một mình ở Tạt-sơ, Ba-na-ba đã gọi ông đến An-ti-ốt và đưa ông vào chức vụ dạy dỗ (Công vụ 11:25-26). Từ chức vụ của ông ở An-ti-ốt, Phao-lô tiếp tục trở thành một sứ đồ và một nhân sự đi mở Hội thánh được công nhận.

Ba-na-ba cũng đã đối mặt với sự chống đối khi Phao-lô không chịu đem Mác trẻ tuổi theo họ một lần nữa sau khi anh ta đã bỏ cuộc trong chuyến đi đầu tiên của mình. Ba-na-ba đã tách khỏi Phao-lô để giúp Mác trở thành một người hầu việc Chúa có ích (Công vụ 15:36-39). Sau đó, không những chính Phao-lô công nhận rằng Mác đã trở nên hữu ích, mà Mác còn trở nên như một người con đối với Phi-e-rơ và thậm chí đã viết một sách Phúc âm! Quý vị hãy tham khảo trong II Ti-mô-thê 4:11, Cô-lô-se 4:10, IPhi-e-rơ 5:13, và đọc to những câu Kinh thánh này.

Ví Dụ:

Trong khoảng thời gian 1500 năm, J. Christy Wilson là người đầu tiên mở một Hội thánh Phúc âm ở Afghanistan ngày nay. Ông đã truyền cảm hứng cho nhiều người lãnh đạo Cơ đốc khác làm những công việc truyền giáo, cả trong lĩnh vực truyền giáo hải ngoại lẫn trong chức vụ Mục sư. Bản thân ông không lãnh đạo bất cứ tổ chức nào. Bill Bright, lãnh đạo của một trong những đoàn truyền giáo và tổ chức truyền giáo lớn nhất

thế giới, nói rằng Tiến sĩ Wilson đã ảnh hưởng đến ông một cách sâu sắc như là con người thuộc linh nhất ông từng gặp. Tiến sĩ Wilson cầu nguyện cho hàng trăm người mỗi tuần. Ông chỉ cầu nguyện xin Đức Chúa Trời dùng họ. Ông khích lệ mọi người tin nơi những ân tứ thuộc linh của họ, và ông dùng ảnh hưởng mạnh cũng như những mối liên hệ đầy uy quyền của ông để đem đến cho họ mọi cơ hội được sử dụng. Là một Mục sư, giáo sư, giáo sĩ, người bạn và nhà cố vấn, ông giúp những người khác thấy cách Đức Chúa Trời sẽ dùng họ và khích lệ họ làm việc cho Chúa trước khi những người khác để ý đến họ. Thường thì ông sẽ bênh vực và nói tốt về ai đó với mọi người, mặc dù người đó có thể gây ra tranh luận, rằng người đó đang phục vụ Chúa và đang được Ngài dùng.

Một người có thể chuyển lửa của một ngọn đuốc cho một ngọn đuốc chưa được thắp sáng khác mà không làm cho ánh sáng của chính mình lu mờ đi. Việc thắp sáng những ngọn đuốc của những người lãnh đạo mới để họ cũng có thể lãnh đạo sẽ khiến cho một ánh lửa nhỏ trong đêm tối trở thành một ngọn lửa lớn mà sau này người ta sẽ nhìn thấy. Cũng vậy, việc trang bị hay “hỗ trợ” cho những người khác bước vào chức vụ lãnh đạo sẽ làm cho một phong trào phát triển. Công vụ 19:1-10 mô tả cách Phao-lô đã phát triển những người lãnh đạo khác bằng việc bắt đầu với 12 người ở thành Ê-phê-sô như thế nào trong công tác cuối cùng của ông trước khi ông bị bỏ tù. Bản thân Phao-lô thì ở trong thành phố đó, nhưng những người mà ông huấn luyện đã đem Lời Chúa đến cả vùng Tiểu Á. Ông đã mô tả cách ông làm việc với họ suốt thời gian đó trong Công vụ 20:17-38. Phao-lô đã thắp sáng những ngọn đuốc của họ! *Phong trào mở Hội thánh cần những người lãnh đạo có khả năng ảnh hưởng và phát triển những người lãnh đạo khác, là những người sẽ giúp phong trào lan rộng.*

Những người lãnh đạo trong một phong trào phải làm sáng tỏ sự thật khi sự thật đó bị những truyền thống che khuất. Phi-e-rơ, Ba-na-ba và Phao-lô đã kêu gọi lòng tốt và ý thức của những người lãnh đạo khác để thuyết phục họ về dân ngoại và luật pháp của người Do Thái. Họ nói với các sứ đồ và các trưởng lão Đức Chúa Trời đã dùng họ như thế nào để mang những người ngoại không chịu cắt bì đến với Chúa Cứu Thế. Từ sự tranh luận này, họ đã thuyết phục các sứ đồ và các trưởng lão viết một bức thư giải phóng các tín hữu người ngoại khỏi những nghĩa vụ về luật lệ nghi thức trong Cựu ước (Công vụ 15:6-7,23-29).

Câu hỏi 3: *Những truyền thống nào trong khu vực của quý vị có thể cản trở phong trào mở Hội thánh?*

Câu hỏi 4: *Quý vị có thấy những người lãnh đạo mới xuất hiện trong bối cảnh của quý vị không? Nếu không, quý vị có thể làm gì để giúp họ phát triển?*

III. DẤU HIỆU 3: NHIỀU NGƯỜI THAM GIA

Khi một phong trào đang diễn ra, ngày càng có nhiều người tiếp tục dự phần vào những hoạt động của phong trào và càng lúc, họ càng trung thành hơn đối với chính nghĩa chung. Đối với phong trào mở mang Hội thánh, *chính nghĩa chung là làm cho các Hội thánh giảng Phúc âm tràn ra khắp đất.* Điều này có nghĩa là sẽ cần có nhiều người

hơn dự phần vào tất cả các hoạt động trong công tác mở Hội thánh mới. Sẽ có thêm nhiều người trở thành những nhân sự đi mở Hội thánh hoàn toàn trung thành. Sẽ có thêm nhiều giúp đỡ với những kỹ năng đặc biệt như âm nhạc, truyền giảng Phúc âm, nghiên cứu, và bất cứ cách nào khác có thể hỗ trợ cho công tác mở Hội thánh. Bởi sự cầu nguyện thường xuyên cho những nhân sự đi mở Hội thánh và công việc của họ, sẽ có thêm nhiều người tham gia vào công việc này.

Ví Dụ:

Ở Rumani, những dấu hiệu bắt đầu của một phong trào cầu nguyện thể hiện rất rõ ràng. Từ Alba Iulia, Rumani, một nhóm 3 phụ nữ bắt đầu cầu nguyện cho nhau và cho chồng của họ. Họ đã tiến tới việc cầu nguyện cho Hội thánh của họ, khu vực của họ, cho đất nước và cho những Hội thánh mới sẽ được thành lập. Mô hình thông công này đã phát triển tới trên 30 nhóm với gần 150 phụ nữ tham gia cầu nguyện. Nó lan rộng tới Bucharest, là nơi mà quyển sổ chương trình cầu nguyện cho Rumani được phát hành và sử dụng cả trong và ngoài nước. Ở Sibiu, 2 Hội thánh không cùng giáo phái đã cùng nhau cầu nguyện. Ở Cluj, có một buổi hiệp nguyện của phụ nữ hằng tháng mở ra cho tất cả các Hội thánh. Thường thì có những phụ nữ chưa theo đạo tham gia, và đã có một số người tin Chúa qua sự thông công này.

Mối quan hệ mạnh mẽ vô hình mà chúng ta có với Đức Chúa Trời qua sự cầu nguyện là mối liên hệ mật thiết với Ngài, Đấng đã phát động và dẫn dắt một phong trào. Đó là biểu hiện của một phong trào đến từ Thánh Linh Ngài. Nó được báo hiệu khi ngày càng có nhiều nhóm tín hữu cùng nhau đến để gặp gỡ Ngài trong sự cầu nguyện. Ban đầu chỉ có một số ít người, rồi ngày càng có nhiều người hơn hiệp lại để cầu nguyện cho đến khi phong trào của Thánh Linh Ngài tràn khắp đất nước.

Chính tính chất tự nhiên của phong trào là lý do tại sao nó thu hút ngày càng nhiều người. Người ta tin chắc và trung thành với chính nghĩa chung, và truyền sự tin chắc và trung thành của họ cho những người khác. Người ta trung thành với phong trào mở Hội thánh bởi vì họ tin chắc rằng Đức Chúa Trời đang làm việc giữa họ.

Ví Dụ:

Phong trào Cuộc Sống Sâu Sắc Hơn ở **Nigeria** đã lớn mạnh từ lớp học Kinh thánh ở nhà của William Kmuye, lúc đó là một giáo sư đại học. Phong trào đã phát triển tới hơn 3 ngàn Hội thánh từ một lớp học Kinh thánh như vậy. Người ta có cảm giác rằng Đức Chúa Trời hiện diện ở giữa họ thông qua việc học lời Ngài một cách nghiêm túc. Mặc dầu phát triển một cách nhanh chóng, phong trào Cuộc Sống Sâu Sắc Hơn vẫn trung thành với những buổi thực hành Kinh thánh, giáo lý vững chắc và việc huấn luyện người lãnh đạo chất lượng thông qua mục vụ nhóm tế bào.

Câu hỏi 5: *Người ta thấy Đức Chúa Trời làm việc trong khu vực của quý vị như thế nào? Những công tác nào đang phát triển? Quý vị sẽ bắt đầu thu hút thêm nhiều người dự phần vào công tác mở Hội thánh như thế nào?*

IV. DẤU HIỆU 4: NHỮNG HÌNH THỨC MỚI

Khi một phong trào đang diễn ra, không phải chỉ có những người chuyên nghiệp và những nhà lãnh đạo được phong chức đang làm việc, mà những tín hữu bình thường cũng khám phá rằng Đức Chúa Trời cũng muốn dùng họ nữa. Trong một phong trào, người ta có thể tham gia bất cứ công việc gì. Những người lãnh đạo xuất hiện với một niềm say mê công việc. Người ta trở nên tích cực trong việc phục vụ Chúa dưới mọi hình thức mà có lẽ trước đây họ nghĩ rằng chỉ có những Cơ đốc nhân chuyên nghiệp hoặc lâu năm mới có thể làm. Ví dụ, không phải chỉ có những người lãnh đạo được huấn luyện qua các cuộc hội thảo mới có thể giảng và dạy, nhưng các tín hữu trong Hội thánh được Đức Chúa Trời ban ân tứ để làm công việc này cũng có thể.

Ví Dụ:

Có người hỏi một Mục sư đi mở Hội thánh của Hội Đức Chúa Trời ở Brazil rằng ông đã tham dự hội thảo ở đâu. Bởi vì các nhà lãnh đạo thuộc Hội Đức Chúa Trời rất ít khi tham dự các khóa giáo dục thần học chính quy nên vị Mục sư nọ nhìn người đã hỏi ông một cách ngạc nhiên rằng sao anh ta lại hỏi như vậy. Câu trả lời của ông ta là: “Sao lại hỏi tôi như vậy? Thì trường đường phố đấy!” Một phong trào mở Hội thánh lớn như thế cần những người lãnh đạo, và những người lãnh đạo đó phải được huấn luyện thông qua kinh nghiệm công việc thực tế.

Điều gì xảy ra tiếp theo? Khi nhiều người hơn bắt đầu làm công tác truyền giảng Phúc âm, họ sẽ khám phá những công việc thành công hơn, hay hơn, hoặc độc nhất mà giúp những người khác cùng dự phần. Ví dụ, trong một phong trào mở mang Hội thánh, một bài hát nào đó có thể trở nên phổ biến bởi vì cách nó đụng chạm lòng của những người nghe và hát nó, hoặc bởi vì cách nó đem người ta đến với Chúa. Những khuynh hướng khác có thể xuất hiện trong một phong trào mở mang Hội thánh bao gồm những phương pháp truyền giảng thành công, những cuộc họp nhóm tế bào, và ngay cả những cách giảng dạy.

Ví Dụ:

Quân Đội Của Đức Chúa Trời, một phong trào nhóm tế bào giảng Phúc âm từ Hội thánh chính thống Rumani, đã kinh nghiệm sự phát triển lớn mạnh từ những năm 1930 đến những năm 1950. Trong khi hầu hết các bài hát trong các nhà thờ Phúc âm được du nhập và được dịch lại (thường là dở), phong trào Quân Đội Của Đức Chúa Trời bắt đầu sản sinh ra những sự ngợi khen Đức Chúa Trời bằng những bài hát được sinh ra trên đất Rumania và xuất phát từ tâm hồn Rumania. Các tín hữu Phúc âm ở Rumani từ những Hội thánh khác dùng âm nhạc này để ngợi khen Chúa ngày hôm nay.

Một nhóm “những thanh niên lập dị” từ Nhà thờ Calvary đã bắt đầu sáng tác nhạc, sáng lập thể loại nhạc Maranatha và cho ra đời những bài hát đã được dịch khắp thế giới. Hai trong số những bài hát đó là *Hãy tìm kiếm Ngài trước hết* và *Như con nai*.

Phong trào mở Hội thánh dưới hình thức nhóm tế bào Icthus bên ngoài nước Anh đã khiến *Hành khúc cho Chúa Giê-xu* trở thành một sự kiện thế giới. Bài hát *Hãy chiếu sáng, Chúa Giê-xu ơi! Hãy chiếu sáng!* cũng đến từ phong trào này.

V. DẤU HIỆU 5: TÍNH TỰ PHÁT VÀ BÀNH TRƯỚNG

Khi một phong trào có quy mô lớn đang trên đà lớn mạnh, không một cá nhân hay tổ chức nào có thể điều khiển nó. Nó đơn giản trở nên quá lớn cho bất cứ cá nhân nào để tổ chức. Tuy nhiên, những người lãnh đạo trong một phong trào có thể hợp lại và ảnh hưởng đến phương hướng của một phong trào. Nó hoàn toàn không thực tế để nghĩ rằng từng Hội thánh thuộc các giáo phái và Hội thánh độc lập sẽ cùng hiệp lại để trở thành một giáo phái vì lợi ích của một phong trào mở mang Hội thánh. Những sự khác biệt là quá lớn cho họ để trở thành một thực thể giống nhau. Nhưng họ có thể liên kết với nhau như những tổ chức riêng biệt đối với chính nghĩa chung của việc làm cho Phúc âm tấn tới thông qua việc mở mang Hội thánh! Điều đó xảy ra trong một phong trào mở mang Hội thánh hàng loạt.

Rất có thể nó làm cho những người lãnh đạo từ những giáo phái khác nhau hiệp lại và lên kế hoạch để làm đầy đầy đất nước của họ với những Hội thánh giảng Kinh thánh, không kể Ngũ Tuần hay Báp-tít (và những giáo phái khác nữa)! Vì thế một phong trào không thể được tổ chức một cách tự nhiên, nhưng người ta và những cấu trúc trong một phong trào có thể được hướng dẫn đối với chính nghĩa của việc mở mang Hội thánh.

Ví Dụ:

Trong một cuộc họp mang những người lãnh đạo thuộc các chính phái lại với nhau để thảo luận việc làm cho Phúc âm tấn tới ở Brazil, chủ tịch của Hội của Đức Chúa Trời, Jose Wellington, đã đọc Thi thiên 133: “Anh em chung sống thuận hòa, chẳng còn gì tốt đẹp hơn!” Cuộc họp này đã bắt đầu quá trình mà đã dẫn tới phái đoàn Brazil năm 2000 sau công nguyên và thiện chí giữa các giáo phái.

Một phong trào thuộc linh luôn luôn không thể đoán trước được. Các phong trào tự phát vốn đã năng động. Việc tham gia vào một phong trào của Đức Chúa Trời thì thường không chắc chắn. Chúng ta xúc tiến và tiến lên trong sự lộn xộn, đơn giản cố gắng giải quyết điều mà chúng ta có thể và để còn lại cho sự quan tâm tối thượng của Đức Chúa Trời. Không bao giờ biết sẽ có đủ tiền hay không, không bao giờ chắc chắn rằng Đức Chúa Trời sẽ mở các cửa mà chúng ta hình dung hay mong đợi Ngài mở, không bao giờ chắc chắn rằng sẽ có những người khác tham gia với chúng ta hay không, không bao giờ chắc chắn rằng những chiến lược của chúng ta là 100% liên quan đến phong trào của Ngài, chúng ta tấn tới trong đức tin và sự quả quyết vào sự nhân từ đầy yêu thương của Ngài.

Để kiểm tra tốt xấu thấy những gì đang diễn ra là một phong trào của Đức Chúa Trời hay một chương trình của con người thì hỏi: “Một người có thể điều khiển điều này không?” Những gì của con người đều có những hạn chế rõ ràng. Một phong trào của Đức Chúa Trời phải vượt quá những khả năng và sự mong đợi của con người. Một người có thể khiến lòng người khác dễ lĩnh hội không? Một người có thể làm cho người khác thấy rõ tội lỗi của họ không? Đây là những điều mà Thánh Linh của Đức Chúa Trời làm. Không thể nào xảy ra từ những trí tuệ của con người lập trình và điều khiển lại là một phong trào của Đức Chúa Trời. Hãy dự phần vào mục vụ mà sẽ chỉ tiếp diễn nếu Đức Chúa Trời ở trong đó. Hãy tránh dự phần vào một mục vụ “tốt” mà quý vị biết sẽ tiếp diễn qua những nỗ lực con người của quý vị.

Câu hỏi 6: Nếu một phong trào bắt đầu lớn lên một cách tự phát vượt khỏi những gì chúng ta có thể điều khiển, nó có phải là chính nghĩa để chúng ta quan tâm không? Ai chịu trách nhiệm chính cho những kết quả của một phong trào như vậy?

VI. DẤU HIỆU 6: CON NGƯỜI VÀ NHỮNG CẤU TRÚC ĐƯỢC HUY ĐỘNG

Sự phát triển nhanh đòi hỏi những cấu trúc mới, nhiều người lãnh đạo và nhiều cách truyền đạt hơn. Khi một phong trào mở mang Hội thánh trên đà đi lên và những hình thức mới cho mục vụ nổi lên, các Cơ đốc nhân cũng sẽ bắt đầu được huy động ở mọi mức độ để dự phần vào việc mở mang Hội thánh. Những mô hình đang có giống như những Hội thánh địa phương, sự lãnh đạo thuộc các giáo phái, các tổ chức Cơ đốc, và ngay cả các trường học sẽ bắt đầu tìm những cách để tham gia và giúp đỡ cho công tác mở mang Hội thánh. Đôi khi, những mô hình mới được hình thành để giúp đỡ những mô hình đang có và cộng tác vào một phong trào mở mang Hội thánh. Tài liệu và các phương tiện thông tin đại chúng cần sử dụng để đưa phong trào đi xa hơn. Những điều sau có thể xảy ra khi người ta và các mô hình huy động:

Khi những người lãnh đạo đương nhiệm, chẳng hạn như các Mục sư, giáo chức thuộc các giáo phái và những Cơ đốc nhân chủ chốt khác thấy rằng phong trào mở mang Hội thánh rõ ràng là ý muốn của Đức Chúa Trời, họ sẽ khuyến khích các mô hình mà họ lãnh đạo để giúp đỡ.

Ví Dụ:

Mục vụ môn đệ hóa toàn bộ quốc gia (DAWN) đã mang những người lãnh đạo Hội thánh lại với nhau ở Philippin năm 1973 để cầu nguyện và lên kế hoạch. Mỗi giáo phái đưa ra những mục tiêu mở mang Hội thánh riêng của họ, cho một con số tổng cộng 50 ngàn Hội thánh mới khoảng năm 2003. Ngày hôm nay, họ đang thực hiện mục tiêu khi Đức Chúa Trời đã tôn vinh cả đức tin lẫn sự hiệp nhất của họ!

Khi các Cơ đốc nhân thụ động trước đây thấy rằng phong trào mở mang Hội thánh là của Đức Chúa Trời, họ thường hay bắt đầu tham gia vào bởi sự cầu nguyện, cung cấp tài chính, thậm chí ra đi và làm việc! Việc huấn luyện không chính quy sẽ diễn ra để giúp các tín hữu bình thường tham dự bằng những cách rất thực tế, và một số của sự huấn luyện đó có lẽ tìm thấy con đường của nó vào những trường Kinh thánh và những trường đào tạo giáo sĩ nữa.

Tài liệu và những phương tiện thông tin đại chúng khác sẽ cho biết, hướng dẫn, và tạo cảm hứng cho người ta nhất tề quan tâm đến những ý tưởng và chủ đề chính của phong trào. Đây là một yếu tố chủ đạo để giúp những nhóm khác trong một phong trào cùng nhau lớn lên trong cùng một hướng. Phương tiện thông tin, đặc biệt là tài liệu, cũng hợp pháp hóa. Tài liệu và các phương tiện thông tin có thể giúp người ta tham gia phong trào mà sản sinh chúng một cách nghiêm túc. Chúng cũng giúp một phong trào lan rộng vượt quá sự tưởng tượng của chúng ta. Tài liệu và phương tiện thông tin cũng vươn tới một cách địa lý nơi những người lãnh đạo và những người tham gia phong trào không bao giờ có thể. Các thư tín trong Tân ước là những ví dụ tuyệt vời về các tài liệu mà lớn lên khỏi một phong trào mở mang Hội thánh. Chúng vẫn cho biết, hướng dẫn và

truyền cảm hứng cho những phong trào mở mang Hội thánh hôm nay! Quý vị có nghĩ các Cơ đốc nhân thế kỷ đầu tiên đã tưởng tượng rằng những bức thư của Phao-lô sẽ hướng dẫn và truyền cảm hứng cho các tín hữu khắp thế giới khoảng 2000 năm sau đó?

KẾT LUẬN

Quý vị khám phá Chúa Giê-xu đang tích cực làm việc như thế nào? Ngài sẽ luôn luôn được tìm thấy đang ở trong dân Ngài. Nơi đầu tiên nhìn để xác định cách Đức Chúa Trời làm việc là kiểm tra nơi Ngài sống! Đức Chúa Trời đang làm việc giữa vòng quý vị như thế nào? Một số những dấu hiệu của một phong trào có lẽ là rõ ràng trong khu vực của quý vị nếu quý vị bắt đầu tìm kiếm chúng.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Bây giờ quý vị có thể làm gì để giúp đặt nền tảng cho phong trào mở mang Hội thánh trong khu vực của quý vị?
2. Hiện giờ Đức Chúa Trời đang hành động ra sao trong chỗ mà chỗ đó quý vị sẽ phục vụ Ngài trong việc mở mang Hội thánh? Cách quý vị có thể khuấy động nỗi khát khao trong lòng người cho Đức Chúa Trời hành động ra sao?
3. Trong số những mẫu người lãnh đạo trong một phong trào, quý vị là mẫu người lãnh đạo nào?
4. Loại tài liệu nào là cần thiết để thúc đẩy một phong trào mở mang Hội thánh?
5. Làm thế nào để có thể có một cuộc hội ý hay đại hội đối với một phong trào mở mang Hội thánh trong khu vực hay đất nước của quý vị?

Bài 5: Khải Tượng Và Thu Gọn – Đem Phúc Âm Đến Với Thế Giới

Hội thánh phải vâng theo Đại Mạng Lệnh bằng cách môn đệ hóa những người trong quốc gia của nó và của tất cả các nước. Bài học riêng biệt này dựa vào Công vụ 1:8 để buộc Hội thánh phải là chứng nhân của Chúa Giê-xu ở Giê-ru-sa-lem (địa phương), Giu-đê (khu vực), Sa-ma-ri (văn hóa pha tạp), và tới những nơi cuối cùng của trái đất (những nền văn hóa mới, những ngôn ngữ và những nơi chốn).

I. ĐỊNH NGHĨA VỀ KHẢI TƯỢNG VÀ THU GỌN

Để các Hội thánh địa phương dự phần một cách hiệu quả vào Đại Mạng Lệnh, họ cần phải có khải tượng. Khải tượng là khả năng nhìn thấy vượt xa hơn tầm nhìn bình thường. Khải tượng thuộc linh cho việc vươn tới thế giới cho Chúa Cứu thế Giê-xu là khả năng để thấy các quốc gia, khu vực, và những dân tộc của thế giới bao gồm những nơi và những dân tộc mà nơi đó Phúc âm sẽ tấn tới nhờ truyền giáo và mở mang Hội thánh.

Một khải tượng chỉ là một ý tưởng hay nếu nó không trở thành một thực tế. **Làm cho ngắn hơn** là một hình thức ẩn dụ mô tả các cách xâm nhập vào thế giới khác nhau (địa lý và văn hóa) mà Hội thánh phải tạo ra để thi hành Đại Mạng Lệnh. Hội thánh mở rộng và vươn ra bên ngoài giống như một viễn vọng kính kéo dài và tăng thêm, mang những vật thể xa hơn và xa hơn vào tiêu điểm rõ ràng hơn. Mỗi kiểu xâm nhập sẽ đòi hỏi các Hội thánh địa phương thực hiện những bước hy sinh và kết ước cụ thể để làm cho Phúc âm tấn tới. Các Hội thánh địa phương cần mang Phúc âm đến với những người trong các cộng đồng, quốc gia của họ và hải ngoại.

II. HƯỚNG ĐẾN MỘT KHẢI TƯỢNG VỀ MÙA GẶT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Chúa Giê-xu kêu gọi Hội thánh phải có khải tượng của Ngài đó là những linh hồn con người. Chúa Giê-xu cũng dùng hình ảnh ẩn dụ mùa gặt trong Ma-thi-ơ 9:38 để ra lệnh cho các môn đệ của Ngài cầu nguyện rằng sẽ có đủ con gặt cho mùa gặt lớn này. Vào ngày lễ Ngũ Tuần, lễ kỷ niệm mùa gặt lúa mì của dân Y-sơ-ra-ên. Với sự giáng lâm của Thánh Linh vào ngày đó, khải tượng mùa gặt đã thay đổi hoàn toàn khi Hội thánh ra đời. Thay vì hoan hỉ với mùa gặt lúa mì, Hội thánh đã công bố vinh quang của Đức Chúa Trời cho các nước bằng những ngôn ngữ riêng của họ, và họ đã gặt hái những linh hồn - 3 ngàn người chịu lễ báp tem trong ngày đầu tiên! Những người này đang đến với Chúa Cứu Thế, ý nghĩa mới của mùa gặt của Đức Chúa Trời, biến họ trở thành một phần của Hội thánh mới.

Chúng ta có thể dùng thuật ngữ *việc mở mang Hội thánh* và nói rằng những gì đã xảy ra vào ngày lễ Ngũ Tuần là việc mở mang Hội thánh đầu tiên trong Tân ước không? Hội thánh bắt đầu vào ngày lễ Ngũ Tuần đã tái sản sinh hơn một triệu lần khắp mọi lục địa có con người sinh sống trên trái đất! Tuy nhiên mùa gặt vẫn phải tiếp tục, bởi vì nhiều triệu Hội thánh nữa phải mọc lên. Jim Montgomery, trong quyển sách của ông, *BÌNH MINH 2000*, nói rằng khoảng 7 triệu Hội thánh nữa cần được mọc lên để vươn đến cả thế giới. Khải tượng mà chúng ta có là giảng Phúc âm, mở các Hội thánh,

và đem nhiều người vào Hội thánh như những môn đồ của Chúa Cứu Thế. Hội thánh có được Khải tượng cho mùa gặt của Đức Chúa Trời bởi “mở mắt của mình” và “nhìn những cánh đồng” của thế giới. Khải tượng là bắt đầu cuộc phiêu lưu của Hội thánh để hoàn thành Đại Mạng Lệnh.

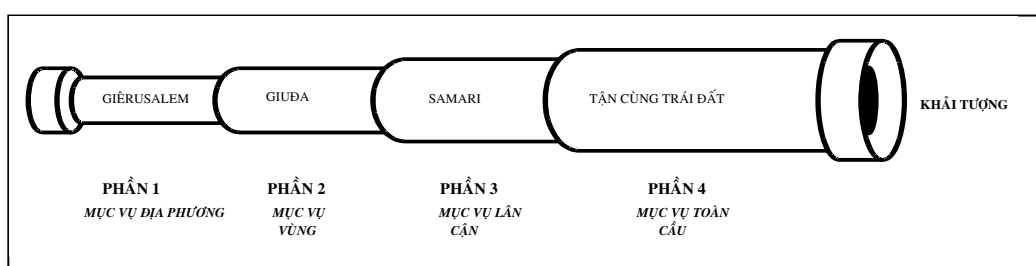
III. THU GỌN MÙA GẶT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Công vụ 1:8 mô tả việc gia tăng liên tục của Hội thánh từ Giê-ru-sa-lem đến những nơi tận cùng của trái đất và thậm chí còn cung cấp một cái sườn cho sách Công vụ.

CÔNG VỤ 1:8	"Giê-ru-sa-lem"	"Giu-đê"	" Sa-ma-ri"	Khắp đất
Ý nghĩa	Thành phố địa phương	Khu vực	Khu vực lân cận	Thế giới
Bố cục của sách Công vụ	Công vụ 1-8 (Công vụ 5:28)	Công vụ 8-12 (Công vụ 8:5)		Công vụ 13-28 (Rô-ma 15:19)
Những ví dụ trong Kinh thánh	"Tê-sa-lô-ni-ca" I Tê-s 1:6	"Ma-xê-đoan" I Tê-s 1:7	" A-chai" I Tê-s 1:7	"mọi nơi" I Tê-s 1:8

Ngày xưa, trong việc vận chuyển hàng bằng tàu thủy, một người lái tàu lành nghề có thể phóng tầm nhìn của mình xa hơn bằng cách dùng viễn vọng kính. Khi ông ta kéo viễn vọng kính dài ra, những nơi xa mà ông có thể thấy xa xa bằng mắt thường trở nên gần hơn và rõ ràng hơn với ông ta. Việc ứng dụng sự giống nhau này cho việc thi hành Đại Mạng Lệnh, hãy vẽ một viễn vọng kính với 4 phần kéo dài. Hãy chú ý trong hình vẽ minh họa rằng mỗi phần của viễn vọng kính có liên quan đến mạng lệnh của Chúa Giê-xu dành cho các môn đồ của Ngài trong Công vụ 1:8: "...và các người sẽ là những chứng nhân của ta ở Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê và Sa-ma-ri, cho đến những nơi tận cùng của trái đất".

Xâm nhập thế giới bằng Phúc âm (viễn vọng kính)



A. Phần 1: Mục Vụ Địa Phương

Mở phần đầu tiên của viễn vọng kính, chúng ta có thể nhìn vào mục vụ địa phương của Hội thánh. Các môn đồ đã nghe mạng lệnh này trước tiên đã vâng theo nó với tinh thần địa phương bằng cách làm đầy đầy Giê-ru-sa-lem bằng việc dạy dỗ của họ về Chúa Giê-xu (Công vụ 5:28).

Như một trong những phân công đầu tiên của chương trình huấn luyện này, quý vị đã xác định một “khu vực mục tiêu” nơi hiện giờ quý vị đang tìm kiếm để mở một Hội thánh. Mục vụ mở mang Hội thánh của quý vị đã tập trung trên một ngôi làng, một thị trấn hay một khu xóm của một thành phố trong khu vực mục tiêu đó. Một khi Hội thánh của quý vị được thành lập, nó sẽ tiếp tục để làm mục vụ đối với những người của khu vực địa lý địa phương đó. Đây là “Giê-ru-sa-lem” của Hội thánh địa phương.

Tính chất của Giê-ru-sa-lem sẽ xác định cách quý vị đến với họ. Rất ít thành phố là đồng nhất. Hầu hết các thành phố bao gồm những người có tuổi tác, giáo dục, văn hóa, lai lịch dân tộc, ngôn ngữ,... khác nhau. Nó không phải là một Hội thánh có thể đáp ứng hàng loạt nhu cầu mà hoàn cảnh này đưa ra. Nhiều thành phố cũng quá rộng lớn cho đến nỗi việc lui tới một nơi ở trung tâm ngăn cản sự có mặt. Công tác của chúng ta là một Hội thánh địa phương trong đường vào của mọi người. Sự có mặt của một Hội thánh địa phương trong một thành phố ít khi có nghĩa là công tác đã hoàn tất. Sự nhân rộng của Hội thánh để vươn tới những Hội thánh khác là phương pháp tốt nhất để hoàn thành công tác.

Nhiệm vụ của chúng ta đã rõ. Chúng ta phải đến với những người lầm lạc. Đó không phải là trách nhiệm của những người lầm lạc đến với chúng ta. Với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, một Hội thánh địa phương đang phát triển sẽ bắt đầu cầu nguyện về những người lầm lạc trong thành phố của họ mà không có người làm chứng, và tích cực trở thành một chứng nhân cho họ.

Câu hỏi 1: *Có bao nhiêu Hội thánh quý vị nghĩ là cần thiết ở “Giê-ru-sa-lem” của quý vị?*

B. Phần 2: Mục Vụ Khu Vực

Việc mở kính viễn vọng xa hơn đến phần thứ 2 cho phép Hội thánh nhìn thấy vượt quá bối cảnh địa phương của nó vào một khu vực địa lý rộng hơn. Nguyên tắc này tương ứng với việc trở thành một chứng nhân ở Giu-đê như đã được mô tả trong Công vụ 1:8. Kiểu đi ra này huy động thân thể của Chúa Cứu Thế mở một Hội thánh mới ở khu vực địa lý phụ cận khác, nơi văn hóa và ngôn ngữ có thể giống nhau như văn hóa và ngôn ngữ của các thành viên thuộc Hội thánh địa phương. Kiểu đi ra này sẽ dẫn đến một Hội thánh “con gái”.

Mỗi Hội thánh từ lúc ban đầu của nó nên cân nhắc rằng mục đích của nó là tái sản sinh. Về bản chất, tất cả các sinh vật sớm muộn gì cũng ngưng phát triển, và thậm chí chết, trong khi trái hay kết quả của chúng tiếp tục sống. Những nguyên tắc là tương tự trong mục vụ Hội thánh. Trong một ý nghĩa, “trái” thật của một Hội thánh không phải là một người mới tin Chúa, nhưng là một Hội thánh mới. Cách hiệu quả nhất cho một Hội thánh để có ảnh hưởng khu vực là thông qua việc tự sinh sản lại, mở các Hội thánh con gái.

Ví Dụ:

Ở Brazil, hơn 20 năm về trước, một Hội thánh đã làm đầy đầy một khu vực địa lý bằng 200 Hội thánh. Những Hội thánh này đã gửi một giáo sĩ tới Albania. Khi ông đang dạy về việc nhân rộng các Hội thánh cho các nhân sự đi mở Hội thánh ở đó, ông đã nói:

"Sự phát triển Hội thánh của chúng ta là chậm so với những Hội thánh khác, nhưng ngay cả như thế, khi chúng ta mở một Hội thánh mới ngay lập tức mà Hội thánh con gái mới lên kế hoạch để mở Hội thánh con gái khác càng sớm càng tốt. Các Hội thánh của chúng ta biết mục đích của chúng là mở các Hội thánh mới ngay từ lúc bắt đầu". Đó là loại suy nghĩ và mục đích này mà có thể huy động các Hội thánh từ sự bắt đầu của họ để mục vụ được đầu tư suy nghĩ trong Hội thánh của họ và hơn thế nữa.

Khi Hội thánh có mong ước và đức tin để hoàn thành khả năng cho việc thu ngắn lại bằng cách mở những Hội thánh con gái, nó sẽ phải lấy vài bước cần thiết. Nó lấy một sự trung thành và hy sinh lớn hơn giữa các thành viên của một Hội thánh đang hoạt động để mở một Hội thánh con gái. Những bước này sẽ bao gồm việc huấn luyện nhân sự, sai phái họ đi, gây các nguồn quỹ, và quan trọng nhất, tiếp tục trong sự cầu nguyện hướng về việc hoàn thành khả năng qua việc thu ngắn khoảng cách lại.

C. Phần 3: Mục Vụ Dành Cho Khu Vực lân Cận

Việc mở viễn vọng kính đến phần thứ 3 của nó có thể được so sánh với việc làm chứng ở Sa-ma-ri. Điều này mô tả việc rao truyền Phúc âm cho các vùng phụ cận. Mặc dù về địa lý, những người Sa-ma-ri không xa các tín hữu Do Thái ở Giê-ru-sa-lem và Giu-đê, họ là một nền văn hóa và một nhóm sắc tộc khác. Họ đã có nhiều phong tục và truyền thống khác nhau cũng như những thông lệ tôn giáo khác nhau. Mặc dù người Do Thái đối lập với người Sa-ma-ri, Chúa Giê-xu yêu cả 2! Các môn đồ đầu tiên (nhất là Phi-líp) đã đem Phúc âm đến Sa-ma-ri khi họ làm việc để hoàn thành Đại Mạng Lệnh (Công vụ 8:4-25).

Hội thánh có trách nhiệm đến với những nhóm người khác nhau ở các vùng lân cận. Chúng ta có thể đến với những nhóm sắc tộc gần chúng ta cho Chúa Giê-xu, ngay cả khi những sự căng thẳng về chính trị và sắc tộc vẫn tồn tại. Điều này sẽ thường đòi hỏi những người mà Hội thánh gửi đi trải qua những khóa huấn luyện để làm mục vụ cho các vùng lân cận, học ngôn ngữ vùng đó, và học văn hóa của dân tộc đó là nơi họ sẽ mở Hội thánh. có thêm sự nỗ lực này thường sẽ khiến công việc mới phát triển và tái sản sinh.

Câu hỏi 2: Có những nhóm sắc tộc nào trong khu vực của quý vị mà có văn hóa khác với quý vị trong khi vẫn nói cùng ngôn ngữ không? Quý vị cần đi bao xa trước khi có thể làm mục vụ cho vùng lân cận, cho một hay nhiều hơn trong các nhóm này?

D. Phần 4: Mục Vụ Quốc Tế

Mở viễn vọng kính dài hết cỡ đề cập đến những nơi tận cùng của trái đất được nói đến trong Công vụ 1:8. Đây là việc mở rộng mục vụ của Hội thánh cho những người mà xa về địa lý, văn hóa, và ngôn ngữ. Gương vâng phục mạng lệnh này tốt nhất của Hội thánh đầu tiên được tìm thấy trong Công vụ 13 và làm theo khi Phao-lô và Ba-na-ba (trẻ hơn những người khác) được gửi đi để làm mục vụ mở mang Hội thánh ở vùng lân cận và quốc tế.

Bởi sự cầu nguyện, dâng hiến, và gửi các giáo sĩ tới những nơi tận cùng của trái đất, một Hội thánh địa phương hoàn thành toàn bộ quá trình thu ngắn khoảng cách. Nó

có mục vụ diễn ra ở mọi mức độ - "Giê-ru-sa-lem, Giu-đê, Sa-ma-ri và những nơi tận cùng của trái đất".

Công tác của chúng ta không được hoàn thành cho đến khi Phúc âm xâm nhập toàn bộ trái đất, trình bày sứ điệp cứu rỗi cho mọi người. Nó không “tự nhiên” để quan tâm đến tình trạng lầm lạc của những người đứng. Tuy nhiên đây là mong muốn của Đức Chúa Trời và trách nhiệm của chúng ta. Khi nhóm mới được chuyển thành Hội thánh, nó không hoàn tất với công việc của nó. Nói đúng hơn, nó chỉ thực hiện bước đầu tiên trong một cuộc hành trình lý thú và đáng làm cho Chúa.

Thật là quan trọng và phù hợp với Kinh thánh khi cầu nguyện cho các nhóm người (Rô-ma 10:1; I Ti-mô-thê 2:1-2; Ê-phê-sô 6:19); các Hội thánh nên cầu nguyện từ đầu để Phúc âm được rao giảng “khắp mọi nước” (Ma-thi-ơ 28:18-20) và cho các con gặt đủ cho mùa gặt. Những người trong Hội thánh của quý vị có khả năng này không? Có những người cầu nguyện cho các quốc gia không?

Từ khả năng về các mục vụ truyền giáo này nó cũng có thể để thu ngắn khoảng cách thông qua việc dâng hiến tiền bạc cho các công việc truyền giáo. Hội thánh Phi-líp đã dâng hiến tiền bạc cho công việc truyền giáo của Phao-lô và việc ra đi mở mang Hội thánh (Phi-líp 4:17-19). Trong cách này, một Hội thánh có thể thu ngắn khoảng cách qua việc hỗ trợ tiền bạc cho các giáo sĩ mà đang làm việc ở một nơi xa ngay cả khi họ không từ Hội thánh đó mà ra.

Ví Dụ:

Luis Bush, người đã dẫn dắt một phong trào ở Châu Mỹ Latinh cho các Hội thánh để gửi các giáo sĩ, và những người khác đi khắp Châu Mỹ Latinh công bố khả năng truyền giáo như phần của phong trào COMIBAM (viết tắt của “Hiệp hội Châu Mỹ Ibero trong các công tác truyền giáo”). Tiếng kêu vang lên: "Hỡi Châu Mỹ Latinh, từ một cánh đồng truyền giáo tới một lực lượng truyền giáo!" Lúc bấy giờ, các nước Châu Mỹ Latinh đang trải qua sự khó khăn về kinh tế và nhiều người không thể thấy làm thế nào nó có thể gửi những giáo sĩ tới những nước khác nếu họ đang vật lộn với vấn đề tài chính. Luis đã dùng gương của Áp-ra-ham, thân thể của ông đã chết nhưng đức tin của ông còn sống. Đó là đức tin của ông mang lại lời hứa về một người con trai. Trong cách này, ông đã so sánh sự bất lực về tài chính với thân thể của Áp-ra-ham: "Ở Châu Mỹ Latinh, chúng tôi không có tiền – NHƯNG CHÚNG TÔI CÓ ĐỨC TIN!" Hết Hội thánh này tới Hội thánh khác đã chấp nhận tiếng gọi truyền giáo và kể từ phong trào COMIBAM vào 1987, hàng ngàn giáo sĩ đã được gửi đi bởi các Hội thánh ở Châu Mỹ Latinh. Họ đã có đức tin và Đức Chúa Trời đã cung cấp tiền cho họ!

Đó là một kinh nghiệm lớn và mang lại niềm vui khi một Hội thánh tự lực cánh sinh gửi các giáo sĩ cho thế giới. Một Hội thánh sở hữu và đem tình yêu của Đức Chúa Trời một cách sâu sắc cho các nước khi gửi ai đó đi là người thân quen đối với họ. Không phải Hội thánh nào cũng có thể cung cấp giáo sĩ. Tuy nhiên có thể đồng công với các Hội thánh địa phương khác để gửi các giáo sĩ đi từ những Hội thánh của mình. Bằng cách gửi những giáo sĩ của mình đi, các thành viên của Hội thánh địa phương có thể vừa cảm thấy những niềm vui và những sự gian khổ của việc rao truyền Phúc âm giữa một dân chưa có ai đến.

IV. SỨC MẠNH VÀ UY QUYỀN THUỘC LINH

Từ việc mở một Hội thánh trong một khu vực mục tiêu ở địa phương tới việc mở một Hội thánh ở những nơi tận cùng của trái đất, Hội thánh đều làm dưới uy quyền của Chúa Cứu Thế và với sức mạnh của Đức Thánh Linh. Khi Chúa Giê-xu ban Đại Mạng Lệnh cho các môn đồ của Ngài, Ngài bắt đầu bằng việc nói rằng: *"Tất cả uy quyền ở trên trời và dưới đất đã được giao cho ta"* (Ma-thi-ơ 28:18). Ngài đã kết thúc bằng việc đảm bảo cho họ rằng; *"Ta ở cùng các ngươi luôn luôn cho đến tận thế"* (Ma-thi-ơ 28:19). Xen vào giữa những lời hứa này là công tác của các môn đồ - môn đệ hóa tất cả các nước.

Chẳng bao lâu trước khi quay về trời, chúa Giê-xu đã hứa với các môn đồ của Ngài: *"Nhưng các ngươi sẽ nhận quyền năng khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi"* (Công vụ 1:8). Kết quả của việc nhận quyền năng này là các môn đồ sẽ là những chứng nhân của Chúa Cứu Thế cho đến những nơi tận cùng của trái đất. Cả quyền thế lẫn sức mạnh của Đức Chúa Trời đều được ban cho con cái Ngài để họ đủ khả năng môn đệ hóa muôn dân. Phần còn lại của sách Công vụ cho thấy cách các tín hữu đi ra dưới uy quyền này mặc dầu được cảnh cáo đừng làm thế bởi các bậc cầm quyền thế gian. Họ nhất quyết vâng theo Đức Chúa Trời hơn là vâng theo con người. Khi họ làm như vậy dưới quyền năng của Thánh Linh, lời của Đức Chúa Trời đã lan ra khắp toàn bộ khu vực đó.

Là những tín hữu, chúng ta cũng có uy quyền của Chúa Cứu Thế, Đấng sống trong chúng ta. Chúng ta có sức mạnh của Đức Thánh Linh. Chúng ta có thể đến với những người lảng giềng của chúng ta và xa hơn nữa với sự tin quyết vì biết rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta tất cả những gì chúng ta cần để môn đệ hóa các nước.

KẾT LUẬN

Khải tượng và việc thu ngắn khoảng cách là những đặc điểm của một Hội thánh vâng phục. Khải tượng nhìn tới tương lai để hoàn thành công tác lớn mà Chúa đã ban cho Hội thánh Ngài để mở rộng Phúc âm đến những nơi tận cùng của trái đất. Việc thu ngắn khoảng cách là một bức tranh của Hội thánh vâng phục, xâm nhập thế giới một cách vâng phục. Nó là một bức tranh của Hội thánh địa phương thực hiện những bước cụ thể (cầu nguyện, dâng hiến, và ra đi) để vươn tới cả về địa lý lẫn văn hóa để thấy rằng "vinh quang của Đức Chúa Trời bao trùm trái đất" (Ê-sai 11:9:14). Một Hội thánh địa phương không cần hoàn toàn đến với lảng giềng của nó trước khi nó bắt đầu cầu nguyện và làm việc hướng về việc mở mang các Hội thánh khác và gọi các giáo sĩ đến những phần khác của thế giới. Điều này nên xảy ra một cách đồng thời trong sinh hoạt của một Hội thánh địa phương. Ngoài ra, nói rất quan trọng vì rằng những Hội thánh con gái mới mở, như được làm mẫu bởi Hội thánh mẹ, cũng nên có một tấm lòng khát khao để xâm nhập thế giới với Phúc âm. Từ một nơi, nó có thể cho một Hội thánh để tạo ra một ảnh hưởng quan trọng và đóng góp vào một phong trào mà sẽ hoàn thành lời hứa của Công vụ 1:8.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

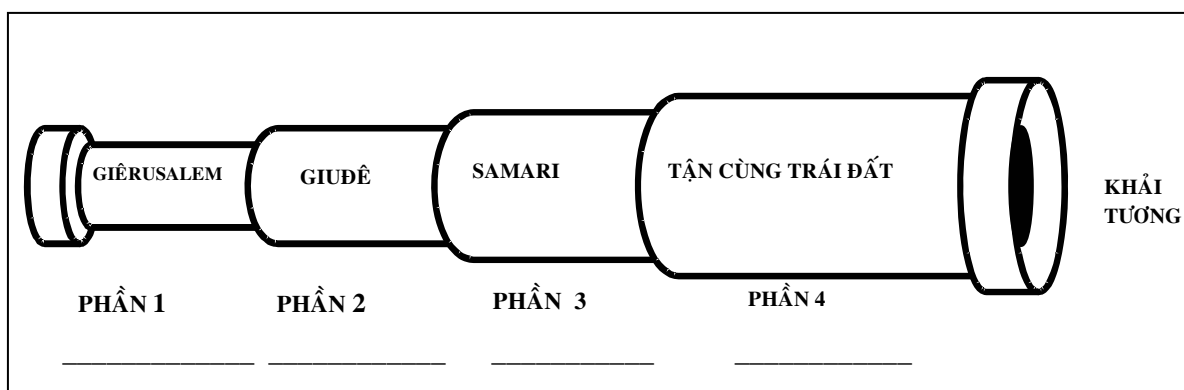
1. Đây là những trở ngại cho Khải tượng và quý vị có thể vượt qua chúng như thế nào?

2. Quý vị có thể đẩy mạnh khả tượng và thu ngắn khoảng cách trong những Hội thánh mới của quý vị không?
3. Tại sao một Hội thánh hiếm khi đủ để đến với cả thành phố cho Chúa Cứu Thế?
4. Quý vị đã mở kính viễn vọng của quý vị bao xa? Kính viễn vọng của Hội thánh quý vị mở bao xa?

PHÂN CÔNG

Dùng kính viễn vọng được trình bày ở bên dưới, bắt đầu chia xẻ khả tượng với (các) Hội thánh của quý vị về việc càng ngày càng đi ra với Phúc âm. Cho mỗi phần của kính viễn vọng, hãy viết “Giê-ru-sa-lem, Giu-đê, Sa-ma-ri, và những nơi tận cùng trái đất” của quý vị. Hội thánh của quý vị tích cực làm việc trong những phần nào? Nếu có một phần của kính viễn vọng trong đó Hội thánh mới của quý vị không dự phần, quý vị có thể làm gì để đẩy mạnh điều này?

Việc Thu Ngắn Khoảng Cách Cho Một Hội Thánh Địa Phương



Bài 6: Phúc Âm Hội Nhập

Việc mang Phúc âm đến cho một nhóm người mới bao gồm việc hiểu văn hóa của họ và trình bày Phúc âm theo một cách mà có ý nghĩa với họ trong thế giới quan của họ. Chúng ta không bao giờ thay đổi Phúc âm (Ga-la-ti 1:8), nhưng chúng ta phải thay đổi cách chúng ta giảng nó theo sự hiểu biết của người khác. Quá trình này được gọi là “sự làm cho phù hợp với bối cảnh”. Trong bài học này, chúng ta sẽ chỉ thảo luận cách để làm điều đó.

I. SỰ NHẠY CẢM TRƯỚC HOÀN CẢNH

Phúc âm là tin tức tốt lành mà sự cứu rỗi đã được mua trọn vẹn bởi Chúa Cứu Thế và dành sẵn cho mỗi người tin nơi Ngài. Đó là một sứ điệp tuyệt vời. Tuy nhiên, cách chúng ta bày tỏ Chúa Giê-xu cho người hư mất có thể ảnh hưởng lớn dù họ có dành thời gian để nếm và thấy rằng Chúa là tốt lành hay không (Thi thiên 34:8).

Việc tùy cơ ứng biến bắt đầu với một sự hiểu biết về Hình thức và Chức năng (xem bài 1, “Hình thức và Chức năng” trong quyển 2), nhưng đi xa hơn tới bước hợp lý tiếp theo. Những nguyên tắc của Hình thức và Chức năng giúp chúng ta phân biệt giữa *mục đích* của các hoạt động trong Hội thánh và *những phương pháp* mà chúng ta dùng để hoàn thành chúng. Việc tùy cơ ứng biến bao gồm việc đánh giá những Hình thức nào là hiệu quả nhất trong việc hoàn thành những Chức năng trong một nhóm văn hóa đặc thù. Nói cách khác, việc tùy cơ ứng biến là việc áp dụng khéo léo của những nguyên tắc Hình thức và Chức năng trong mục vụ cho vùng phụ cận. Việc thích ứng với hoàn cảnh bắt đầu bằng việc truyền giảng, nhưng cũng quan trọng trong việc môn đệ hóa, mở mang Hội thánh và phát triển thần học.

Câu hỏi 1: *Hãy giải thích việc tùy cơ ứng biến khác thế nào với việc chỉ hiểu Hình thức và Chức năng trong một Hội thánh.*

Tính đa dạng trong thân thể Chúa Cứu Thế

Chúa Giê-xu đã cầu nguyện rằng các môn đồ của Ngài sẽ trở thành “Một” (Giăng 17:11, 21-23). Nhưng Ngài muốn nói gì khi dùng từ “một”? Rõ ràng, chúng ta là “một” trong ý nghĩa của sự hiệp nhất, của việc có chung một đức tin, một mối ràng buộc chung, và một tương lai chung (Rô-ma 15:5; Ê-phê-sô 4:3, 13; Cô-lô-se 3:14). Chúng ta phải quan tâm đến nhau và hành động vì lợi ích chung (Phi-líp 2:1-4). Tuy nhiên, “một” không tương đương với “giống nhau” trong sự hiệp nhất của thân thể, Đức Chúa Trời đã tạo nên sự đa dạng lớn vì sự vinh hiển và sự vui thỏa của Ngài (I Cô-rinh-tô 12). Cả lịch sử đang tiến về phía mục đích của Đức Chúa Trời trong việc khiến người ta từ “mọi bộ tộc và ngôn ngữ và mọi dân và mọi nước” hạ thấp xuống trước Ngài trong sự thờ phượng (Khải huyền 5:9; 7:9).

Quý vị sẽ thưởng thức một dàn đồng ca với chỉ một giọng chữ? Một bài hát với một nốt? Một dàn nhạc với một nhạc cụ? Một bức tranh trong một màu? Như vậy thì thật buồn tẻ và chán nản! Trong ánh sáng của sự đa dạng phi thường của thế giới mà Đức Chúa Trời đã dựng nên, tại sao chúng ta lại nghĩ rằng Ngài muốn các tín hữu trông có

vẻ và hành động giống nhau? Vì những người đi mở mang Hội thánh làm việc với nền văn hóa khác, việc chấp nhận tính đa dạng có thể là thách thức, nhưng cực kỳ quan trọng. Chúng ta không cố để khiến cho mọi người trở thành phần của “một quốc gia” nhưng để mang “mọi quốc gia” vào một mối quan hệ với Đấng Tạo Hóa của họ (Sáng-thế-ký 12:2-3; Thi thiên 67: 2-3).

II. SỰ THÍCH ỨNG CỦA PHÚC ÂM

Khi chúng ta tùy cơ ứng biến vì Phúc âm, chúng ta chọn những phương pháp mà truyền đạt rõ ràng và hiệu quả Phúc âm trong những cách mà càng dễ hiểu và dễ chấp nhận càng tốt. Chúng ta phải cẩn thận làm thích nghi *sự trình bày* mà không thay đổi nội dung chính của *sứ điệp*.

A. *Sứ Điệp Phúc Âm*

Việc thích ứng với hoàn cảnh của Phúc âm nên không bao giờ tự thay đổi sứ điệp. Chỉ có một Phúc âm thật, và Đức Chúa Trời là tác giả (Ga-la-ti 1:11; Ê-phê-sô 4:5; I Tê-sa-lô-ni-ca 2:8-9; II Ti-mô-thê 1:11). Sứ đồ Phao-lô đã tuyên bố mạnh mẽ rằng hễ ai giảng một Phúc âm khác sẽ bị rửa sả (Ga-la-ti 1:6- 12; II Cô-rinh-tô 11:4). Trong I Cô-rinh-tô 15, ông giải thích rằng Phúc âm bao gồm hai sự thật chủ yếu: Thứ nhất, Chúa Cứu Thế đã chết cho những tội lỗi của chúng ta - bằng chứng là sự chôn của Ngài (I Cô-rinh-tô 15:3-4). Thứ hai, Chúa Cứu Thế sống lại từ cõi chết - bằng chứng là những lần Ngài hiện ra (I Cô-rinh-tô 15:4-8). Lời tuyên bố đơn giản này đã tóm tắt sự giàu có của chân lý được tìm thấy trong sự thương khó và sự phục sinh. Sự chết của Chúa Cứu Thế cho những tội lỗi của chúng ta thừa nhận rằng chúng ta hiểu rằng chúng ta là những tội nhân hư mất, và rằng chỉ có huyết của Chúa Cứu Thế mới có thể làm nguôi cơn giận của Đức Chúa Trời. Phần này nhìn lại tại sự tha thứ của chúng ta qua Chúa Giê-xu. Sự thật rằng Chúa Cứu Thế đã sống lại đảm bảo với chúng ta rằng Ngài là Con của Đức Chúa Trời với quyền năng trên sự sống và sự chết, và cho chúng ta niềm tin quyết rằng chúng ta sẽ thật sự trải qua cõi đời đời với Ngài. Khi Phao-lô nói với các trưởng lão Ê-phê-sô, ông giải thích rằng sứ điệp này của sự ăn năn và đức tin là những gì ông giảng cho cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp (Công vụ 20:21).

Một sứ điệp Phúc âm thật không thể bỏ qua một trong hai thành phần chủ chốt này. Thập tự giá phải được giảng mặc dù nó gây khó chịu hay ngu ngốc đối với những người nghe (Rô-ma 1:14-16; I Cô-rinh-tô 1:17-24; I Cô-rinh-tô 2:2; Rô-ma 3:9-11). Chúng ta không được đề nghị rằng bất cứ hoạt động tôn giáo hay thần nào khác có bất cứ sự xứng đáng nào trước mặt Chúa (Giăng 14:6; Công vụ 4:12; I Ti-mô-thê 2:5-6; I Giăng 5:11-12). Những ai thay đổi *sứ điệp* Phúc âm để làm vừa lòng người nghe là những giáo sư giả - không phải những đầy tớ của Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 1:10; II Ti-mô-thê 4:2-5).

B. *Sự Trình Bày Phúc Âm*

Mặc dù chỉ có một Phúc âm nhưng có nhiều cách để bày tỏ nó cho người hư mất. Những người mẹ biết rằng rất dễ để bảo một đứa con uống thuốc với đường và mật. Những người giảng Phúc âm khôn ngoan làm theo gương của họ. Họ tìm thấy những cách để khuyến khích những người hư mất nếm Phúc âm mà chữa lành sự phân cách của họ với Đức Chúa Trời. Họ làm cho thích ứng *sự trình bày* sứ điệp đó. Có một số điều mà chúng ta phải cẩn thận xem xét khi chúng ta làm mục vụ trong những hoàn cảnh khác văn hóa:

- Ngôn ngữ và từ loại được dùng
- Mối quan hệ của diễn giả đối với người nghe
- Thái độ, những sự bày tỏ và điều bộ thân thể của diễn giả

Có nhiều ví dụ về việc tùy cơ ứng biến của việc trình bày Phúc âm trong Tân ước. Mặc dù sứ đồ Phao-lô không sẵn sàng thỏa hiệp về sứ điệp của Thập tự giá, ông đã tạo ra mọi nỗ lực để trở thành “*mọi điều tới mọi người để bằng tất cả những phương tiện có thể tôi có thể cứu một vài người*” (I Cô-rinh-tô 9:22). Khi ông nói với những người Athen, ông bắt đầu kể lại chi tiết việc học của ông về những thay đổi và đối tượng tôn giáo (Công vụ 17:22-23). Ở Ê-phê-sô, ông bắt đầu với kiến thức của họ về phép báp tem của Giăng (Công vụ 19:1-6). Ở Giê-ru-sa-lem, ông đã thay đổi ngôn ngữ của ông từ Hê-bơ-rơ sang Hy-lạp (Công vụ 21:37-39), sang tiếng Aram (Công vụ 21:40-22:2). Trước Toà Công Luận, ông đã bày tỏ về địa vị trước nay của ông như một người Pha-ri-si (Công vụ 23:6). Trong những sự cố gắng của ông trước Phê-lít và A-c-ríp-ba, Phao-lô đã dùng ngôn ngữ rất kính trọng và có giáo dục (Công vụ 24-26). Ông đã dùng quyền công dân La Mã như một phương tiện để chứng nhận với Sê-sa (Công vụ 25:11). Thậm chí trong một hành động ấn tượng hơn, Phao-lô đã cắt bì cho Ti-mô-thê để làm cho thuận tiện việc làm chứng của anh ta với người Do Thái (Công vụ 16:3) mặc dù ông đã cứng rắn chống lại sự cắt bì như một đòi hỏi cho sự cứu rỗi (Công vụ 15:1-2). Ông ủng hộ phép cắt bì để đẩy mạnh *sự bày tỏ* Phúc âm mặc dù ông chống lại phép cắt bì như phần của *sứ điệp* Phúc âm. Cũng vậy, ông đã tránh trả giá cho việc giảng của ông vì sợ nó có thể cản trở Phúc âm - thay vào đó sống nhờ vào những khoản tiền ông kiếm được hoặc những món quà từ những Hội thánh khác (I Cô-rinh-tô 9:6-18). Phao-lô nhạy cảm với cái cách người từ mọi nền văn hóa có lẽ phản ứng với ông, thích sinh ra những quyền lợi, đặc quyền và những sự ưu tiên riêng của ông để khiến cho Phúc âm hấp dẫn (Tít 3:2; Hê-bơ-rơ 12:14).

Câu hỏi 2: *Đâu là một vài cách khác nhau quý vị đã làm cho thích ứng việc trình bày Phúc âm để những người nghe của quý vị hiểu được nó?*

C. Sứ Giả Phúc Âm

Mặc dù chúng ta đã nói về *việc trình bày* Phúc âm, có lẽ cũng có nhiều ví dụ trong Kinh thánh nói chính xác về *sứ giả* khi trình bày Phúc âm đã thu hút nhiều người hư mất. Phao-lô quá quan tâm đến người hư mất đến nỗi họ hiểu rằng tình yêu của ông là thật - không phải một hành động để lừa bịp họ (Công vụ 20:18-20; I Tê-sa-lô-ni-ca 2:6-9). Những phương pháp được hoạch định cẩn thận sẽ chẳng ích gì nếu không có tình yêu thật (I Cô-rinh-tô 13). Tình yêu theo tiêu chuẩn của Kinh thánh sẽ thúc đẩy giáo sĩ trở nên nhạy cảm đối với những vấn đề quan trọng với khán giả của anh ta. Những người giảng Phúc âm khiêm tốn thừa nhận rằng họ không biết tất cả những câu trả lời có thể để được người nghe chấp nhận.

III. NHỮNG HÀM Ý CHO MỤC VỤ KHÁC NỀN VĂN HÓA

Đây là điều quan trọng cho những người đi mở mang Hội thánh liên tục quay về với Kinh thánh cho việc tư vấn những vấn đề của các loại hình Hội thánh, truyền giảng,... Việc mang những Hình thức và Chức năng từ một nền văn hóa vào một nền văn hóa

khác mà không có sự định giá phê bình về chúng thì không bao giờ khôn ngoan và hầu như không bao giờ hiệu quả. Muốn vượt qua nền văn hóa thì một giáo sĩ phải vừa linh động vừa có cơ sở vững chắc về Lời.

A. Truyền Giảng Có Hiệu Quả

Khi đem Phúc âm đến một nền văn hóa khác hơn nền văn hóa của quý vị, hãy làm điều đó với sự khiêm tốn và như một người học hỏi. Quý vị có lẽ hiểu Phúc âm rõ hơn khán giả của quý vị, nhưng chưa chắc quý vị hiểu những người đó. Hãy dành thời gian để lắng nghe họ, và phản ánh sâu sắc về những gì họ đang nói. Hãy tạo mọi nỗ lực, giống như sứ đồ Phao-lô, để đánh giá cao những điều trong văn hóa của họ vì nó không phải tội lỗi, và tìm những mối ràng buộc và điểm quan hệ chung. Mỗi người trong mỗi nền văn hóa có một số vấn đề chung bao gồm gia đình, con cái, cha mẹ, công việc, sức khỏe,..Hãy tìm những lĩnh vực của sự quan tâm và kinh nghiệm chung đó và sử dụng chúng để xây những chiếc cầu đến với người khác.

Hãy học làm những điều trong những cách mới mẻ, phù hợp với nền văn hóa, mặc dù chúng có vẻ lạ đối với quý vị. Những người Nga tặng những món quà là những bông hoa và nó được gói trong giấy báo - điều này sẽ là chướng tai gai mắt ở Tây Âu. Ở một số nước, việc trao cho một người Ả Rập một món quà thức ăn với bàn tay trái cũng sẽ rất khó chấp nhận. Trong một số nền văn hóa, những người già xứng đáng được kính trọng và tôn kính. Những nền văn hóa khác có lẽ nghiêm khắc giới hạn sự giao tiếp qua lại giữa nam và nữ. Quần áo hợp thời trang trong một nước có lẽ là đáng xấu hổ trong một nước khác. Chúng ta cần phải tôn trọng những điều khác biệt đó nếu không có một lý do nào rõ ràng từ Kinh thánh không cho làm như thế. Mục tiêu của chúng ta, cũng giống mục tiêu của Phao-lô, là trở thành tất cả mọi điều đối với mọi người để dành được họ. Bằng cách này, chúng ta theo Chúa Cứu Thế, Đấng trở nên xác thịt vì chúng ta, nhưng Ngài không có tội lỗi (Hê-bơ-rơ 4:15).

Câu hỏi 3: Đâu là những cách mà quý vị có thể học về cách xử lý văn hóa thích hợp để nó sẽ giúp quý vị phát triển những phương pháp truyền giảng hiệu quả trong một nền văn hóa khác biệt?

B. Sự Môn Đệ Hóa Thích Hợp

Một trong những điều khó nhất cho một số giáo sĩ để học là họ phải tạo ra những môn đệ trông giống như Chúa Giê-xu - không giống giáo sĩ đó. Các môn đệ ở An-ti-ốt được gọi là các “Cơ đốc nhân” bởi vì họ hành động giống Chúa Cứu Thế, hơn là giống Phao-lô và Ba-na-ba (Công vụ 11:26). Mục đích của các môn đệ là nhân rộng chính họ - truyền đức tin của họ qua những người khác (II Ti-mô-thê 2:2). Vì thế, giáo sĩ sẽ tạo nhiều cơ hội hơn để khi xâm nhập nền văn hóa mới với Phúc âm rồi qua đó họ giúp những tân tín hữu của họ tìm thấy một hình thức Cơ đốc vừa phù hợp với Kinh thánh vừa có liên quan đến văn hóa địa phương. Nếu có được sự cân bằng này, các môn đệ mới sẽ thậm chí hiệu quả trong mục vụ đối với văn hóa của họ hơn cả người giáo sĩ. Điều đó nên là mục tiêu của giáo sĩ, hơn là một sự đe dọa.

Cùng lúc, một giáo sĩ có trách nhiệm dạy những nguyên tắc và những mạng lệnh của Lời Đức Chúa Trời cho những tân tín hữu. Mặc dù họ biết nhiều về văn hóa địa phương hơn người giáo sĩ, dù rằng lúc đầu họ sẽ biết ít hơn về Kinh thánh và đức tin Cơ đốc. Quá trình môn đệ hóa không được hoàn tất cho đến khi các tín hữu hiểu và vâng theo tất cả những mạng lệnh của Chúa Giê-xu (Ma-thi-ơ 28:20). Để điều này xảy ra, cũng cần có cấp lãnh đạo địa phương trung tín có thể truyền đức tin của họ (II Ti-mô-thê 2:2). Khi gánh nặng mục vụ chuyển từ vị giáo sĩ sang các tín hữu địa phương, vị giáo sĩ sẽ cần hướng dẫn họ trong việc kế tục những hình thức và những thông lệ mà không mâu thuẫn với giáo lý Cơ đốc phù hợp với Kinh thánh. Kết quả cuối cùng nên là giáo lý Cơ đốc với một mùi vị địa phương, nhưng với một nền tảng vững chắc (I Cô-rinh-tô 3:10-11).

C. Những Hình Thức Mở Mang Hội Thánh Ý Nghĩa

Việc thích nghi với hoàn cảnh sẽ không chấm dứt một khi một người được cứu. Nó cũng sẽ hướng dẫn việc phát triển tâm linh của người môn đồ và Hội thánh địa phương. Cũng giống như những thay đổi trong việc trình bày và sứ giả có thể dẫn tới một sự chấp nhận lớn hơn về Phúc âm, những hình thức và phương pháp nhạy cảm về văn hóa trong Hội thánh có thể dẫn tới một sự trưởng thành lớn hơn, sự thờ phượng chân thật hơn, và sự phát triển lãnh đạo hiệu quả hơn trong Hội thánh. việc thích nghi với hoàn cảnh khiến cho chúng ta hỏi những câu hỏi đại loại như:

- Hội thánh có nên nhóm họp trong một phòng hay một nơi đặc biệt không?
- Những biểu tượng nào của đức tin chúng ta nên được thể hiện khi chúng ta nhóm họp để thông công và thờ phượng?
- Trống, ghi-ta, pi-a-nô, hay nhạc cụ nào đó có nên được sử dụng cho sự thờ phượng không?
- Người lãnh đạo có nên mặc áo choàng không? Những người thờ phượng có nên mặc những quần áo đặc biệt không?
- Những thức ăn nào Hội thánh sẽ cấm hoặc cho phép ăn?

Đây là những vấn đề “Hình thức và Chức năng” mà được trả lời tốt nhất bởi việc phản ánh những gì chúng truyền đạt trong văn hóa nói chung kết hợp với việc dạy Kinh thánh. Tuy nhiên, Kinh thánh cho chúng ta “quyền tự do Cơ đốc” trong những lĩnh vực này. Chúng ta muốn nói gì khi dùng cụm từ “quyền tự do Cơ đốc”? Trong khi một số điều được cho phép hoặc cấm đối với tất cả mọi người, những vấn đề khác là phức tạp hơn. Một số điều là có thể cho phép chỉ đối với những người riêng biệt, hoặc ở những thời điểm đặc biệt.

Ví dụ: A-đam chỉ được cho phép ăn những cây trồng và trái cây (Sáng-thế-ký 1:29). Nhưng sau cơn lụt, Đức Chúa Trời đã thêm thịt vào thực đơn hằng ngày của con người, nhưng không có huyết (Sáng-thế-ký 9:3-4). Sau đó, Đức Chúa Trời đã cho dân Y-sơ-ra-ên một danh sách rất đặc biệt những thức ăn cho phép và cấm (Lê-vi-ký 11). Nhưng trong Hội thánh đầu tiên, Phao-lô nói rằng sự dạy dỗ để “kiêng một số thức ăn” là dấu hiệu của một số giáo sư giả, và rằng “không có gì phải loại bỏ cả” (I Ti-mô-thê 4:1-5). Đa-ni-ên được ca ngợi vì đã kiêng thức ăn không sạch (Đa-ni-ên 1:8), nhưng Phi-e-rơ bị Chúa quở trách (Công vụ 10:13-15). Ngay cả ngày được ưu tiên của sự thờ phượng hóa ra lại là sự tự do làm việc cá nhân (Rô-ma 14:5-6).

Có nhiều ví dụ trong Tân ước phân biệt giữa “tự do Cơ đốc” và “tội lỗi” là khó. Việc cưới hỏi hoặc ở độc thân là một quyết định cá nhân, phụ thuộc vào ân tứ của một người từ Đức Chúa Trời và khả năng sống trong sự trong sạch (I Cô-rinh-tô 7). Phao-lô tự do ăn thịt được cúng cho thần tượng, trừ khi sự tự do của ông trở thành một sự cám dỗ cho một anh em yếu hơn (I Cô-rinh-tô 8). Ông đã giảng chống lại sự say sưa (Ê-phê-sô 5:18), nhưng bảo Ti-mô-thê uống rượu cho những vấn đề về dạ dày của anh ta (I Ti-mô-thê 5:23). Phao-lô đã quở trách Phi-e-rô vì đã dùng ăn với những người ngoại khi những người Do Thái khác có mặt (Ga-la-ti 2:11-14).

Vì thế, chúng ta cần phải rất cẩn thận không áp dụng những câu ngẫu nhiên cho một đối tượng khán giả riêng biệt, nhưng thay vào đó cẩn thận học cách Kinh thánh áp dụng cho mỗi hoàn cảnh. Nguyên tắc Kinh thánh là phải làm mọi điều có thể để đẩy mạnh sự phát triển và sức khỏe thuộc linh của các tín hữu khác (Rô-ma 14:19; I Cô-rinh-tô 10:32).

Một công tác quan trọng cho bất cứ người đi mở mang Hội thánh nào là xác định những cách độc nhất mà Đức Chúa Trời đã tạo nên Hội thánh của Ngài để học hỏi, thờ phượng, cầu nguyện, dạy dỗ, giảng, và sống. Có nhiều sự tự do trong điều này, nhưng cũng có một trách nhiệm nặng nề. Tính đa dạng không phải là một lời thanh minh cho bất cứ điều gì chúng ta muốn làm. Một số điều rõ ràng là tội lỗi cho mọi người bởi vì Lời của Đức Chúa Trời đã xác định rõ như thế. Nói dối, đạo đức giả, ngoại tình, giết người, và trộm cắp chỉ là một vài điều mà bị cấm suốt trong Kinh thánh. Không có lượng nhạy cảm đối với văn hóa có thể bào chữa cho việc cho phép những hành động này. Đây là sai lầm của Hội thánh Cô-rinh-tô - họ đã chấp nhận sự trái luân lý thay vì xét đoán nó (I Cô-rinh-tô 5). Đức Chúa Trời đã đích thân xét đoán A-na-nia và Sa-phia-ra vì sự đạo đức giả của họ (Công vụ 5:1-11), và điều này dường như làm cho các tín hữu Tân ước khác đã mắc bệnh hoặc chết bởi vì họ không từ bỏ được tội lỗi của họ (I Cô-rinh-tô 11:27-34).

KẾT LUẬN

Việc thích ứng với hoàn cảnh là một quá trình liên tục bắt đầu với việc truyền giảng và tiếp tục thông qua những giai đoạn huấn luyện môn đệ hóa và lãnh đạo. Mục đích đầu tiên của việc thích ứng với hoàn cảnh là làm cho thích ứng *sự trình bày* của Phúc âm và *sứ giả* của Phúc âm (giáo sĩ) để trở nên dễ chấp nhận hơn đối với văn hóa địa phương. Tuy nhiên, *sứ điệp* cốt lõi của Phúc âm không thể và không được thay đổi. Sự ăn năn và đức tin nơi Chúa Giê-xu là một sứ điệp toàn cầu và nó áp dụng cho tất cả mọi người, mọi nơi trong mọi nền văn hóa.

Mục đích tối thượng của Đức Chúa Trời trong sự cứu rỗi là thánh hóa một nhóm từ mỗi bộ tộc, ngôn ngữ, dân tộc và quốc gia để họ sẽ tôn vinh Ngài mãi mãi (Khải huyền 5:9). Các giáo sĩ khác nền văn hóa có đặc quyền đến với một số người đủ loại đó và giúp họ giữ gìn tính đa dạng đẹp đẽ mà Đức Chúa Trời đã tạo nên, trong khi quở trách và sửa chữa lại những thái độ tội lỗi và những thông lệ mà trái với Lời của Đức Chúa Trời. Để làm điều này một cách hiệu quả, các giáo sĩ phải tiếp cận mục vụ của họ với sự khiêm tốn và tình yêu, vì biết rằng công tác ấy phức tạp, nhưng cực kỳ quan trọng.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. “Việc thích ứng với hoàn cảnh” là gì?

2. Điều gì sai với việc thay đổi sử điệp Phúc âm để làm cho nó dễ chấp nhận hơn đối với người hư mất?

3. Cái gì là vai trò của “tính đa dạng” trong thân thể của Chúa Cứu Thế?

PHÂN CÔNG

Hãy viết ra một bài trình bày Phúc âm mẫu như thể quý vị đang truyền đạt nó tới một người hư mất. Rồi cẩn thận đánh giá nó để thấy nó có chứa những yếu tố cơ bản của Phúc âm hay không. Cũng hãy chú ý những điều nào mà quý vị đã bao gồm sẽ thật sự là những sở thích hay những thông lệ về văn hóa. Hãy viết lại bài trình bày của quý vị cho đến khi tất cả những điểm Phúc âm cốt lõi có mặt. Rồi bắt đầu thêm vào những ví dụ mà sẽ làm cho nó rõ hơn đối với khán giả mục tiêu của quý vị.

ĐẶC TÍNH THUỘC LINH

Bài 7: Bản Chất Mới

Kinh thánh nói rằng bất cứ người nào ở trong Chúa Cứu Thế, người ấy là một “tạo vật mới” (I Cô-rinh-tô 5:17). Điều này không có nghĩa là chúng ta hoàn hảo, hoặc là chúng ta không bao giờ tranh đấu. Chúng ta tranh đấu. Chúng ta tranh đấu để hiểu “tạo vật mới”. Chúng ta tranh đấu với bản chất tội lỗi cũ của chúng ta. Và những sự tranh đấu này có lẽ khiến cho chúng ta chán chường và thậm chí khiến chúng ta không thấy được thực tế về tạo vật mới. Một chìa khóa quan trọng giúp chúng ta luôn chiến thắng bản chất tội lỗi cũ là hiểu bản chất mới cùng với tất cả những đặc quyền của nó. Trong bài học này, chúng ta sẽ khám 4 khía cạnh về bản chất mới của mình.

I. MỘT SỰ CÔNG CHÍNH MỚI

Là những người tin nơi Chúa Giê-xu, những tội lỗi của chúng ta trong quá khứ, hiện tại, và tương lai đều được tha thứ. Đây là tin tức tốt lành. Nhưng vẫn chưa hết. Mỗi người chúng ta cũng có một bản chất mới chứa đựng một sự công chính mới. Chúng ta không những có được sự tha thứ, mà còn có ân huệ của Đức Chúa Trời nữa. Sự công chính mà chúng ta có khi chúng ta tin Chúa không phải là của chúng ta. Đó là sự công chính của Chúa Cứu Thế, và chúng ta nhận nó như một món quà miễn phí. Việc mang lấy sự công chính của Chúa Cứu Thế khiến chúng ta hoàn toàn làm vui lòng Cha (Rô-ma 5:1, 10:4).

Cuộc đời và sự chết của Chúa Giê-xu đã mở ra một con đường để chúng ta biết đến ân huệ và sự tha thứ của Ngài bất kể chúng ta đã thất bại và bất toàn như thế nào. Rô-ma 4:25 nói rằng: “*Ngài (Chúa Giê-xu) đã chịu chết để đền tội cho chúng ta và sống lại để chứng nhận chúng ta là người công chính*”. Sự chết và sự sống của Ngài hiệp lại để đem đến lợi ích cho chúng ta!

<i>Sự chết của Chúa Giê-xu</i>	<i>Sự sống của Chúa Giê-xu</i>
“Chúa Giê-xu chịu chết vì tội chúng ta”	“Chúa Giê-xu sống lại vì sự công chính chúng ta”
Tội lỗi được tha	Sự công chính được ban cho
Sự tha thứ	Ân huệ
Như thể tôi chưa từng phạm tội!	Như thể tôi đã làm đúng mọi chuyện!

Câu hỏi 1: *Hãy đọc Rô-ma 1:17 và 3:21-22, những người tin đã nhận được sự công chính của Chúa Cứu Thế như thế nào?*

Câu hỏi 2: *Sẽ có sự khác biệt nào nếu kế hoạch của Đức Chúa Trời chỉ là tha thứ cho tôi mà không ban cho tôi sự công chính của Ngài?*

Nếu Chúa Giê-xu chỉ tha thứ tội lỗi mà không ban cho chúng ta sự công chính thì chúng ta sẽ không nợ Đức Chúa Trời điều gì cả, nhưng cũng chẳng có gì để dâng cho Ngài. Tôi muốn dùng tiền để minh họa. Chúng ta sẽ không mắc nợ, nhưng chúng ta sẽ tiếp tục nghèo nàn. Tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời thì cao. Chúng ta được tha thứ như vậy đã đủ chưa? Chưa đâu. Vì thế, có một tin tức tốt lành là chúng ta đã được tha thứ, được thoát nợ tâm linh, và còn được giàu có về tâm linh nữa!

Có nhiều lúc chúng ta cảm thấy điều này không thật. Nhưng sự thật về nó không phụ thuộc vào những cảm giác của chúng ta mà phụ thuộc vào sự thành tín của Ngài. Phước hạnh trong sự công chính của Chúa Giê-xu là điều mà quý vị không cần phải sợ thất bại, không cần phải lợi dụng người khác để tiến thân hay giấu giếm tội lỗi của mình nữa, bởi vì quý vị có thể tin chắc rằng quý vị xứng đáng trong mắt Đức Chúa Trời.

II. MỘT THÂN PHẬN MỚI

Thánh nhân hay tội nhân?

Những người tin Chúa là thánh nhân hay tội nhân? Như Martin Luther đã nói, có một ý nghĩa mà trong đó, chúng ta vừa là thánh nhân, vừa là tội nhân. Chúng ta là tội nhân trong ý nghĩa chúng ta vẫn còn tranh đấu với tội lỗi. Nhưng quan trọng hơn, chúng ta là thánh nhân bởi vì Chúa Giê-xu đã biến đổi chúng ta!

Chúng ta biết chúng ta là thánh nhân - nhưng nhiều lúc chúng ta không cảm thấy thích điều đó. Có lẽ quý vị đã quen suy nghĩ (hoặc cảm thấy) về chính mình như thế này:

Tội nhân: Đây mới chính là tôi. Bản chất tội lỗi của tôi, những thành công và thất bại của tôi đã định nghĩa về tôi.

Thánh nhân: Người mà tôi muốn trở thành. Có thể tôi sẽ được như vậy khi tôi lên thiên đàng.

Quý vị có nghĩ về chính mình theo cách được mô tả ở trên không? Nếu quý vị nghĩ như vậy, điều đó cho thấy rằng quý vị không hiểu về bản chất mới. Kinh thánh dạy một chân lý rất khác biệt về địa vị của những người tin Chúa. Hãy nhớ rằng những người tin Chúa là những “tạo vật mới” trong cái nhìn của Đức Chúa Trời. Mặc dù xác thịt vẫn còn, và quý vị sẽ tiếp tục tranh chiến với tội lỗi, nhưng điều quan trọng là quý vị là một con người mới với một tấm lòng khác hẳn! Điều sau đây mô tả sự hiểu biết đúng đắn về thân phận của quý vị:

Tội nhân: Một phần con người của tôi mà tôi phải ăn năn, nhưng không phải thân phận của tôi.

Thánh nhân: Là con người của tôi trong Chúa Cứu Thế, một tạo vật mới, chính là thân phận của tôi.

Câu hỏi 3: Quý vị thấy bản thân mình chỉ là một tội nhân hay một tạo vật mới?

Câu hỏi 4: Ngay bây giờ, Đức Chúa Trời thấy quý vị như thế nào?

Câu hỏi 5: Quý vị có thật sự tin rằng từ nơi quý vị, có những điều mong muốn tốt đẹp tuôn chảy từ con người mới của quý vị không?

III. MỘT GIAO ƯỚC MỚI

Phao-lô đã dùng từ “giao ước mới” để mô tả mối quan hệ mới mà chúng ta đã có với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã tạo nên một nội lực hoàn toàn mới mẽ trong lòng chúng ta, và đó là bí quyết để chúng ta thay đổi và trở nên giống như Ngài. Giao ước mới đã được hứa và được nhắc đến trong Cựu ước cách nay hàng ngàn năm (Giê-rê-mi 31:31; Ê-xê-chi-ên 36:24-28). Những phân đoạn Kinh thánh Cựu ước này cho chúng ta biết rằng trong giao ước mới, Đức Chúa Trời sẽ tẩy sạch tội lỗi và những sự bất khiết của chúng ta, một tấm lòng mới, Đức Thánh Linh ngự vào, khả năng tuân thủ luật pháp của Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa (xem Ê-xê-chi-ên 36:24-28). Rõ ràng, những người tin Chúa trong thời Cựu ước đã chờ đợi giao ước này từ rất lâu. Thế rồi, Chúa Giê-xu, người được gọi là “Đấng Trung Bảo của giao ước mới” (Hê-bơ-rơ 9:15) đã đến. Trong bữa tiệc kỷ niệm lễ Vượt Qua với các môn đồ, Chúa Giê-xu đã giới thiệu giao ước mới khi “Ngài cầm chén và nói rằng: ‘Chén này là **giao ước mới** trong huyết Ta, là huyết đổ ra vì các người’” (Lu-ca 22:20). Khi chết như một con sinh tế vì tội lỗi chúng ta, nhiều giờ sau bữa ăn cuối cùng, Chúa Giê-xu đã thực hiện giao ước mới đối với những ai tin Ngài.

Chúng ta đang sống thực tại trong giao ước mới. Điều này được mô tả rõ nét trong II Cô-rinh-tô 3. Hãy đọc II Cô-rinh-tô 3:3-18 và ghi lại những điểm khác nhau giữa giao ước cũ và giao ước mới. Bảng theo sau ghi lại những sự khác nhau đó.

Giao ước cũ	Giao ước mới
Chữ	Thánh Linh
Chết	Ban cho Sự sống
Vinh hiển	Vinh hiển hơn
Kết tội	Ban cho sự Công chính
Mất dần	Tồn tại
Che dấu	Không che dấu

Tất cả điều này có ý nghĩa gì đối với chúng ta? Giao ước mới có nghĩa là mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời đã thay đổi. Cách Đức Chúa Trời đối xử với chúng ta và cách chúng ta có thể tôn vinh Ngài đã thay đổi vì những gì xảy ra nơi thập tự giá! Trước đây, chúng ta là kẻ thù của Đức Chúa Trời - nhưng bây giờ, chúng ta là con cái của Ngài, hòa thuận với Ngài như bạn bè (Cô-lô-se 1:21-22). Chúng ta có được sự hiện diện của Đức Chúa Trời theo một cách cá nhân hơn (qua Đức Thánh Linh), chúng ta thấy và kinh nghiệm nhiều hơn về sự vinh hiển của Ngài. Chúng ta không phải đến gần Đức Chúa Trời trong sự sợ hãi hay có cảm giác rằng chúng ta phải giấu giếm điều gì đó.

Câu hỏi 6: Giao ước cũ và mới khác nhau như thế nào? Có bao giờ quý vị đối xử với Đức Chúa Trời như thể quý vị vẫn đang sống dưới giao ước cũ không?

IV. MỘT TÂM LINH MỚI

Thật ra, sự công chính mới, thân phận mới, và giao ước mới mà nầy giờ chúng ta đang nói là những chân lý mà chúng ta không thể hiểu hoặc kinh nghiệm được nếu không có sự hiện diện của Đức Thánh Linh trong đời sống chúng ta. Đức Thánh Linh có ảnh hưởng gì trong đời sống của tôi?

- *Đức Thánh Linh ban cho tôi một con người mới, Ngài đã tái sinh tôi - Giăng 3:5,6*
- *Đức Thánh Linh chỉ cho tôi thấy tội lỗi của tôi - Giăng 16:8*
- *Đức Thánh Linh ban quyền năng hành động cho tôi - Công vụ 1:8, 8:29*
- *Ngài dạy tôi chân lý thuộc linh - Giăng 14:2, 16:13, I Cô-rinh-tô 2:9-13*
- *Ngài sống trong tôi - Giăng 14:16-18*
- *Ngài ban cho tôi những mong muốn tốt đẹp của Ngài - Rô-ma 8:5*
- *Đức Thánh Linh chiến đấu với bản chất tội lỗi của tôi - Ga-la-ti 5:17*
- *Đức Thánh Linh sản sinh bông trái / tính cách của Đức Chúa Trời trong tôi - Ga-la-ti 5:22,23*
- *Ngài giúp tôi trong sự cầu nguyện - Rô-ma 8:26,27*
- *Đức Thánh Linh an ủi và khích lệ tôi như người khuyên bảo của tôi - Giăng 14:16*
- *Ngài giúp tôi quan hệ với Đức Chúa Trời như một người “Cha” trong sự tin quyết, không hề sợ hãi – Rô-ma 8:15,16*
- *Ngài hướng dẫn tôi trong đời sống mỗi ngày - Giăng 16:13; Rô-ma 8:14; Thi thiên 139:7-10*
- *Đức Thánh Linh ban cho tôi một “Con Đường sự sống Mới” - Rô-ma 7:4-6, 8:1-4*

Câu hỏi 7: Quý vị có thể làm điều nào trong những điều trên nếu không có Đức Thánh Linh?

Câu hỏi 8: Có thể sống đời sống Cơ đốc mà không có Đức Thánh Linh không? Điều gì xảy ra khi chúng ta cố gắng?

KẾT LUẬN

Chúng ta chỉ mới nói về bốn đặc quyền trong nhiều đặc quyền của việc làm con cái của Đức Chúa Trời thôi. Chúng ta có thể tóm tắt những chân lý vĩ đại nầy như thế nào? Điều quan trọng nhất, chúng ta là những tạo vật hoàn toàn mới (II Cô-rinh-tô 5:17). Từ tấm lòng mình, chúng ta kêu la với Đức Chúa Trời như những đứa con của Ngài (Rô-ma 8:15-17). Chúng ta có những mong ước tốt đẹp từ nơi Chúa xuất phát từ tấm lòng mới của chúng ta (Lu-ca 6:45). Mỗi người chúng ta đều được tạo nên với một mục đích là làm công cụ của Ngài (Ê-phê-sô 2:10). Từ nơi tâm hồn mình, chúng ta vui trong luật pháp của Đức Chúa Trời (Rô-ma 7:22). Đức Chúa Trời không kết tội con cái Ngài (Rô-

ma 8:1) nhưng Ngài phán nhỏ nhẹ trong lòng chúng ta khi Ngài dùng Thánh Linh của Ngài để hướng dẫn chúng ta (Giăng: 16:13,14).

THÁNG 12

Ôn Lại Tháng 11

NHỮNG PHÂN CÔNG TỪ THÁNG 11

Trong tháng cuối của chương trình huấn luyện, điểm nhấn mạnh ở đây là khởi động phong trào mở mang Hội thánh. Quý vị đã được yêu cầu làm những điều sau đây:

Từ Bài 1, “Quy Trình Mở Hội Thánh”

Cùng với bạn đồng lao trong công tác mở Hội thánh của quý vị, hãy trả lời từng câu hỏi sau. Hiện giờ, có lẽ quý vị không thể trả lời một cách thực tế tất cả những câu hỏi này. Tuy nhiên, hãy cố gắng trả lời thật nghiêm túc, vì điều đó sẽ có ích cho công tác mở Hội thánh của quý vị:

- Chúng ta cần phải tìm hiểu như thế nào? Ai sẽ thực hiện việc này? Những khu vực và dân tộc nào vẫn chưa được nghe Phúc âm? Trong số họ, có những người lãnh đạo tiềm năng nào để chúng ta huấn luyện không?
- Những mục tiêu nào cần được đặt ra và công bố? Ai đang hướng dẫn việc cầu nguyện để hỗ trợ cho công tác này?
- Ai chỉ định và giám sát tất cả các công tác mới? Ai sẽ huấn luyện họ để họ huấn luyện lại người khác?
- Có những bộ phận nào khác mà có thể tham gia vào công việc này không? Ai sẽ mời họ tham gia các nhóm? Họ sẽ đóng góp điều gì cho công việc truyền giáo chung?
- Những khóa huấn luyện nào cần thiết cho phong trào? Phong trào sẽ được ủng hộ như thế nào?
- Phong trào có thể phát triển, tự cung cấp, và tự quản không? Nếu không, chúng ta cần phải làm gì để có thể làm được điều đó?
- Những người lãnh đạo nào có thể dẫn dắt phong trào? Chúng ta làm việc cùng với họ như thế nào? Chúng ta có thể khích lệ và ủng hộ họ như thế nào? Họ cần gì?

Từ Bài 2, “Những Bước Kế Tiếp – Mở Thêm Nhiều Hội Thánh”

- Với nhóm mở Hội thánh và người cố vấn của quý vị, hãy cầu nguyện và suy nghĩ xem quý vị nên làm gì tiếp theo trong công tác mở Hội thánh.
- Hãy xác định một hoặc hai nhân sự mở Hội thánh tiềm năng trong Hội thánh mới mở của quý vị. Hãy dành thời gian nói chuyện với họ về khả năng của họ và cố vấn cho họ để chuẩn bị cho việc mở Hội thánh trong một nhóm đi mở Hội thánh.

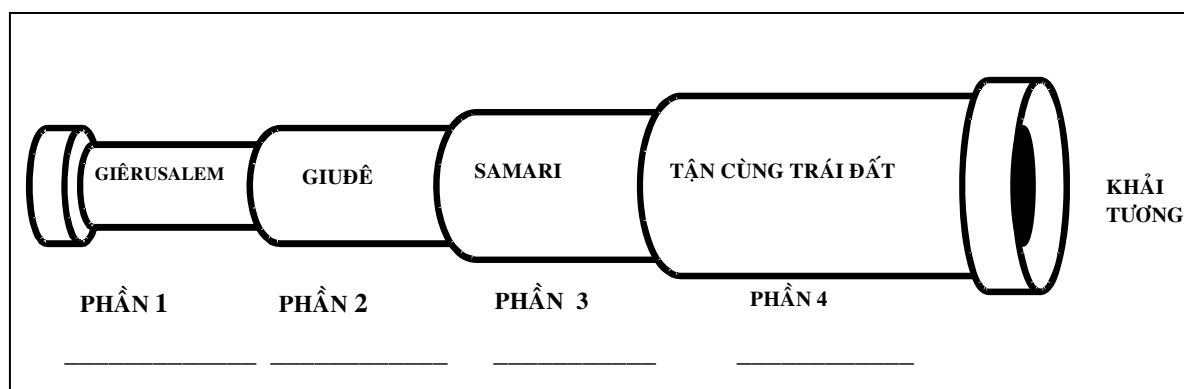
Từ Bài 3, “Huấn Luyện như Là Một Phần Của Phong Trào Mở Mang Hội Thánh”

Trong sự cầu nguyện, hãy chọn một nơi mà quý vị có thể bắt đầu việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh. Hãy nói chuyện với những người lãnh đạo Hội thánh ở đó và triển khai một kế hoạch để bắt đầu việc huấn luyện. Hãy bắt đầu việc huấn luyện các nhân sự đi mở Hội thánh theo kế hoạch của quý vị.

Từ Bài 5, “Khải Tượng Và Việc Thu Gọn – Đem Phúc Âm Vào Thế Giới”

Dùng kính viễn vọng được trình bày ở bên dưới, bắt đầu chia sẻ Khải tượng với (các) Hội thánh của quý vị về việc càng ngày càng đi ra với Phúc âm. Cho mỗi phần của kính viễn vọng, hãy viết “Giê-ru-sa-lem, Giu-đê, Sa-ma-ri, và những nơi tận cùng trái đất” của quý vị. Hội thánh của quý vị tích cực làm việc trong những phần nào? Nếu có một phần của kính viễn vọng trong đó Hội thánh mới của quý vị không dự phần, quý vị có thể làm gì để đẩy mạnh điều này?

Việc Thu Ngắn Khoảng Cách Cho Một Hội Thánh Địa Phương



Từ Bài 6, “Phúc Âm Hội Nhập”

Hãy viết ra một bài trình bày Phúc âm mẫu như thể quý vị đang truyền đạt nó tới một người hư mất. Rồi cẩn thận đánh giá nó để thấy nó có chứa những yếu tố cơ bản của Phúc âm hay không. Cũng hãy chú ý những điều nào mà quý vị đã bao gồm sẽ thật sự là những sở thích hay những thông lệ về văn hóa. Hãy viết lại bài trình bày của quý vị cho đến khi tất cả những điểm Phúc âm cốt lõi có mặt. Rồi bắt đầu thêm vào những ví dụ mà sẽ làm cho nó rõ hơn đối với khán giả mục tiêu của quý vị.

KHÁI TƯỢNG SCP

Bài 8: Những Tấm Gương Trong Kinh Thánh Về Các Phong Trào Mở Mang Hội Thánh Cách Thẩm Thấu

Trong những ngày đầu tiên ngay sau sự kiện Chúa Giê-xu thăng thiên, Phúc âm chẳng có ảnh hưởng gì đến thế giới bên ngoài Giu-đê, Sa-ma-ri và Ga-li-lê cả. Mới đầu, Cơ đốc giáo có vẻ nhỏ bé và yếu ớt so với các quyền lực chính trị của thời đó. Nhưng như một cơn sóng thủy triều, nó chảy cuộn cuộn qua đế quốc La Mã để rồi trong một thế hệ, những cộng đồng thờ phượng Chúa đã được thành lập ở khắp mọi nơi, từ Giê-ru-sa-lem đến La Mã và xa hơn nữa. Các sử gia hiện đại lấy làm ngạc nhiên, họ tự hỏi rằng làm thế nào Cơ đốc giáo có thể lan đi quá xa trong một thời gian ngắn như vậy. Phải chăng đây là một sự bành trướng không có kiểm soát? Phải chăng những nhà truyền giáo đầu tiên đã đi lang thang vô định trên khắp thế giới để rao truyền Phúc âm? Hoàn toàn không phải như vậy. Một cuộc nghiên cứu kỹ càng về sách Công vụ đã cho thấy rằng sự phát triển của Hội thánh đến từ những kế hoạch dẫn dắt của Đức Thánh Linh dựa trên những nguyên tắc mục vụ mà ngày hôm nay chúng ta vẫn có thể dùng.

Trong bài học này, chúng ta sẽ nghiên cứu Kinh thánh, giáo trình tốt nhất về công tác mở Hội thánh ở bất cứ nơi đâu. Chúng ta sẽ tìm những yếu tố góp phần vào sự phát triển nhanh chóng của Hội thánh, và tin rằng chúng ta có thể rút ra những nguyên tắc mục vụ để phát triển và làm cho Phúc âm tràn ra khắp mọi nơi.

I. SỰ LAN RỘNG CỦA HỘI THÁNH TRONG SÁCH CÔNG VỤ

A. Hội Thánh Đầu Tiên

Sự khai sinh Hội thánh

Ngày lễ Ngũ Tuần, khi mà Hội thánh trong thời Tân ước được khai sinh, đã đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển nhanh chóng của Cơ đốc giáo. Sự kiện Đức Thánh Linh giáng lâm đã diễn ra trong một kỳ lễ quan trọng, khi mà hàng ngàn người Do Thái và những người nước ngoài theo Do Thái giáo đến Giê-ru-sa-lem từ khắp mọi nơi trên thế giới. Lu-ca đã ghi lại rằng người ta đến từ 13 vùng khác nhau, bao gồm: Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, Châu Á, Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ai Cập, Sy-ren, La Mã, Cơ-rết và Ả Rập. Nhiều khách hành hương trong ngày lễ Ngũ Tuần đã mang theo niềm tin mới của họ về quê nhà chỉ ngay sau khi họ nhận được sự hướng dẫn của Thánh Linh và kinh nghiệm được đời sống của Hội thánh đã diễn ra sau lễ Ngũ Tuần (Công vụ 2:42-47). Sự huấn luyện đầu tiên này có thể lý giải việc làm thế nào mà Hội thánh ở Rô-ma lại đứng vững khi chưa có một sứ đồ nào đến đó.

Sự bắt bớ

Trong Công vụ 8, một sự bắt bớ lớn đã diễn ra, khiến các tín hữu ở Giê-ru-sa-lem phải chạy trốn (Công vụ 8:1; 11:19-21). Điều này cũng ảnh hưởng đến sự lan tràn của Phúc âm. Bị phân tán khắp nơi, các tín hữu đã rao truyền Phúc âm cho hầu hết những người bạn Do Thái. Tuy nhiên, tại thành An-ti-ốt xứ Si-ry, nhiều người Hy Lạp đã quy phục Chúa Cứu Thế, dẫn đến việc thành lập Hội thánh đầu tiên lớn mạnh của dân ngoại. Điều này được xem là quá bất thường cho đến nỗi những người lãnh đạo ở Giê-ru-sa-lem đã cử Ba-na-ba đi điều tra tình hình (Công vụ 11:22-24).

Ba-na-ba đã quá cảm động trước các tín hữu dân ngoại ở thành An-ti-ốt đến nỗi ông đã ở đó ít nhất một năm để chăm sóc họ. Thậm chí ông còn tuyển dụng Phao-lô trên đường đi từ Tạt-sơ để cùng tham gia với ông (Công vụ 11:25-26). Cùng với nhiều người nữa đến từ những khu vực khác nhau, họ đã lập nên một nhóm lãnh đạo năng động (Công vụ 13:1). Chính tại thành An-ti-ốt, lần đầu tiên các môn đồ đã được gọi là “Cơ đốc nhân” (Công vụ 11:26).

Những cuộc hành trình truyền giáo của Phao-lô

“Vậy là từ Giê-ru-sa-lem cho đến tận các vùng phụ cận của miền I-ly-ri, tôi đã công bố Phúc âm của Chúa Cứu Thế một cách đầy đủ” Thánh Phao-lô (Rô-ma 15:19).

Phao-lô làm rất nhiều công việc: Một sứ đồ, một nhà thần học và một giáo sư. Nhưng trong tất cả những công việc này, rõ ràng vai trò của ông là một nhà truyền giáo đi mở Hội thánh. Có những người khác đã đem được nhiều người trở lại tin Chúa hơn Phao-lô, một số người đã giảng cho một lượng khán giả đông hơn, nhưng có lẽ không ai thành công trong công tác mở Hội thánh đến mức như vậy. Khi chúng ta nghiên cứu kỹ về những cuộc hành trình truyền giáo của Phao-lô, hãy để ý đến các thành phố mà ông đã chọn làm mục tiêu cũng như nhiều con người mà ông đã ảnh hưởng.

B. Cuộc Hành Trình Đầu Tiên Của Phao-Lô (Công Vụ 13-14) - Việc Mở Rộng Vào Chíp-Rơ Và Ga-La-Ti

Phao-lô và Ba-na-ba được cử đi như những nhà truyền giáo đầu tiên đến đảo Chíp-rơ, quê hương của Ba-na-ba. Họ đã bắt đầu bằng việc giảng trong nhà hội ở Sa-la-min, thành phố lớn nhất trên đảo; sau đó, họ đến thành phố Ba-phô, thủ đô của đảo. Sự cải đạo của Sê-giút Phau-lút (quan thống đốc) đã khiến họ được hậu đãi trong vùng đó (Công vụ 13:1-12).

Sau công việc của họ ở đảo Chíp-rơ, họ đến Ga-la-ti thuộc Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Tại An-ti-ốt xứ Bi-xi-đi, một thủ đô ở phía nam Ga-la-ti, Phao-lô đã giảng trong một nhà hội và chứng kiến nhiều người ngoại bang trở lại tin Chúa. An-ti-ốt xứ Bi-xi-đi là một thành phố chiến lược, ảnh hưởng từ công việc của Phao-lô và Ba-na-ba không giới hạn đến thành phố đó như là “*Lời Chúa đã được rao giảng khắp cả vùng*” (Công vụ 13:49). Dù thành công như vậy, sự bắt bớ do người Do Thái xúi giục là quá nghiêm trọng đến nỗi Phao-lô và Ba-na-ba buộc phải rời khỏi nơi đó (Công vụ 13:14-52).

Kế đến, Phao-lô và Ba-na-ba đã đến I-cô-ni, một trung tâm thương mại quan trọng cũng ở Ga-la-ti (Công vụ 14:1-7). Bị xua đuổi, họ đã chạy trốn đến Lít-trơ, một thành phố quân sự với những binh đoàn La Mã hùng mạnh. Sau khi sự việc chữa lành cho người què ở Lít-trơ, dân chúng đòi thờ Phao-lô và Ba-na-ba, tưởng họ là thần Zeus và

thần Hermes. Người Do Thái đã khuấy động sự chống đối khiến cho Phao-lô bị ném đá. Không hề nản lòng, Phao-lô và Ba-na-ba đã chạy trốn đến Đẹt-bơ (Công vụ 14:8-20).

Từ Đẹt-bơ, lē ra Phao-lô có thể dễ dàng quay lại An-ti-ốt theo đường thành phố quê hương của ông là Tạt-sơ. Nhưng ông đã cân nhắc rằng ông cần phải khích lệ các tân tín hữu và chỉ định những người lãnh đạo trong 4 Hội thánh mà ông đã mở ở An-ti-ốt xứ Bi-xi-đi, I-cô-ni, Lít-trơ và Đẹt-bơ bất kể sự hiểm nguy mà ông có thể sẽ lại đối mặt (Công vụ 14:20-23).

Câu hỏi 1: Phao-lô đã đối diện với những sự bắt bớ nào trong cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên của ông?

C. Hội Đồng Ở Giê-ru-sa-lem (Công vụ 15)

Ngay sau cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên của Phao-lô, một cuộc họp quan trọng đã được tổ chức ở Giê-ru-sa-lem, tạo nên một ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển nhanh chóng của Hội thánh giữa vòng dân ngoại. Những sự kiện dẫn đến cuộc họp này bao gồm nhiều vụ xô xát đầy thù địch của người Do Thái và dân ngoại. Bằng chứng đầu tiên của sự xung đột xảy ra khi những các góa phụ dân ngoại ở Giê-ru-sa-lem bị bỏ bê (Công vụ 6). Ê-tiên, một trong những người được chọn để giải quyết vấn đề này, sau đó bị ném đá. Một lần nữa, chính Phi-e-rơ cũng đối diện với tình trạng căng thẳng. Đức Chúa Trời bảo ông phá luật Môi-se và ăn "thức ăn không tinh sạch". Ngay sau đó, Phi-e-rơ đã chứng kiến sự cải đạo của Cọt-nây, người ngoại bang đầu tiên (Công vụ 10). Sự kiện thứ ba liên quan đến Hội thánh ở An-ti-ốt, Hội thánh có nhiều người ngoại bang tin Chúa. Người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem lấy làm lạ về việc những kẻ ngoại giáo ở An-ti-ốt theo Chúa Cứu Thế người Do Thái. Vì vậy, họ đã điều tra vụ việc, cử Ba-na-ba đi xem xét (Công vụ 11:19-24). Cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên là yếu tố cuối cùng dẫn đến những sự kiện của Công vụ 15. Phao-lô và Ba-na-ba đã thấy và tìm kiếm những người ngoại bang cải đạo ở nhiều thành phố của Ga-la-ti. Chẳng bao lâu, một số Cơ đốc nhân Do Thái từ Giê-ru-sa-lem đã ở An-ti-ốt, trung tâm của phong trào Cơ đốc của những người ngoại bang, dạy rằng tất cả các Cơ đốc nhân đều phải tuân theo Luật của Môi-se (Công vụ 15:1).

Điều này đã dẫn đến hội nghị tại Giê-ru-sa-lem. Vấn đề chính của hội nghị này là những người ngoại bang có cần tuân theo luật Môi-se hay không. Hay nói cách khác, Phúc âm có được mở ra cho những người ngoại bang không, hay là họ phải theo Do Thái giáo trước? Bởi sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời, hội đồng đã đưa ra quyết định mà không gặp rắc rối gì nhiều. Những người ngoại bang được tự do, không cần phải tuân theo luật Môi-se: *"Vì Đức Thánh Linh và chúng tôi thấy rằng, tốt nhất là không nên đặt trên anh chị em một gánh nặng nào nữa ngoài những điều cần thiết sau đây: Đó là anh chị em phải kiêng cử những thức ăn đã cúng cho các thần tượng, chớ ăn huyết, chớ ăn thịt thú vật chết ngạt, và chớ gian dâm "* (Công vụ 15:28-29)

Những sự kiện trong Công vụ 15 chứa đựng chân lý về truyền giáo và thần học lớn. Các phong trào mở Hội thánh diễn ra khi Hội thánh hoàn toàn vững tin nơi Phúc âm. Khi Phúc âm bị che giấu hay thay thế bởi các truyền thống, luật lệ, hay những "hình thức" do con người đặt ra, quyền năng biến đổi cuộc đời của nó bị suy giảm đi. Chúng ta có khuynh hướng chú trọng nhiều đến các "Hình thức". Dĩ nhiên, các Cơ đốc nhân

Do Thái đầu tiên muốn những người ngoại bang bày tỏ đức tin của họ bằng cách bắt chước những “Hình thức” mà họ thường làm. Nhưng Đức Chúa Trời đang thực hiện một điều mới mẻ! Nếu Hội Đồng Giê-ru-sa-lem có sự lựa chọn sai lầm, rất có thể Cơ đốc giáo sẽ chỉ là một nhánh nhỏ của Do Thái giáo thay vì được rao truyền rộng rãi giữa “tất cả các nước” như ý muốn của Đức Chúa Trời.

Câu hỏi 2: Những hình thức nào cần được thay đổi trong Hội thánh của quý vị để Phúc âm có thể đến với những người trẻ trong vùng của quý vị?

D. Cuộc Hành Trình Thứ Hai (15:36-18:22) - Mở Rộng Tới Ma-xê-đoan Và A-chai

Vì bất đồng ý kiến, Phao-lô và Ba-na-ba bắt đầu làm việc một cách riêng rẽ. Ba-na-ba và Giăng Mác trở về Chíp-rơ. Si-la được chọn để cùng đi với Phao-lô trong hành trình truyền giáo thứ hai của ông. Nhóm mới này đã bắt đầu bằng việc trở lại với các thành phố ở Ga-la-ti. Ở Lít-trơ, họ đã mời Ti-mô-thê cùng làm việc (16:1-6). Phao-lô định đi đến địa phận Châu Á, nhưng Đức Thánh Linh đã ngăn ông, lại qua một khả tượng (Công vụ 16:7-11). Chẳng bao lâu, thế là nhóm đã cùng tham gia với họ (Phao-lô, Si-la, Ti-mô-thê, Lu-ca) tiếp tục cùng nhau lên đường đến Phi-líp (16:12-40). Tại Phi-líp, Si-la và Phao-lô bị đánh đập và bỏ tù vì họ đã giải cứu cho một cô gái nô lệ bị quỷ nhập. Người cai ngục và “gia quyến” của ông đã được cứu khi Phao-lô và Si-la được giải thoát khỏi tù (Công vụ 16:16-40).

Phao-lô, Si-la, và Ti-mô-thê đến Tê-sa-lô-ni-ca từ Phi-líp, trung tâm của khu vực và là cảng quan trọng của Ma-xê-đoan. Một lần nữa, họ bắt đầu trong một nhà hội, và Phao-lô đã giảng ở đó trong ba ngày Sa bát liên tiếp. Có một sự đáp ứng tốt. Nhưng sự ganh tị từ phía một số nhà lãnh đạo Do Thái đã dẫn tới sự bắt bớ (17:1-9). Thế là Phao-lô tiếp tục đi đến Bê-rê. Khi những kẻ bắt bớ người Tê-sa-lô-ni-ca theo các nhà truyền giáo đến Bê-rê, Phao-lô buộc phải chạy trốn, để lại Ti-mô-thê và Si-la ở Bê-rê (17:1-15).

Phao-lô chờ Ti-mô-thê và Si-la bắt kịp ông ở thành phố A-thên, lúc bấy giờ là trung tâm văn hóa và trí tuệ của thế giới. Trong thời gian ở đó, ông đã giảng một bài giảng tuyệt vời, trong đó ông đặt nền chung với thính giả của mình, và rồi tuyên bố những điểm khác biệt về đức tin; có một số người đã được cứu (17:15-34).

Sau đó, Phao-lô đến ở Cô-rinh-tô, thủ đô của A-chai, một trung tâm giao thông vận tải và thông tin liên lạc của vùng (Công vụ 18:1-16). Phao-lô được A-qui-la và Bê-rít-sin, những người cùng làm nghề may lều trại từ La Mã đến, theo hỗ trợ. Lúc bấy giờ, nhóm gồm có: Phao-lô, Si-la, Ti-mô-thê, A-qui-la, và Bê-rít-sin. Cũng giống như nhiều nơi khác, mục vụ của Phao-lô ở Cô-rinh-tô đã gây một ảnh hưởng đến toàn khu vực thuộc địa phận A-chai (II Cô-rinh-tô 1:1).

18 tháng sau, Phao-lô đã đi thuyền đến An-ti-ốt ở Sy-ri, để Si-la và Ti-mô-thê lại gánh vác công việc ở Cô-rinh-tô. Trên đường đi, Phao-lô dừng lại ở Ê-phê-sô, một hải cảng ở miền tây Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Phao-lô được tiếp đón nồng hậu trong nhà hội, và người ta mời ông ở lại. Vì trước đó Đức Thánh Linh đã cấm không cho Phao-lô giảng ở Châu Á nên ông hứa sẽ trở lại “nếu Đức Chúa Trời muốn”. Phao-lô để A-qui-la và Bê-rít-sin lại đó gánh vác công việc (Công vụ 18:19-21).

E. Cuộc Hành Trình Thứ Ba (Công vụ 18:23-21:15) - Mở Rộng Sang Địa Phận Châu Á

Phao-lô bắt đầu cuộc hành trình truyền giáo thứ ba của ông bằng việc viếng thăm các Hội thánh mà ông đã mở ở Ga-la-ti lần thứ tư (Công vụ 18:23). Kế đến, ông đi bằng đường bộ đến Ê-phê-sô (Công vụ 19:1). Ê-phê-sô là một hải cảng nằm trên một tuyến đường giao thông vận tải quan trọng rất thuận tiện để đi đến địa phận Châu Á thuộc về La Mã, là nơi mà Phao-lô đã cư mang rất lâu. Ê-phê-sô cũng là một thành trì của ma thuật và sự sùng bái thần tượng. Lúc bấy giờ, nó là một trong ba thành phố chính nằm ở phía đông vùng Địa Trung Hải (2 thành phố quan trọng khác là A-léc-xan-tri ở Ai cập và An-ti-ốt ở Sy-ri). Đây thật sự là một nơi chiến lược để thực hiện mục vụ.

Như thường lệ, Phao-lô đã giảng trong nhà hội và bị người ta từ chối sau ba tháng. Vì thế: *"...Ông đem các môn đồ theo, rồi hằng ngày thảo luận với nhau trong giảng đường Ti-ra-nu. Việc này tiếp diễn trong 2 năm, đến nỗi tất cả những người Do Thái và người Hy Lạp sống ở địa phận Châu Á đều được nghe lời Chúa"* (Công vụ 19:9-10).

Làm thế nào mà mọi người ở địa phận Châu Á lại được nghe "lời Chúa"? Các phân đoạn khác trong Tân ước cho thấy rằng các Hội thánh đã xuất hiện ở các thành phố của Cô-lô-se (Cô-lô-se 1:2), Lao-đi-xê (Cô-lô-se 4:16), Hi-ê-ra-bô-li (Cô-lô-se 4:13), Si-mec-nơ (Khải huyền 2:8), Bết-găm (Khải huyền 2:12), Thi-a-ti-rơ (Khải huyền 2:18), Sạt-đe (Khải huyền 3:1), Phi-la-đen-phi (Khải huyền 3:7), và ở những nơi khác. Các Hội thánh trong địa phận Châu Á này là bằng chứng về một phong trào mở Hội thánh và chứng minh lời tuyên bố của Phao-lô rằng cả Châu Á đã được nghe lời của Đức Chúa Trời. Ngoài ra, các sách Ê-phê-sô, Cô-lô-se, I & II Ti-mô-thê, Phi-lê-môn, I, II & III Giăng, Khải huyền, và các phân đoạn của sách Công vụ, đều nói về các Hội thánh và những người lãnh đạo Hội thánh ở Châu Á, những người được đẩy lên từ sự phát triển mạnh mẽ của Phúc âm ở đó.

Sau 3 năm ở Ê-phê-sô, Phao-lô đã quyết định quay lại Ma-xê-đoan và A-chai để thăm viếng 4 Hội thánh mà ông đã mở trong cuộc hành trình thứ hai ở các thành phố Phi-líp, Tê-sa-lô-ni-ca, Bê-rê và Cô-rinh-tô. Ông đã sai Ti-mô-thê và Ê-rát đi trước (Công vụ 19:21), còn ông ở lại Ê-phê-sô thêm một thời gian ngắn nữa. Khi một cuộc nổi loạn xảy ra, buộc ông rời khỏi đó, Phao-lô đã đi đến Ma-xê-đoan. Phao-lô đã cùng đi với Sô-ba-tê (từ Bê-rê đến), A-ri-tac và Sê-cun-đu (từ Tê-sa-lô-ni-ca đến), Gai-út (từ Đet-bơ đến) Ti-mô-thê (từ Lít-trơ đến), Ti-chi-cơ và Trô-phim (Công vụ 20:3-6). Một vài người trong số này là các đồng sự mà Phao-lô đã huấn luyện tại giảng đường Ti-ra-nu ở Ê-phê-sô.

Phao-lô đã khích lệ các anh em ở Ma-xê-đoan và A-chai bằng việc ở lại Cô-rinh-tô trong 3 tháng (Công vụ 20:1-3). Trên đường đến Giê-ru-sa-lem, Phao-lô đã dừng chân tại Mi-lê. Ở đó, ông gặp gỡ các trưởng lão thành Ê-phê-sô để hướng dẫn họ trong chức vụ lãnh đạo (Công vụ 20:17-38).

II. NHỮNG NGUYÊN TẮC ĐẲNG SAU HOẠT ĐỘNG TRUYỀN GIÁO CHIẾN LƯỢC

Kinh thánh cho chúng ta rất nhiều chi tiết về hoạt động của Phao-lô. Chúng ta không biết nhiều như thế về các sứ đồ khác. Tuy nhiên, người ta nói rằng sứ đồ Ma-thi-ơ đã mở những Hội thánh tại Mê-sô-bô-la-mi, Thô-ma ở Ấn Độ, sứ đồ Phi-e-rơ ở La Mã, và Mác ở Ai Cập, còn Anh-rê thì đem Phúc âm tới Sy-thia ở phía bắc của Biển

Đen. Bất kể như thế nào, Hội thánh vẫn tiếp tục phát triển một cách vững vàng, thậm chí sau thời đại của các sứ đồ cũng vậy. Khoảng năm 200 sau Công nguyên, những bản văn cổ đã tường thuật về các Cơ đốc nhân và các Hội thánh ở khắp mọi nơi trên đế quốc La Mã và xa hơn nữa.

Điều này đã diễn ra như thế nào? Phải chăng nó đã diễn ra một cách không kiểm soát? Một cuộc nghiên cứu về sách Công vụ cho thấy rằng sự phát triển của Hội thánh bởi những kế hoạch được Thánh Linh hướng dẫn đã dựa trên những nguyên tắc về mục vụ mà ngày hôm nay chúng ta vẫn có thể dùng. Bởi vì chúng ta đã nghiên cứu kỹ sách Công vụ, hãy cùng khảo sát một số trong những nguyên tắc mà chúng ta tìm thấy ở trong đó:

A. Vâng Theo Sự Dẫn Dắt Của Đức Thánh Linh

Nhiều hoạt động truyền giáo không những là một kết quả của việc lên chiến lược phù hợp với Kinh thánh hoặc đưa ra quyết định đúng đắn, mà còn là kết quả của sự hướng dẫn trực tiếp từ Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh đã đưa Phi-líp đến với hoạn quan Ê-thi-ô-bi; Chúa bảo Phi-e-rơ đi đến nhà Côt-nây; Đức Thánh Linh đã bảo các nhà lãnh đạo tại An-ti-ốt đưa Ba-na-ba và Phao-lô đi truyền giáo. Đức Thánh Linh đã đưa Phao-lô đến Ma-xê-đoan thay vì Châu Á (Công vụ 16:6). Chúa Giê-xu đã hiện ra với Phao-lô tại Cô-rinh-tô, bảo ông cứ tiếp tục ở đó. Đức Thánh Linh và tiên tri A-ga-bút đã xác nhận những gì Chúa Giê-xu đã nói với Phao-lô khi ông quay trở lại đạo, rằng “ông ta phải chịu khổ vì danh Ta” (Công vụ 9:16). Lời tiên tri này đã tiếp tục đưa ông đến Giê-ru-sa-lem.

Chúng ta không thể hiểu hết những đường lối của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta có thể chắc chắn rằng có những lý do cho tất cả những gì được kể lại ở trên. Có lẽ Đức Chúa Trời cấm Phao-lô làm việc ở Châu Á trong cuộc hành trình thứ hai bởi vì chưa đúng thời điểm và bởi vì Đức Chúa Trời biết rằng nơi chiến lược nhất để đến Châu Á là từ Ê-phê-sô chứ không phải By-thi-ni và My-si. Thật thú vị nếu chúng ta để ý rằng khi Phao-lô đến Ma-xê-đoan, một trong những người đầu tiên mà ông gặp là Ly-đi, đến từ Thi-a-ti-rơ, một thành phố trong địa phận Châu Á. Cũng hãy chú ý đến cách Đức Chúa Trời đã dọn đường cho lần đến Ê-phê-sô sau này của ông bằng cách sai Bê-rít-sin, A-qui-la và A-bô-lô đến đó trước ông.

Khi đã bước vào công việc, nhiều lúc Phao-lô và những người khác được dẫn dắt ngay trên đường đi. Không có chỗ nào trong Kinh thánh để biện hộ cho một người cứ thụ động cho đến khi nhận được một “sự kêu gọi đặc biệt” cả. Những người dự phần trong công tác mở Hội thánh phải có kế hoạch và chiến lược tốt khi làm việc, nhưng họ cần phải biết rằng Đức Chúa Trời sẽ can thiệp - thậm chí còn thay đổi kế hoạch của họ - hướng dẫn họ khi họ tích cực tìm kiếm những mục đích cho công tác mở Hội thánh của mình.

Câu hỏi 3: Cho tới ngày hôm nay, Đức Thánh Linh đã mở đường và dẫn dắt quý vị trong công tác mở Hội thánh như thế nào?

B. Di Chuyển Một Cách Nhanh Chóng

Trung bình, Phao-lô chỉ trải qua một vài tháng ở hầu hết các thành phố mà ông đã mở các Hội thánh. Ví dụ, có lẽ ông chỉ ở Tê-sa-lô-ni-ca 3 tuần (Công vụ 17:1-4). Làm thế nào Phao-lô có thể mở các Hội thánh quá nhanh như vậy? Câu trả lời là Phao-lô hiểu rằng ông được kêu gọi làm một sứ đồ, nghĩa là làm một người đi “khai hoang”, một “người đặt nền” (Rô-ma 15:20; I Cô-rinh-tô 3:6-8). Phao-lô đã tin tưởng những người khác, những người sẽ được ban ân tứ làm Mục sư để dẫn dắt các Hội thánh mà ông đã thành lập. Đặc biệt, Phao-lô 1) đã nhờ cậy Đức Thánh Linh hướng dẫn các tân tín hữu, và 2) ông đã huấn luyện những người lãnh đạo địa phương.

Ảnh hưởng của hai khái niệm này (việc nhờ cậy Đức Thánh Linh và huấn luyện những người lãnh đạo địa phương) đã dẫn tới những đặc tính giống nhau ở các Hội thánh mà Phao-lô đã mở. Nói cách khác, thời gian ngắn ngủi mà Phao-lô đã trải qua trong mỗi thành phố đã khích lệ các tân tín hữu 1) tin cậy nơi Đức Thánh Linh 2) để làm công việc lãnh đạo. Việc huấn luyện các tân tín hữu đầu tiên đó đã làm gương cho công tác mở Hội thánh tương lai. Nếu các tân tín hữu đầu tiên được dạy là phải tin cậy nơi người mở Hội thánh thì cộng đồng mới sẽ trở nên tiêu cực.

Câu hỏi 4: Hai điều nào Phao-lô đã làm khiến ông có thể mở các Hội thánh một cách nhanh chóng như vậy?

Câu hỏi 5: Thường thì phải mất bao nhiêu thời gian để mở một Hội thánh trong khu vực của quý vị? Quý vị sẽ thay đổi chiến lược như thế nào để các Hội thánh có thể được mở nhanh hơn?

C. Hỗ Trợ Những Người Khác Trong Chức Vụ

Việc nghiên cứu các chuyến đi của Phao-lô cho chúng ta thấy một sự chuyển đổi trọng tâm từ từ trong chức vụ của ông. Trong chuyến đi đầu tiên, ông đã mở ít nhất 4 Hội thánh và sau đó, ông đã đi thăm từng Hội thánh. Ông đã đặt trọng tâm vào việc truyền giảng Phúc âm để mở Hội thánh trực tiếp ở nước ngoài. Nhưng trong cuộc hành trình cuối cùng của mình, hình như ông có mục đích khác. Thay vì đi chỗ này chỗ khác, ông đã trải qua phần lớn chuyến đi ở Ê-phê-sô. Hình như ông chỉ mở một Hội thánh (Ê-phê-sô) trong chuyến đi này, nhưng ông đã dành thời gian của chuyến đi để thăm viếng ít nhất 9 thành phố, là những nơi mà trước đó ông đã mở các Hội thánh. Trọng tâm của ông đã thay đổi từ việc truyền giảng Phúc âm ở hải ngoại sang việc huấn luyện môn đệ hóa. Trong cuộc hành trình này, Phao-lô đã mang theo nhiều môn đồ cùng đi với ông (Công vụ 20:1-2).

Xa hơn nữa, chúng ta thấy rằng Phao-lô đã huấn luyện các nhà truyền giáo khác, đó là những người đã ra đi theo từng nhóm như Giảng Mác, Si-la, Ti-mô-thê, Ê-pháp-ra, Bê-rít-sin và A-qui-la, A-bô-lô, Lu-ca, Đê-ma, Tít, Áp-ba-bô-đít và những người khác nữa. Các nhân sự này đã mở các Hội thánh, làm cho vững vàng, và lãnh đạo các Hội thánh mới từ An-ti-ốt cho tới Rô-ma. Những người lãnh đạo này cũng cần thiết như những giáo sư, những người khích lệ, những người giải quyết vấn đề, và những sứ giả cho những Hội thánh mới. Việc phát triển những người lãnh đạo như thế ở đất nước quý

vị có thể là một chiến lược cần thiết để phát triển Phúc âm. Là một nhân sự đi mở Hội thánh, mục tiêu của quý vị không chỉ là mở các Hội thánh, mà còn là huấn luyện những người lãnh đạo để rồi họ cũng sẽ huấn luyện những người khác nữa (II Ti-mô-thê 2:2).

D. Việc Giảng Phúc Âm Cho Những Người Đáp Ứng Nhiệt Tình

Tất cả các thành phố mà Phao-lô đã viếng thăm dường như có một cộng đồng người Do Thái khá lớn, ngoại trừ Phi-líp. Phao-lô thường vào các nhà hội để giảng sứ điệp của mình. Điều này một phần bởi vì bản thân ông là người Do Thái, một phần là do sự kiện Chúa Cứu Thế đến có một ý nghĩa hết sức quan trọng đối với dân Do Thái (Rô-ma 1:16), và một phần là do dân chúng trong các nhà hội “đã nghe Phúc âm từ trước”. Họ có thể hiểu và tiếp nhận Phúc âm, vốn bắt nguồn từ Do Thái nên không ảnh hưởng nhiều đến văn hóa của họ.

Trong khi Phao-lô bắt đầu giảng trong các nhà hội, mục tiêu thật sự của ông là giúp những người ngoại bang biết kính sợ Chúa. Những người kính sợ Chúa là những người ngoại bang tin vào một thần duy nhất. Lẽ ra họ đã theo Do Thái giáo nếu nó không đòi hỏi họ phải tuân theo những luật lệ nghiêm khắc, nhất là phép cắt bì. Những người kính sợ Chúa tham dự những buổi nhóm trong nhà hội và học Kinh thánh Cựu ước. Khi Phúc âm được một người Pha-ri-si (Phao-lô) công bố trong một nhà hội, và phép cắt bì không còn bắt buộc nữa, nhiều người kính sợ Chúa đã cảm thấy rằng đây là một đức tin phù hợp cho họ. Sứ điệp của Phao-lô nói về thuyết độc thần, thu hút họ đến nhà hội, nơi mà họ không phải tuân theo những luật lệ, là điều đã khiến họ không theo Do Thái giáo.

Câu hỏi 6: Ai là những người dễ tiếp nhận Phúc âm trong khu vực của quý vị?

E. Làm Việc Dựa Trên Một Nền Tảng Chiến Lược Cho Một Phong Trào Trên Toàn Khu Vực

Theo cách của các sứ đồ, chúng ta phải bắt đầu công việc ở một thành phố có vị trí chiến lược để từ đó Phúc âm sẽ phát triển và tràn ra toàn bộ khu vực. Trong buổi sơ khai của Hội thánh Tân ước, Giê-ru-sa-lem là cơ sở chiến lược để từ đó Hội thánh ra đi. Trung tâm chiến lược tiếp theo là Hội thánh ở An-ti-ốt. Từ đó, khi những nhà lãnh đạo Hội thánh An-ti-ốt, xứ Sy-ri thờ phượng và tìm kiếm Chúa, Đức Thánh Linh đã sai Ba-na-ba và Sau-lơ đem Phúc âm đến cho những người ngoại bang (Công vụ 13:1-3). Trong một phạm vi nhỏ hơn, bởi việc giảng ở An-ti-ốt xứ Bi-xi-đi, “*Lời Chúa đã được giảng ra khắp vùng (Ga-la-ti)*” (Công vụ 13:49). Tương tự như vậy, Phao-lô đã mở Hội thánh ở Tê-sa-lô-ni-ca, Hội thánh tại đây có ảnh hưởng rộng hơn (I Tê-sa-lô-ni-ca 1:8). Điều này được thấy ở Ê-phê-sô (Công vụ 19:10), nơi này đã thay thế An-ti-ốt xứ Sy-ri như một trung tâm chiến lược tiếp theo. Ê-phê-sô là cửa ngõ để đến địa phận Châu Á và nằm giữa 4 địa phận (Ga-la-ti, Á Châu, Ma-xê-đoan và A-chai). Nơi đây, Phao-lô đã dành phần lớn công sức để mở các Hội thánh. Cuối cùng, Rô-ma, thủ đô của đế quốc La Mã, đã trở thành trung tâm chiến lược để phát triển Phúc âm.

Hầu như tất cả các thành phố được đề cập đến trong phân đoạn trước đều nằm trên những trục đường chính quan trọng nhất thời bấy giờ, và chúng là những trung tâm giao dịch - thương mại. Bởi sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, Phao-lô và các sứ đồ đã mở

ra những trục đường thương mại và giao thông tự nhiên để phát triển Phúc âm từ Giê-ru-sa-lem cho đến thủ đô Rô-ma.

Mỗi nhân sự đi mở Hội thánh đều có một điểm khởi đầu. Cần phải chọn một điểm khởi đầu chiến lược để mở các Hội thánh, từ đó, các Hội thánh này sẽ nhân rộng ra và lan tràn khắp khu vực. Việc hoạt động từ một trung tâm chiến lược có thể áp dụng cho công tác truyền giảng lẫn huấn luyện. Việc chọn một địa điểm chiến lược để huấn luyện có thể giúp cho nhiều người được trang bị hơn. Hãy tìm những địa điểm chiến lược trong khu vực mục tiêu của quý vị, nơi có sự dễ dãi đối với việc huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh. Điều này sẽ giúp việc huấn luyện nhân rộng ra và sẽ là một bước tích cực để hình thành một phong trào.

Câu hỏi 7: Đâu là những trung tâm chiến lược trong đất nước quý vị?

KẾT LUẬN

Sự phát triển của Hội thánh có phải là tình cờ không? Không. Hội thánh phát triển dưới sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, dựa trên những nguyên tắc về mục vụ mà ngày hôm nay chúng ta vẫn có thể dùng. Nói tóm lại, kế hoạch của Phao-lô là truyền giảng Phúc âm cho những người đáp ứng nhiệt tình ở các trung tâm chiến lược, hỗ trợ cho các phong trào mở Hội thánh trong khu vực dưới sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Điều đơn giản mà các nhân sự đi mở Hội thánh thật sự cần là dùng những phương pháp truyền giáo của Hội thánh đầu tiên.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Ngày lễ Ngũ Tuần trong Công vụ 2 là một ngày có ý nghĩa quan trọng như thế nào đối với sự phát triển của Phúc âm?
2. Tại sao hội đồng ở Giê-ru-sa-lem lại quan trọng như thế đối với sự phát triển của Hội thánh?
3. Sự bất bớ đã ảnh hưởng đến sự phát triển của Phúc âm như thế nào? Ngày nay, sự bất bớ có dẫn đến sự phát triển của Hội thánh không?
4. Hãy mô tả sự chuyển đổi trọng tâm giữa cuộc hành trình đầu tiên và cuộc hành trình thứ ba của Phao-lô.

Bài 9: Những Thành Phần Chiến Lược Của Phong Trào Mở Mang Hội Thánh

Chiến lược là phương pháp hiệu quả để hoàn thành một công tác. Người ta nói rằng lòng dũng cảm và gan dạ đã thắng nhiều trận chiến, nhưng chiến lược thắng nhiều hơn. Điều này được minh họa rõ ràng nhất trong sách Giô-suê. Cuộc chinh phục đất Ca-na-an dưới quyền chỉ huy của Giô-suê - đầy tớ Đức Chúa Trời - thật sự mang tính chiến lược. Với 3 chiến dịch nhanh chóng, một chiến dịch đánh xuyên tâm, một chiến dịch đánh vào phía nam, và một chiến dịch đánh các lực lượng liên minh ở phía bắc, người Y-sơ-ra-ên đã giành được quyền kiểm soát vùng đất này mặc dù kẻ thù vẫn còn đó. Quân đội của Giô-suê không được trang bị tốt hơn, không mạnh hơn, cũng không đông hơn quân Ca-na-an. Nhưng với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, họ đã chiến thắng kẻ thù một cách chiến lược. Chiến lược có một vai trò thiết thực và quan trọng, không chỉ trong trận mạc, mà cả trong công tác truyền giảng Phúc âm cho cả thế giới nữa. Trong bài học này, chúng ta sẽ khảo sát nhiều chiến lược có thể được dùng để thực hiện phong trào mở Hội thánh cách thẩm thấu.

I. BÀY TỎ KHẢI TƯỢNG

Đặc điểm quan trọng nhất đối với một phong trào mở Hội thánh cách thẩm thấu là khả năng. Khả năng của phong trào này chính là việc thành lập các Hội thánh tin nơi Kinh thánh, giảng Phúc âm trên khắp một vùng. Không phải ai cũng sẽ chấp nhận ngay khả năng này. Có một số người sẽ chấp nhận khả năng và tham gia công tác. Một số người khác sẽ chống đối hoặc sẽ làm ra vẻ chấp nhận, nhưng không nhiệt tình tham gia. Quý vị sẽ khích lệ những người chấp nhận khả năng và thuyết phục những người chống đối nó như thế nào?

Câu hỏi 1: *Khả năng cho việc mở Hội thánh cách thẩm thấu được tiếp nhận như thế nào trong khu vực của quý vị?*

A. Hãy Giải Thích Cho Người Ta Hiểu Rằng Khả Năng Là Ý Muốn Của Đức Chúa Trời

Khả năng của việc mở Hội thánh cách thẩm thấu không phải là ý tưởng của con người. Nó là một sự kêu gọi từ Đức Chúa Trời.

Có một cách để thuyết phục người ta về khả năng là luôn luôn hỏi câu hỏi “Z” - “Đức Chúa Trời muốn gì?”. Câu hỏi này nên là đề tài của việc cầu nguyện, học Kinh thánh, các bài giảng, và việc lên kế hoạch cho công tác. Khi trả lời câu hỏi này, hết lần này đến khác, chúng ta thấy lại trong Kinh thánh rằng Đức Chúa Trời có một kế hoạch để cứu chuộc mọi người qua dân Ngài. Chúng ta có thể thấy rõ điều này qua cuộc đời của tổ phụ Áp-ra-ham. Áp-ra-ham được chúc phước để chúc phước lại cho những người khác (Sáng-thế-ký 12:1-3). Đây là mục đích của dân Y-sơ-ra-ên. Mục đích của Hội thánh cũng vậy. Chúa Giê-xu đã nói rằng chúng ta được chọn lựa “... để kết quả” (Giăng 15:16). Chúng ta phải làm chứng thế nào để những người chưa tin phải lay chuyển.

Việc nghiên cứu lịch sử của dân Đức Chúa Trời cho thấy hai câu trả lời ngắn gọn và hoàn toàn khác nhau trước ý muốn của Đức Chúa Trời. Câu trả lời thứ nhất là sự nghi ngờ và bất tuân; câu thứ hai xuất phát từ đức tin và những kết quả trong sự vâng phục.

1. Câu trả lời của sự nghi ngờ và bất tuân

Những ý muốn tối thượng của Đức Chúa Trời là rõ ràng. Nhưng nhiều người sẽ đáp lại với thái độ hoài nghi và sợ rằng ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ không được thực hiện. Ví dụ rõ ràng nhất trong Kinh thánh về điều này được tìm thấy trong Dân-số-ký 13:26-33 khi 12 thám tử trở về từ đất Ca-na-an mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho họ. 10 thám tử, khi thấy nhiệm vụ khó khăn, đã kết luận rằng: “*Chúng ta không thể tiến đánh những người đó được, vì họ mạnh hơn chúng ta*” (Dân-số-ký 26:13:31). Sự vô tín của họ đã tạo nên nỗi sợ hãi và sự bất tuân; chính vì vậy mà dân Y-sơ-ra-ên mới bị trừng phạt.

Những nỗi sợ hãi sau là những trở ngại chung đối với việc tích cực mở Hội thánh một cách rộng rãi. Những nỗi sợ hãi này là hết sức vô lý. Thật ra, chúng chỉ là những lời dối trá của Satan mà thôi.

“Dối trá” Việc tin vào những lời dối trá sẽ dẫn đến sự sợ hãi	“Sự thật” Đức tin đặt nơi chân lý dẫn đến sự vâng phục
Chúng ta cần lo cho Hội thánh nhà trước đã	Cũng giống như Áp-ra-ham được chúc phước để chúc phước lại cho những người khác, vậy thì mục đích của Hội thánh là phải đến với những người hư mất ở bên ngoài. Sự thật là trong sự kiểm soát của Đức Chúa Trời, có đủ những nguồn tài nguyên để lo cho các Hội thánh hiện nay nếu chúng ta trung thành với nhiệm vụ mà Đức Chúa Trời đã giao
Chúng ta không có đủ những người lãnh đạo được huấn luyện	Chúng ta thường không có đủ những người lãnh đạo bởi vì chúng ta đặt ra những rào chướng về giáo dục và kinh nghiệm trong đời sống của người ta. Đó là hình thức kiểm soát đến từ việc không tin rằng Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn và dạy dỗ những người khác
Chúng ta không có đủ tiền	Đức Chúa Trời cung ứng đủ tiền để chúng ta có thể thực hiện ý muốn của Ngài. Lu-ca 6:38 chỉ rõ rằng nếu chúng ta dâng hiến, chúng ta sẽ nhận được nhiều hơn chúng ta mong đợi. Suốt trong lịch sử Hội thánh, những con người của đức tin đã được Đức Chúa Trời cung ứng đầy đủ
Một Hội thánh trong thành phố này là đủ rồi	Cách thẩm thấu có nghĩa là việc làm chứng phù hợp với văn hóa để có thể đến với mọi người. Nếu Đức Chúa Trời đòi hỏi Đại Mạng Lịnh phải được hoàn thành qua Hội thánh thì đây chính là ý muốn của Ngài
Chúng ta sẽ chia rẽ Hội thánh	Việc phát triển thân thể của Chúa Cứu Thế là một phương cách tự nhiên để làm đầy đầy đất vì sự vinh hiển của Ngài. Đức Thánh Linh là một và không thể bị chia rẽ
Chúng ta sẽ đánh mất	Đừng sợ, vì Đức Thánh Linh sẽ dẫn dắt chúng ta trong chân lý

những tiêu chuẩn đạo đức của mình	và sự công chính. Ngài sẽ làm cho cô dâu của Chúa Cứu Thế trở nên thanh khiết
Chúng ta không thể làm điều này nếu không có sự giúp đỡ từ bên ngoài	Không có một dân tộc nào trên trái đất lại không có những nguồn tài nguyên để làm những công việc thuộc linh của mình cả. Thái độ này thường dẫn đến sự lệ thuộc không lành mạnh và sản sinh ra những Hội thánh không có khả năng phát triển và nhân rộng
Chúng ta không nên làm việc với “họ”.	Việc thiếu hiệp nhất và giận nhau trong thân thể Chúa Cứu Thế là vũ khí lớn nhất của Satan để ngăn không cho Hội thánh hoàn thành nhiệm vụ mà Đức Chúa Trời đã giao phó.
Phỏng theo: Correll, Richard C. <i>Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời giữa các dân tộc</i> . Grand Rapids: Công tác huấn luyện quốc tế dành cho nhân sự đi mở Hội thánh.	

2. Câu trả lời của đức tin và sự vâng phục

Trở lại với Dân-số-ký 13, chúng ta thấy rằng Ca-lép, cũng là một trong 12 thám tử, đã chứng kiến tất cả những thách thức, khó khăn trong việc chinh phục đất hứa. Thế nhưng Ca-lép, một con người của đức tin, đã nói rằng: “Chúng ta sẽ tiến lên và chiếm lấy đất hứa, vì chúng ta chắc chắn có thể làm được” (Dân-số-ký 13:30). Đức tin của Ca-lép đã tạo nên một sự khát khao vâng phục Đức Chúa Trời.

Như tác giả sách Hê-bơ-rơ đã nói: “*Không có đức tin thì không thể nào làm vui lòng Đức Chúa Trời được*” (Hê-bơ-rơ 11:6). Cũng trong chương đó, chúng ta thấy những người anh hùng vĩ đại thời Cựu ước - những “*người mà bởi đức tin, đã chinh phục được các nước, đã thực thi lễ công bằng, và có được những gì mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho họ*” (Hê-bơ-rơ 11:33). Đức tin là điều cần thiết để nhìn thấy những gì Đức Chúa Trời muốn. Để phong trào mở Hội thánh trong khu vực của quý vị có thể diễn ra, quý vị phải xây dựng đức tin trong khải tượng. Những sự đáp ứng bởi đức tin sẽ được Đức Chúa Trời chúc phước!

Câu hỏi 2: *Trong khu vực của quý vị, quý vị thường nghe lời đối trá nào trong số những lời đối trá kể trên?*

II. HUY ĐỘNG CHO CẦU NGUYỆN

Một phương cách hiệu quả để khiến mọi người trở nên hiệp nhất và trao khải tượng về việc thi hành Đại Mạng Lịnh là sự cầu nguyện tích cực để Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sự khôn ngoan thực hiện ý muốn của Ngài đối với khu vực của quý vị. Những người ít cầu nguyện sẽ khó tiếp nhận khải tượng của Đức Chúa Trời đối với việc mở Hội thánh cách thẩm thấu. Sự cầu nguyện mang những người đã từ lâu khao khát một phong trào lớn của Đức Chúa Trời để ảnh hưởng đến đất nước, dân tộc, và khu vực của họ, lại với nhau.

Một phong trào mở mang Hội thánh chỉ có thể tiếp tục nếu được thêm sức bởi sự cầu nguyện. Từ lúc sơ khai, Hội thánh đầu tiên đã bền lòng cầu nguyện (Công vụ 2:42); và ngay cả khi sự bắt bớ gia tăng, các tín hữu đã tổ chức một buổi nhóm cầu nguyện (Công vụ 4:23-31). Phao-lô đã nói rõ về nhu cầu cầu nguyện của người đi mở Hội thánh thời bấy giờ trong Ê-phê-sô 6:19-20. Đã hai lần ông cầu xin Chúa ban cho ông lòng

dũng cảm để công bố Phúc âm. Phao-lô cũng nhờ những người khác cầu nguyện để Chúa ban cho ông những lời đúng đắn của Ngài, những lời cảm động lòng người để họ quyết định đặt niềm tin nơi Chúa Cứu Thế, và cầu nguyện để ông không sợ hãi.

Nếu quý vị muốn thấy một phong trào mở Hội thánh diễn ra trong khu vực của quý vị, một trong những điều chiến lược nhất quý vị có thể làm là khuyến khích mọi người tích cực cầu nguyện. Sự cầu nguyện cần thiết trong cả công tác mở Hội thánh lẫn việc duy trì phong trào mở Hội thánh để phong trào đi đúng hướng.

1. Sự cầu thay

Chúng ta cần phải cầu nguyện cho các nhà truyền giáo, các nhân sự đi mở Hội thánh, và các Mục sư. Những người này nắm giữ những chức vụ thuộc linh quan trọng, và họ cần những lời cầu thay của dân Đức Chúa Trời. Phao-lô nói rõ về tầm quan trọng của việc cầu nguyện cho các nhà lãnh đạo chính trị và những nhà lãnh đạo khác như một điều ưu tiên trong đời sống cầu nguyện của các tín hữu (I Ti-mô-thê 2:1-3). Chúng ta hết lòng cầu nguyện cho các bậc cầm quyền để có thể mang lại những điều kiện tích cực cho sự phát triển của Phúc âm.

2. Cầu nguyện cho sự hiệp một

Chúa Giê-xu đã cầu nguyện cho các môn đồ của Ngài trở nên hiệp một (Giăng 17:22-23). Phao-lô khích lệ các tín hữu cầu nguyện trong tinh thần hiệp một với nhau (I Ti-mô-thê 2:8). Có lẽ, không có điều gì khích lệ sự hiệp một như việc hiệp nguyện. Đức Chúa Trời thường dùng sự cầu nguyện để mang các tín hữu lại với nhau khi họ có nguy cơ bị chia rẽ vì những vấn đề khác.

3. Cầu nguyện chiến trận thuộc linh

Sự phát triển của Hội thánh là chiến trận thuộc linh. Satan không muốn phong trào mở Hội thánh diễn ra trong khu vực của quý vị, và nó sẽ huy động các thế lực ma quỷ để ngăn cản điều đó. Chiến trận thuộc linh đầy quyền năng chống lại Satan, chống lại những kẻ thống trị điên cuồng, những quyền lực, những thế lực của thế giới tăm tối, và những lực lượng tà linh, làm cho đời sống và sự cầu nguyện của Cơ đốc nhân trở nên mạnh mẽ (Ê-phê-sô 6:10-20).

Câu hỏi 3: *Quý vị sẽ nói về sự tập trung cầu nguyện hiện nay trong khu vực của quý vị như thế nào?*

III. ĐẶT RA NHỮNG MỤC TIÊU DỰA TRÊN ĐỨC TIN

Các mục tiêu là những biểu hiện cụ thể của khái tượng. Việc đề ra những mục tiêu sẽ khuấy động và huy động mọi người cùng tham gia phong trào. Những người lãnh đạo và những người đề ra mục tiêu đều muốn bước vào một thách thức. Thật thú vị khi cùng nhau làm việc vì một mục tiêu quan trọng và đầy thách thức. Như Đức Chúa Trời đã hướng dẫn, chúng ta nên đặt ra các mục tiêu cho những thị trấn và thành phố, các tỉnh, các khu vực, và tất cả các nước.

Các mục tiêu cần phải cụ thể và có khả năng ước lượng được. Những con số và ngày tháng cụ thể sẽ thuyết phục mọi người tham gia và khiến họ vui vẻ làm việc. Hãy nhớ, khi đặt ra những mục tiêu, có những điều quý vị có thể lên kế hoạch thực hiện, và

có những điều quý vị có thể hy vọng đạt được. Việc đặt ra các mục tiêu không loại trừ Đức Thánh Linh ra khỏi tiến trình; nói đúng ra, việc đặt ra các mục tiêu sẽ giúp quý vị hiểu rõ hơn về những gì Đức Chúa Trời muốn làm trong khu vực của quý vị.

Ví Dụ:

Hội thánh Muria ở Indonesia có những kế hoạch phát triển lớn. Vào giữa những năm 1980, họ đã có khoảng 6 điểm nhóm với tổng số tín hữu lên đến hơn 500 người. Những người lãnh đạo đặt ra một mục tiêu là khoảng năm 2000, con số tín hữu sẽ là 10.000 người. Mục tiêu này có vẻ hoàn toàn thiếu thực tế, nhưng ngày hôm nay, họ đã đạt được mục tiêu trước thời hạn. Họ đặt ra mục tiêu để thực hiện bằng cách phân nó ra thành những mục tiêu nhỏ. Cứ 3 năm, mỗi người phải dẫn dắt một người khác đến với Chúa Cứu Thế, và mỗi điểm nhóm phải mở thêm một điểm nhóm khác.

Những mục tiêu thực tế được đặt ra không phải để làm cho mọi người nản lòng. Nếu đặt ra những mục tiêu mà không dựa trên những thực tế về tính khả thi thì thà đừng đặt ra mục tiêu còn hơn. Hãy đặt ra những mục tiêu mang tính thách thức, nhưng cũng phải thực tế để không làm mọi người nản lòng.

Chúng ta cần phải tìm kiếm Đức Chúa Trời và đặt ra *những mục tiêu mang tính thách thức*, chứ không phải chỉ là những mục tiêu có thể đạt được một cách dễ dàng. Những mục tiêu được đặt dưới sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh là *"sự bảo đảm về những gì chúng ta hy vọng và chắc chắn về những gì chúng ta không nhìn thấy"* (Hê-bơ-rơ 11:1). Nói cách khác, việc đặt ra mục tiêu của Cơ đốc nhân là một hành động của đức tin, mà không có đức tin thì *"... không thể nào làm vui lòng Đức Chúa Trời được"* (Hê-bơ-rơ 11:6).

Ví Dụ:

Ở Trung Mỹ, các nhà lãnh đạo đang đặt ra những mục tiêu cho việc mở Hội thánh. Một người cảm thấy rằng các mục tiêu này quá dễ. Ông ta nói: "Chúng ta có thể làm điều đó bằng chính sức của mình!" Ông ta yêu cầu đặt ra những mục tiêu cao hơn, mang tính thách thức nhiều hơn, không những đòi hỏi nỗ lực của con người mà còn cần đến quyền năng của Đức Chúa Trời nữa. Hãy đảm bảo rằng các mục tiêu không quá lớn lao đến nỗi làm nản lòng mọi người nếu như mục tiêu không đạt được. Nhưng có một điều không kém phần quan trọng, đó là quý vị phải đặt ra những mục tiêu mà chỉ với sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời, quý vị mới có thể đạt được, và mọi sự vinh hiển đều thuộc về Ngài!

Câu hỏi 4: *Những mục tiêu cho việc mở Hội thánh được đặt ra cho quốc gia và khu vực của quý vị là gì?*

IV. NGHIÊN CỨU VỀ CÁNH ĐỒNG THU HOẠCH

Việc tìm hiểu khiến người của Đức Chúa Trời có thể thấy Đức Chúa Trời đang làm việc như thế nào bằng cách làm rõ bức tranh lớn về những gì Đức Chúa Trời muốn làm trong đất nước hoặc dân tộc họ. Việc nghiên cứu cũng cung cấp thông tin để giúp các

nhân công Cơ đốc đưa ra những quyết định đúng đắn về những công tác và chiến lược cho mục vụ. Cụ thể hơn, nó giúp các điểm nhóm và các Hội thánh biết nơi nào cần mở Hội thánh, phương pháp truyền giảng nào là thành công và không thành công giữa nhiều nhóm người khác nhau.

Các phong trào mở Hội thánh cần có sự nghiên cứu, tìm hiểu, bởi vì những người tham dự muốn biết Đức Chúa Trời đang làm việc ở đâu và như thế nào. Đôi khi, việc tìm hiểu là một trong những điều đầu tiên mà chúng ta phải làm, và nó có ích cho việc huy động những người khác cùng tham gia, giúp cho phong trào đi lên.

Việc nghiên cứu có thể được thực hiện ở những mức độ khác nhau, phụ thuộc vào những điều chúng ta muốn biết:

1. Nơi chốn cụ thể (mở một Hội thánh)

Bởi việc khám phá thế giới quan và những nhu cầu sâu kín của những người sống trong một khu vực mục tiêu, việc tìm hiểu có thể giúp chúng ta xác định những chiến lược truyền giảng và mở Hội thánh nào nên được dùng. Việc tìm hiểu cũng sẽ giúp chúng ta khám phá những nguồn tài nguyên sẵn có trong công tác mở Hội thánh mà chúng ta có thể huy động để hỗ trợ cho công tác mở Hội thánh (xem bài 1, “Việc tìm hiểu - Thông tin cho các mục đích chiến lược” và từ lịch trình công việc trong Quyển một của khóa học này).

2. Toàn bộ khu vực (công việc mở Hội thánh trong một đất nước, địa phận, thành phố, tỉnh)

Việc tìm hiểu toàn bộ quốc gia hay một khu vực cụ thể có thể mở ra một bức tranh tổng thể về vai trò của Cơ đốc giáo ở nơi đó. Thông tin đơn giản như con số các Hội thánh và con số các thị trấn không có Hội thánh, có thể thách thức các nhà lãnh đạo Hội thánh huy động các tín hữu tham gia truyền giảng Phúc âm để làm đầy đầy khu vực đó bằng những Hội thánh.

Câu hỏi 5: Điều gì cần được tìm hiểu trong khu vực của quý vị?

V. HUẤN LUYỆN LÃNH ĐẠO NHÓM TẾ BÀO VÀ NHÂN SỰ MỞ MANG HỘI THÁNH

Một phong trào mở Hội thánh cách thẩm thấu đòi hỏi mọi người phải có sự tâm đắc với chính nghĩa của Phúc âm thông qua việc thành lập những Hội thánh mới ở khắp mọi nơi. Khi những người này xuất hiện, phong trào sẽ phát triển mạnh nếu như họ được phát triển theo đúng những ân tứ mà họ có. Việc trao khả năng cho những tín hữu bình thường và huấn luyện họ làm công tác truyền giảng, môn đệ hóa, điều hành các nhóm tế bào, và mở những Hội thánh mới là rất quan trọng để đạt được những mục tiêu trong công tác mở Hội thánh cách thẩm thấu.

Ví Dụ:

George Whitefield và John Wesley đều là những nhà lãnh đạo trong cuộc phục hưng thuộc linh vào thế kỷ 18 của Anh quốc. Whitefield đã giảng trước những đám đông khán giả từ 60 đến 80 ngàn người trong một thời điểm và được xem là giảng hay

hơn Wesley. Nhưng phương cách làm việc có chiến lược của Wesley đã tạo nên một ảnh hưởng lớn hơn. Wesley tin rằng những Cơ đốc nhân bình thường trong Hội thánh chính là bí quyết để phát triển Phúc âm. Ông hiểu sức mạnh của những đơn vị nhỏ, và ông biết cách khai thác nhân lực. Một cách khôn ngoan, ông đã tập hợp tất cả các Cơ đốc nhân thành “các lớp”, ngày hôm nay chúng ta gọi là “các nhóm tế bào”. Nhiều lớp trong một khu vực sau này hợp thành một “hội”. Khi phong trào lên tới đỉnh điểm, khoảng 100.000 người đã tập hợp lại thành 10.000 “lớp”. Vai trò lãnh đạo của Wesley trong phong trào giống như một người hỗ trợ lưu động vậy. Wesley không chỉ giảng, mà còn gánh vác một công việc quan trọng hơn: Làm người lãnh đạo của những “hội” này.

Chúng ta có thể tạo điều kiện cho những người khác tham gia công việc như thế nào? Việc tạo điều kiện cho những người khác tham gia công việc đòi hỏi phải:

- Cố vấn cho họ hơn là quản lý họ
- Trang bị cho họ hơn là điều khiển họ
- Đầu tư vào họ hơn là đòi hỏi từ nơi họ
- Thách thức họ hơn là thúc giục họ
- Khích lệ họ hơn là chỉ trích họ
- Thuyết phục họ hơn là ra lệnh cho họ
- Huấn luyện họ hơn là giảng cho họ nghe

VI. HÃY THỰC HÀNH NHỮNG NGUYÊN TẮC ĐỂ PHONG TRÀO PHÁT TRIỂN MẠNH NHẤT

A. Những Nguyên Tắc Phát Triển Tự Nhiên

Có nhiều cách làm việc không đem lại kết quả lâu dài. Danh sách sau đây tóm tắt một số phương pháp chung có thể thúc đẩy hoặc không thúc đẩy sự phát triển tự nhiên của Phúc âm.

<i>Những điều thúc đẩy sự phát triển tự nhiên của Phúc âm</i>	<i>Những điều có lẽ không thúc đẩy sự phát triển của Phúc âm</i>
Việc thành lập các Hội thánh	Việc thành lập các hội truyền giáo
Các Hội thánh tự trị	Sự điều khiển bên ngoài các Hội thánh
Các Hội thánh tự nhân rộng ra	Các Hội thánh trì trệ
Các Hội thánh tự cung tự cấp	Sự lệ thuộc vào bên ngoài
Việc phát triển thêm những người lãnh đạo	Việc thêm vào những người lãnh đạo
Việc huấn luyện trong khi đang công tác	Việc huấn luyện trước khi làm việc
Suy nghĩ kiểu “Z”	Suy nghĩ “thủ cựu”
Sự cộng tác / Sự hiệp một giữa vòng các tín hữu	Sự chia rẽ giữa các tín hữu
Quyền hành động và quyền làm chủ ở địa phương	Sự lệ thuộc vào những người lãnh đạo nước ngoài
Công tác huấn luyện mục vụ được thực hiện ở các Hội thánh địa phương	Sự giáo dục trường lớp

Câu hỏi 6: Điều nào trong những nguyên tắc tự nhiên trên đã được minh họa trong sách Công vụ?

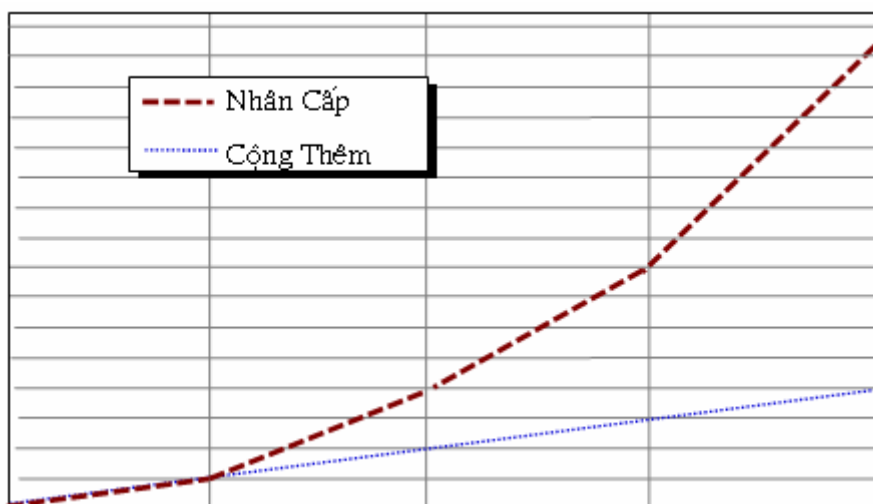
Câu hỏi 7: Bảng trên đã cho thấy điều gì về những cách làm việc mà quý vị đã dùng trong công tác mở Hội thánh?

B. Việc Nhân Rộng Trái Với Việc Thêm Vào

Kết quả của những phương pháp tự nhiên này là việc nhân rộng. Hãy nhớ rằng mục tiêu của việc mở Hội thánh không chỉ là một Hội thánh mới, nhưng còn là việc nhân rộng các Hội thánh trong từng khu vực. Một phong trào mở Hội thánh có thể được mô tả như việc mở và phát triển các Hội thánh trong một khu vực nào đó theo một cách thức hết sức nhanh chóng dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh.

Việc thêm vào là phương pháp làm việc phổ biến nhất. Chúng ta nghĩ về việc thêm vào một Hội thánh mới, thành lập thêm một nhóm nhỏ mới, dẫn dắt thêm một người đến với Chúa Cứu Thế. Đây là những ý định tốt. Nhưng cách của Đức Chúa Trời không phải là thêm vào - mà là nhân rộng ra (II Ti-mô-thê 2:2). Khi chúng ta thêm vào, 3 sẽ trở thành 4. Nhưng khi chúng ta nhân rộng ra, 3 sẽ trở thành 9.

Nhân Cấp So Sánh Với Cộng Thêm



Nguyên tắc nhân rộng áp dụng cho việc truyền giảng, môn đệ hóa, các nhóm tế bào, việc mở Hội thánh, phát triển những người lãnh đạo, và hơn thế nữa. Các tân tín hữu cần phải được dạy tìm kiếm những tân tín hữu khác. Các nhóm tế bào cần phải thường xuyên nhân rộng. Và các Hội thánh cần phải tái sinh sản và mở những Hội thánh có khả năng tiếp tục sinh sản. Những người lãnh đạo cần phải huấn luyện những người lãnh đạo khác để họ huấn luyện lại cho những người khác nữa. Tất cả những điều này chính là sự nhân rộng. Trong thực tế, nguyên tắc nhân rộng có nghĩa là chúng ta cần phải tận dụng những phương pháp và cách thức làm việc hiệu quả trong nền văn hóa đó. Những cách thức mở Hội thánh lệ thuộc quá nhiều vào sự giúp đỡ hoặc chuyên môn của nước ngoài có lẽ là không hiệu quả. Các chương trình huấn luyện đòi hỏi việc học lưu trú dài hạn cũng khó mang lại hiệu quả.

Khi nhìn vào thiên nhiên, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về sự nhân rộng. Tất cả các sinh vật (thực vật và động vật) đều lớn lên. Nhưng có một giới hạn tự nhiên đối với sự lớn lên của chúng. Sớm muộn gì thì quá trình lớn lên cũng chấm dứt và chúng sẽ chết một cách tự nhiên. Tuy nhiên, trái hoặc con cái mà chúng sinh ra vẫn tiếp tục sống. Quá trình lớn lên cũng giống như việc thêm vào, còn sự tái sinh sản thì giống như sự nhân rộng.

Các nguyên tắc này đều giống nhau trong mục vụ của Hội thánh. Nếu một Hội thánh chứng đạo phải tiếp tục sống trong một khu vực, thì việc chỉ phát triển không thôi là chưa đủ. Để có một lời chứng trong những thế hệ tiếp nối, Hội thánh cần phải tự nhân rộng ra, mở thêm những Hội thánh có khả năng sinh sản. Những người lãnh đạo tốt nhất cho các Hội thánh có khả năng sinh sản chính là các thành viên của Hội thánh đó, chứ không phải là những người đến từ một nơi xa lạ, chẳng hạn như một Thần học viện hay một trường Kinh thánh. Những người lãnh đạo cần khuyến khích về khả năng nhân rộng để có thêm nhiều Hội thánh được thành lập trong thành phố và khu vực của họ.

KẾT LUẬN

Những chiến lược mà chúng ta đã học chính là những phương pháp được dùng khắp nơi trên thế giới, những nơi mà các phong trào phát triển Hội thánh đang phát triển mạnh mẽ. Việc “làm như thường lệ”, chỉ chú trọng vào việc giữ nguyên trạng và điều khiển, không dẫn tới việc giải phóng quyền năng hành động của Đức Chúa Trời qua dân Ngài. Việc của quý vị là phải cân nhắc xem chiến lược nào trong số những chiến lược được thảo luận trong bài học này là có ích cho khu vực của quý vị.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Tại sao khả năng lại hết sức quan trọng trong các phong trào mở Hội thánh?
2. Tại sao việc nhân rộng lại hết sức quan trọng trong các phong trào mở Hội thánh?
3. Trong số những chiến lược được thảo luận trong bài học này, những chiến lược nào có thể áp dụng vào bối cảnh hiện nay của quý vị? Những chiến lược đó có thể giúp quý vị phát triển công việc mở Hội thánh như thế nào?

NHỮNG KỸ NĂNG TRONG VIỆC MỞ HỘI THÁNH

Bài 10: Hướng Dẫn Một Phong Trào

Trên khắp thế giới, những nơi mà các phong trào mở Hội thánh đang diễn ra, thì nó đối mặt với những thách thức về việc lãnh đạo, giáo lý, tài chính, việc truyền giảng liên tục,... Chúng ta tìm lời giải đáp cho những khó khăn này ở đâu? Có thể chúng ta không suy nghĩ một cách truyền thống trong Kinh thánh như một giáo trình về công tác mở Hội thánh, nhưng bởi vì nó dạy chân lý thiên thượng và bởi vì nhiều chỗ trong Kinh thánh đã được viết để hưởng ứng việc phát triển Hội thánh, Kinh thánh là nơi tốt nhất thế giới để học về những phong trào mở Hội thánh.

I. VAI TRÒ LÃNH ĐẠO TRONG PHONG TRÀO MỞ MANG HỘI THÁNH

Một trong những bí quyết cho sức khỏe và sự sống còn của một phong trào mở Hội thánh là cấp lãnh đạo. Không bao giờ có một người lãnh đạo của một phong trào. Thay vào đó, có nhiều người lãnh đạo thực hiện những chức năng khác nhau. Ví dụ: những người lãnh đạo quốc gia và khu vực hướng dẫn các Mục sư (những người lãnh đạo địa phương). Các Mục sư hướng dẫn lại các trưởng nhóm tế bào. Các trưởng nhóm tế bào là những người đi đầu trong việc phát triển phong trào.

A. Những Người Lãnh Đạo Phong Trào

Một số nhà lãnh đạo sử dụng ảnh hưởng trên nhiều Hội thánh. Những người trong cấp bậc lãnh đạo này có lẽ được gọi là những giám sát viên, giám mục, trưởng lão, hay nhiều chức danh khác. Chức danh không quan trọng bằng vai trò mà họ đảm nhiệm. Những người lãnh đạo phong trào huấn luyện các nhân sự đi mở Hội thánh và các Mục sư đảm bảo rằng phong trào hoạt động theo đúng tín lý, và trao khái tượng về việc mở Hội thánh ở mọi nơi. Sứ đồ Phao-lô là một người lãnh đạo như thế.

B. Vai Trò Lãnh Đạo Hội Thánh Địa Phương

Một trong những vấn đề phổ biến nhất trong các phong trào mở Hội thánh là vai trò lãnh đạo. Khi Phúc âm phát triển một cách mạnh mẽ và các Hội thánh được mở một cách nhanh chóng, thường có một thời kỳ khó có được một cấp lãnh đạo đầy đủ, và nhiều lúc không thể tìm được người lãnh đạo.

Những người lãnh đạo địa phương trưởng thành là một sự sắp xếp tốt nhất cho một Hội thánh mới, nhóm đi mở Hội thánh nên đầu tư để phát triển những người lãnh đạo địa phương. Tuy nhiên, thay vì hấp tấp đưa người ta vào chức vụ lãnh đạo, các sứ đồ đã cho phép các Hội thánh tiếp tục hoạt động mà không có các trưởng lão cho đến khi họ chỉ định những người lãnh đạo trong lần thăm viếng thứ hai (Công vụ 14:21-23). Đôi khi, chúng ta phải sử dụng những người lãnh đạo từ nơi khác đến trong một thời gian. Phao-lô cử Si-la và Ti-mô-thê đến điều hành công việc ở Bê-rê (Công vụ 17:14). Ông đã để Bê-rít-sin và A-qui-la ở lại Sen-cơ-rê / Cô-rinh-tô (Công vụ 18:19). Đến cuối cuộc đời mình, Phao-lô đã để Ti-mô-thê lại để giám sát Ê-phê-sô và Tít để lo cho Cơ-

rết (Tít 1:5). Mục đích của sự giúp đỡ bên ngoài là huấn luyện và tìm kiếm những người lãnh đạo mới.

C. Các Trưởng Nhóm Tế Bào

Một trong những thành phần quan trọng nhất của một phong trào mở Hội thánh là nhóm tế bào. Khi chúng ta nói về “bức tranh lớn” của việc nhân rộng và phong trào, sẽ là sai lầm nếu bỏ qua tính thực tế của “bức tranh nhỏ”, được lặp đi lặp lại trong các nhóm tế bào khi chúng phát triển và nhân rộng. Các trưởng nhóm tế bào cần phải được huấn luyện và giám sát ở cấp độ Hội thánh địa phương. Nhưng các nhà lãnh đạo - những người hướng dẫn của các phong trào cần phải sắp xếp một tiến trình để giúp các Hội thánh địa phương huấn luyện và cung cấp tài nguyên cho các trưởng nhóm tế bào trên một phạm vi rộng. Nếu chúng ta xem thường các nhóm tế bào, phong trào mở Hội thánh sẽ kết thúc.

Câu hỏi 1: Tại sao việc hướng dẫn các trưởng nhóm tế bào cần phải được ưu tiên trong phong trào mở Hội thánh? Đây có phải là một điều ưu tiên đối với quý vị không? Tại sao?

II. TRAO ĐỔI THƯ TỪ VỚI CÁC HỘI THÁNH MỚI

Các nhà lãnh đạo trong Tân ước đã chăm sóc các Hội thánh mới qua việc thăm viếng và bằng cách viết thư. Bởi việc tìm hiểu các thư tín, chúng ta có thể khám phá phương cách để áp dụng chân lý thuộc linh cho những vấn đề mà các Hội thánh mới đối diện. Những bức thư này được viết để làm sáng tỏ về giáo lý thần học, khích lệ các tín hữu, hướng dẫn về những vấn đề của Hội thánh, và huấn luyện những người lãnh đạo mới.

A. Những Chỉ Dẫn Cho Những Người Ga-la-ti

Phao-lô đã viết sách Ga-la-ti cho một số trong những Hội thánh đầu tiên mà ông đã mở để bác bỏ sự dạy dỗ sai trật của những người theo Do Thái giáo. Họ đã dạy rằng việc tuân thủ luật Môi-se là một yếu tố cần thiết trong đức tin Cơ đốc. Sự dạy dỗ sai trật là một vũ khí mà kẻ thù của chúng ta thường dùng, và các Hội thánh mới rất dễ bị dẫn dụ. Hết sức phẫn nộ, Phao-lô đã phản bác sự dạy dỗ sai trật này bằng cách giảng lại Phúc âm và vai trò của Phúc âm trong sự cứu rỗi và thánh hóa của chúng ta. Các phong trào mở Hội thánh cần phải giữ vững Phúc âm chân chính.

B. Những Chỉ Dẫn Cho Các Hội Thánh Ở Ma-xê-đoan

1. Những chỉ dẫn cho các tín hữu ở Phi-líp

Phao-lô đã viết sách Phi-líp từ nhà tù ở Rô-ma. Toàn bộ sách Phi-líp nói về sự vui mừng. Điều đó quả thật đã chứng tỏ rằng Phao-lô vui mừng ngay trong ngục tù! Chẳng có gì phải ngạc nhiên khi Phao-lô vui như vậy, bởi vì ông đã bày tỏ sự hiểu biết sâu sắc về tính cách của Chúa Cứu Thế ở một trong những đoạn Kinh thánh nổi tiếng nhất của Cơ đốc giáo (2:5-11). Thật vậy, đối với Phao-lô: “*Sống là vì Chúa Cứu Thế, còn chết là điều ích lợi*” (1:21).

2. Những chỉ dẫn cho Hội thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca

Phao-lô đã viết 2 bức thư cho các tín hữu ở Tê-sa-lô-ni-ca. Theo I Tê-sa-lô-ni-ca 1:8-10, các tín hữu này đã có một ảnh hưởng trong địa phận của họ (Ma-xê-đoan), trong vùng phụ cận (A-chai) và thế giới. Hội thánh này đang hoạt động tốt! Chủ đề chính của bức thư này liên quan đến sự tái lâm của Chúa Cứu Thế.

C. Những Chỉ Dẫn Cho Hội Thánh Cô-rinh-tô Ở A-chai

Hội thánh ở Cô-rinh-tô thật sự yếu đuối và khô hạn về thuộc linh. Trong các bức thư mà Phao-lô viết cho họ, chúng ta biết rằng Hội thánh này đầy dẫy những sự chia rẽ, ganh tị, vô luân, không chấp hành kỷ luật của Hội thánh, không hiểu về các ân tứ thuộc linh và ý nghĩa của Tiệc Thánh. Tuy nhiên, Phao-lô đã không bỏ rơi Hội thánh đầy rắc rối này như nhiều nhà lãnh đạo đã bị cám dỗ để làm như vậy. Thậm chí ông còn bảo họ rằng những lời giải đáp cho những vấn đề của họ ở trong chính bản thân họ (Cô-rinh-tô 1:4-9).

D. Những Chỉ Dẫn Cho Các Hội Thánh Ở Địa Phận Châu Á

1. Những chỉ dẫn cho Hội thánh ở Ê-phê-sô

Ê-phê-sô là thành phố quan trọng của địa phận Châu Á, là nơi Phao-lô đã ở và làm việc trong 3 năm. Nhiều nhà thần học cho rằng bức thư gửi cho những người Ê-phê-sô không phải chỉ viết cho người Ê-phê-sô, mà còn viết cho những Hội thánh có khả năng nhân rộng đã được thành lập từ sự phát triển của Phúc âm ở địa phận Châu Á (Công vụ 19:9-10). Sự dạy dỗ trong bức thư này rất có ích cho các phong trào mở Hội thánh. Những lời tuyên bố về mục đích của Hội thánh (các chương 2-3) đã khẳng định rõ rằng Đức Chúa Trời muốn những người ngoại bang (các dân tộc) hiểu Phúc âm qua sự hiện diện của Hội thánh.

2. Những chỉ dẫn cho Hội thánh ở Cô-lô-se

Bức thư của Phao-lô viết cho người Cô-lô-se được gửi cho một Hội thánh không phải do ông mở, trong một thành phố mà ông chưa bao giờ viếng thăm. Hội thánh ở Cô-lô-se là một phần của phong trào, bắt đầu ở Ê-phê-sô và lan ra khắp địa phận Châu Á (Công vụ 19:9-10). Hội thánh Cô-lô-se đã được mở bởi Ê-pháp-ra (Cô-lô-se 1:7), ông này trước đó đã được Phao-lô huấn luyện và đã từ đó ra đi để hỗ trợ Phao-lô trong công việc truyền giáo ở nhiều nơi khác (Cô-lô-se 4:11-13; Phi-lê-môn 23).

3. Những chỉ dẫn cho Ti-mô-thê

Sau khi Phao-lô rời Ê-phê-sô, Ti-mô-thê đã trở thành phái viên của Phao-lô và là một người lãnh đạo ở Hội thánh Ê-phê-sô. Căn dặn Ti-mô-thê “ở lại Ê-phê-sô” (I Ti-mô-thê 1:3), Phao-lô đã viết 2 bức thư cho “con trai trong đức tin” của ông trong lúc Ti-mô-thê giám sát các Hội thánh ở Châu Á từ Ê-phê-sô. Trong bức thư đầu tiên ông viết cho Ti-mô-thê, Phao-lô đã dạy về những hành động và những sự đề phòng cần thiết để giữ cho một phong trào mở Hội thánh được lành mạnh. Những điều này bao gồm việc kiểm tra giáo lý (I Ti-mô-thê 1:3-5), thờ phượng và cầu nguyện chung, những phẩm chất của người lãnh đạo, những lời cảnh báo về việc quyên góp tiền bạc, về việc giữ gìn sự liêm chính thuộc linh, và lời khuyên thực tế về cách đối nhân xử thế trong xã hội.

Từ nơi ngục tù, đối mặt với những ngày cuối cùng của mình trên đất, Phao-lô đã viết bức thư thứ hai cho Ti-mô-thê. Trong bức thư này, Phao-lô dùng gia đình như kiểu mẫu cho các mối quan hệ giữa những người lãnh đạo trong một tổ chức mở Hội thánh cách thẩm thấu. Hầu hết những lời răn bảo đó đều mang tính cá nhân, như một người cha đối với một người con rất yêu dấu (II Ti-mô-thê 1:2; 2:1). Phao-lô đã dạy Ti-mô-thê phải làm gương về cách cư xử với các Cơ đốc nhân khác trong Hội thánh (I Ti-mô-thê 5:1-2). Ông muốn mọi người cư xử với nhau như những người trong gia đình! Những người nữ là những người chị, em hay những người mẹ, còn những người nam là những người cha hay những người anh, em. Một không khí gia đình bảo đảm rằng mọi người đều được yêu thương và chấp nhận. Mọi người có thể cảm thấy như họ đang ở trong một gia đình.

4. Những chỉ dẫn cho Phi-lê-môn

Phao-lô đã viết một bức thư biểu lộ sự cảm thông cho người bạn của ông là Phi-lê-môn, một thành viên của Hội thánh ở Cô-lô-se. Vấn đề về nô lệ, một vấn đề xã hội nan giải, đã xuất hiện khi một người nô lệ chạy trốn tên là Ô-nê-sim trở thành một tín hữu. Phao-lô đã khích lệ Phi-lê-môn trong tình yêu Cơ đốc để chấp nhận Ô-nê-sim quay trở lại như một người anh em trong Chúa Cứu Thế.

Khi xử lý vấn đề này, Phao-lô đã lưu ý rằng ông có quyền bảo Phi-lê-môn thay đổi địa vị của anh ta. Tuy nhiên, thay vì buộc Phi-lê-môn thay đổi, Phao-lô muốn thuyết phục ông ta cho người nô lệ của ông ta một địa vị mới. Tương tự, khi Phao-lô dạy trong trường Ti-ra-nu, Kinh thánh nói rằng “ông đã lập luận” hay là “ông đã thảo luận” (Công vụ 19:9). Mặc dù có thể là khó khăn hơn, nhưng sẽ là hiệu quả hơn nếu chúng ta nhẹ nhàng giúp đỡ người khác thay đổi nhận thức của họ thay vì buộc họ phải làm. Một phong trào luôn luôn lớn mạnh hơn khi người ta phát triển Phúc âm từ những nhận thức của riêng họ thay vì chỉ tuân lệnh một cách mù quáng.

Dựa trên mối quan hệ bạn bè và anh em trong Chúa Cứu Thế, thay vì thị uy, Phao-lô đã có thể khích lệ Phi-lê-môn thay đổi nhận thức của mình và chấp nhận Ô-nê-sim như một người anh em. Nguyên tắc này cũng có thể được dùng cho việc giải quyết những vấn đề xã hội nhạy cảm trong Hội thánh ngày nay. Những vấn đề mà quý vị đang phải đối mặt trong Hội thánh của quý vị là gì, và quý vị có thể áp dụng những chỉ dẫn nào từ ví dụ này để giải quyết những vấn đề đó?

Câu hỏi 2: Quý vị sẽ giữ liên lạc và hướng dẫn cho các nhóm và các Hội thánh mà Đức Chúa Trời thành lập qua mục vụ của quý vị như thế nào?

5. Khái tượng của Giảng trên đảo Bát-mô

Khải thị được ban cho sứ đồ Giảng về các Hội thánh ở Châu Á trong khi Giảng đang bị lưu đày trên đảo Bát-mô. Bảy Hội thánh (Ê-phê-sô, Si-mê-ôn, Bết-găm, Thi-a-ti-rô, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê) đại diện cho thế hệ thứ hai của phong trào mở Hội thánh.

Chính Chúa Giê-xu đã gửi thư cho các Hội thánh để nói cho họ biết những gì thật sự quan trọng đối với Ngài. Nếu để ý kỹ sự đánh giá của Chúa Giê-xu về các Hội thánh này, chúng ta có thể làm công tác mở Hội thánh để làm cho Ngài vui lòng. Các nhân sự

đi mở Hội thánh phải dạy cho các Hội thánh của họ những phẩm chất mà Chúa Giê-xu đã khen ngợi để tránh những điều mà Chúa Giê-xu đã quở trách bầy Hội thánh này. Đối với vấn đề về Hội thánh theo Kinh thánh hay quan điểm về Hội thánh, các chương 2-3 của sách Khải huyền là cơ bản.

Khải tượng của Giăng được ghi lại trong Khải huyền 4-22 là phần duy nhất của Tân ước rất khó hiểu. Nhưng sứ điệp của Khải tượng này có một chủ đề lặp đi lặp lại về một điều rất rõ ràng - Chúa Giê-xu sẽ xây dựng Hội thánh của Ngài! “Tất cả các dân tộc sẽ đến và thờ phượng” (15:4). Đây sẽ là sự yên ủi lớn cho các tín hữu trong mọi cảnh ngộ.

E. Bức Thư Gửi Cho Người Rô-ma

Mặc dù Rô-ma không thuộc những khu vực mà Phao-lô đã truyền giảng Phúc âm trong các cuộc hành trình truyền giáo của ông, nhưng một Hội thánh mạnh mẽ đã được phát triển ở đó như một thành quả lao động của các tín hữu khác. Bức thư của Phao-lô gửi cho người Rô-ma là một trong những phần giá trị nhất của Kinh thánh. Nói rõ hơn, Phao-lô đã giảng giải ý nghĩa của Phúc âm mà ông “chẳng hề hổ thẹn” (Rô-ma 1:16). Phao-lô biết quyền năng của Phúc âm, vì Phúc âm đã biến đổi cuộc đời ông cũng như cuộc đời của hàng ngàn người khác. Tại sao ngày hôm nay chúng ta không thấy Đức Chúa Trời hành động một cách đầy quyền năng? Có lẽ một phần là do chúng ta không hiểu rõ và không hết lòng rao truyền Phúc âm.

Ví Dụ:

Sách Rô-ma đầy quyền năng là một tia lửa đã làm bùng cháy nhiều phong trào thuộc linh. Vào thế kỷ thứ 16, một tu sĩ Công giáo và một giáo sư trường dòng trẻ tuổi người Đức tên là Martin Luther đã có một lòng khát khao được gần Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, vấn đề là anh không biết phải làm thế nào, và các nhà lãnh đạo tôn giáo khác vào thời bấy giờ dường như cũng không biết. Luther đã tìm ra lời giải đáp mà anh đang tìm kiếm vào năm 1515, trong khi anh đang giảng về bức thư của Phao-lô gửi cho người Rô-ma. Khi ông đọc đến 1:17, ông đã tìm lại giáo lý Kinh thánh về “sự xưng công chính bởi đức tin”. Luther tiếp tục giảng Phúc âm cứu rỗi như một món quà miễn phí ngoài những công việc. Khi Phúc âm được giảng, vô số cuộc đời đã được biến đổi vĩnh viễn, và Châu Âu đã được thay đổi.

200 năm sau, vào năm 1735, một Mục sư Anh quốc giáo tên là John Wesley đã rời Anh quốc để truyền giáo 3 năm giữa cộng đồng người Mỹ chính gốc ở Hoa Kỳ, nơi mà ông đã gặp nhiều khó khăn. Khi trở lại Luân Đôn trong tâm trạng hết sức chán nản, ông đã đến dự một buổi nhóm. Ở đó, một nhóm tín hữu đang đọc phần giới thiệu bài bình luận của Martin Luther về sách Rô-ma. Và chính tại nơi đó, vào ngày 24 tháng 5 năm 1738, có lẽ John Wesley đã nghe Phúc âm lần đầu tiên. Sau đó, Wesley đã lãnh đạo một trong những cuộc phục hưng lớn nhất mà thế giới từng chứng kiến.

F. Bức Thư Gửi Cho Tít (Trên Đảo Cơ-rét)

Phao-lô đã cử Tít giám sát các Hội thánh trên đảo Cơ-rét. Công tác đầu tiên của Tít là chỉ định những người lãnh đạo trong mỗi ngôi làng (Tít 1:5). Điều đáng chú ý là mặc dù những người Cơ-rét nổi tiếng là xấu tính (Tít 1:12-13), Phao-lô vẫn muốn Tít tìm những người lãnh đạo địa phương, không đưa những người lãnh đạo ở những Hội thánh bên ngoài vào. Phao-lô cũng đưa ra một loạt những phẩm chất của người lãnh đạo (Tít 1:6-9) để Tít biết những gì cần tìm kiếm.

III. NGĂN NGỪA DỊ GIÁO

Như chúng ta đã thấy, những vấn đề về giáo lý là những vấn đề mà một phong trào mở Hội thánh sẽ thường gặp (I Ti-mô-thê 1:3-5). Chúng ta có thể mở nhiều Hội thánh, nhưng nếu những Hội thánh đó không vững vàng về giáo lý Kinh thánh, sẽ phát sinh những vấn đề nghiêm trọng. Các thái cực sẽ đi từ việc áp đặt luật lệ con người sang tà giáo. Tất cả những sự dạy dỗ như thế phải được điều chỉnh lại bởi Kinh thánh. Các tín hữu cần phải được dạy rằng những lời giải đáp tuyệt đối không nằm trong đầu của người lãnh đạo hay truyền thống giáo phái, mà ở trong chính Kinh thánh.

A. Một Bức Chân Dung Về Chúa Cứu Thế

Một bức chân dung là một hình ảnh thật của một người nào đó. Một bức tranh biếm họa, giống như trong những tờ báo và tạp chí, làm méo mó hình ảnh thật để nhấn mạnh một vài khía cạnh về hình ảnh của người đó. Việc huấn luyện những người lãnh đạo trung thành với giáo lý Kinh thánh tốt đẹp, vững chắc sẽ giúp Hội thánh trở thành một bức chân dung thật của Chúa Cứu Thế. Thông thường, bởi vì việc áp đặt luật lệ của con người hoặc những kinh nghiệm, bức chân dung thật của Chúa trở thành một bức tranh biếm họa. Điều này có thể xảy ra khi một giáo phái hoặc một nhóm các Hội thánh cứ thuyết phục các tín hữu làm theo chỉ một hay một vài phần trong Kinh thánh, hoặc chú trọng vào những kinh nghiệm. Hãy nhớ rằng:

1. *Kinh nghiệm cần phải được làm sáng tỏ bởi Kinh thánh và không được trái ngược với Kinh thánh. Kinh thánh là nền tảng cho sự dạy dỗ và huấn luyện (II Ti-mô-thê 3:16-17).*

2. *Hãy tránh việc áp đặt luật lệ con người hoặc tà giáo cực đoan (Cô-lô-se 2:18-23). Thay vào đó, hãy đặt Chúa Giê-xu làm trung tâm của mọi điều (Cô-lô-se 1:27-29; 2:2-3,6-9; 3:4,15-16).*

Câu hỏi 3: Vai trò của Đức Thánh Linh trong việc ngăn ngừa dị giáo trong một phong trào là gì? Vai trò của qui vị là gì?

B. Cơ Đốc Giáo Chân Chính Đòi Hỏi Tình Yêu Thương Giữa Các Cơ Đốc Nhân Cũng Như Giáo Lý Đúng Đắn

Theo lời tường truyền trong Hội thánh, sứ đồ Giăng đã viết các sách I, II, III Giăng trong khi ông đang ở Ê-phê-sô. Giăng phản bác thẳng thừng những kẻ xuyên tạc giáo lý của Chúa Cứu Thế (I Giăng 2:22) và những người không có những mối quan hệ được ấn chứng bởi tình yêu Cơ đốc (I Giăng 2:9).

Những người pha trộn Cơ đốc giáo với những triết lý phổ biến thời bấy giờ đã xuyên tạc giáo lý chân chính (I Giăng 4:1-3). Những kẻ như Đô-mê-tri (III Giăng 9) là những người lãnh đạo trong Hội thánh đã gây nên sự bất đồng và chia rẽ, những kẻ muốn mình là quan trọng nhất, và những kẻ không thể hiện tình yêu Cơ đốc trong các mối quan hệ của mình. Vị sứ đồ già đã khẳng định rằng đức tin tập trung nơi Chúa Cứu Thế và những mối quan hệ của tình yêu Cơ đốc là những dấu hiệu về một phong trào mang màu sắc Cơ đốc chân chính (I Giăng 5:1-2).

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Đây là một số vấn đề mà các phong trào mở Hội thánh gặp phải? Kinh thánh giúp chúng ta trả lời cho những vấn đề này như thế nào?
2. Những giáo lý dị giáo nào đe dọa Hội thánh trong khu vực của quý vị? Những phần nào trong Kinh thánh nói về những vấn đề này?
3. Phong trào mở Hội thánh cần những người lãnh đạo như thế nào?

Bài 11: Sự Huy Động

Trong chiến tranh, tình trạng khẩn cấp và nhu cầu sống còn chi phối tất cả những điều người ta nói và làm. Dù người ta đang chiến đấu nơi tiền tuyến hay đang ở hậu phương cách xa cuộc chiến, thì chiến tranh vẫn ảnh hưởng đến những mối quan hệ cá nhân, những suy nghĩ, và việc quản lý thời gian cũng như những nguồn nhân lực của họ. Tiếng kêu trong chiến tranh là phải HUY ĐỘNG! "Huy động" đơn giản có nghĩa là *tập hợp mọi người để sẵn sàng tham gia vào nơi nào họ có thể đóng góp tốt nhất trong một chính nghĩa chung, với một mục tiêu chung*. Khi Hội thánh cố gắng để phát triển, số phận đời đời của hàng triệu người đang bị đe dọa. Những người làm công tác huy động nhìn thấy rõ tình hình phát triển của Hội thánh - một trận chiến thuộc linh. Với tinh thần quân đội, họ lên tiếng để huy động mọi người. Trong bài học này, chúng ta sẽ thảo luận về tầm quan trọng của công tác huy động cũng như một số phương cách thực tế giúp cho công tác huy động có thể khích lệ các Hội thánh trở nên hiệu quả hơn trong việc thi hành Đại Mạng Lành.

I. NHỮNG PHẦN TRONG CÔNG TÁC HUY ĐỘNG

A. Khái Tượng Chung

Không thể làm công tác huy động nếu không có khái tượng chung. Tại sao người ta lại phải làm việc cùng với nhau khi họ không cố gắng thực hiện những điều giống nhau? Không có khái tượng, người ta huy động về việc gì?

Một khái tượng chung sẽ đem lại sự tập trung cho công tác huy động. Một khái tượng chung chỉ có thể đến từ Đức Chúa Trời - chỉ có một khái tượng từ nơi Chúa mới có thể kết hiệp mọi người lại trong trận chiến thuộc linh. Như đã lặp đi lặp lại nhiều lần suốt phần này, việc cầu nguyện để biết "Đức Chúa Trời muốn gì?" có lẽ là phương cách hữu ích nhất để khuấy động khái tượng đối với công tác huy động.

B. Công Tác Huấn Luyện

Một khái tượng chung không tự nhiên dẫn đến việc huy động. Người ta phải được huấn luyện và trang bị để thực hiện khái tượng đó. Việc huấn luyện tự nhiên theo sau khái tượng. Có bao nhiêu người không truyền giảng Phúc âm bởi vì họ chưa bao giờ được huấn luyện cách để chia sẻ đức tin của họ? Khi người ta không được huấn luyện để phục vụ Đức Chúa Trời như họ cần phải làm, họ sẽ không được huy động. Việc huy động chỉ có thể diễn ra khi người ta đã được huấn luyện.

Mặt khác, việc huấn luyện tự bản thân nó không bằng việc huy động. Việc huấn luyện phải dẫn tới việc hoàn thành khái tượng. Ví dụ: Một chương trình huấn luyện nhân sự đi mở Hội thánh chỉ thành công khi các Hội thánh mới được mở như một sự tất yếu. Con số những người tham gia không đánh giá được mức độ thành công, chất lượng của chương trình cũng không đánh giá được. Mặc dù chúng ta hy vọng rằng có nhiều người tham gia và chương trình có chất lượng tốt, nhưng sự thành công được xác định bởi khái tượng - đó là việc thành lập Hội thánh ở khắp mọi nơi.

C. Những Nguồn Tài Nguyên

Một trong những khía cạnh đáng chú ý nhất của việc huy động chính là những nguồn tài nguyên. Khi Hội thánh trong Tân ước phát triển, các tín hữu đã huy động những nguồn tài nguyên cần thiết cho sự phát triển của nó. Các tín hữu của Hội thánh Giê-ru-sa-lem đã dâng hiến để giúp đỡ những người khác đang gặp khó khăn (Công vụ 4:32-37). Các Cơ đốc nhân được kêu gọi giúp đỡ những tín hữu khác, đó là những người không có một nguồn trợ giúp nào, chẳng hạn như các góa phụ kính sợ Chúa (I Ti-mô-thê 5:9-16). Những người giàu được khuyến khích dâng thêm để giúp những người thiếu thốn (I Ti-mô-thê 6:18-19).

Câu hỏi 1: *Quý vị có thể nghĩ về những nguồn tài nguyên nào (ngoài tiền) là cần thiết để bắt đầu và phát triển phong trào mở Hội thánh trong khu vực của quý vị? Bây giờ, hãy dành ít phút để liệt kê một số nguồn tài nguyên đó.*

1. Nguyên tắc tự cung tự cấp

Kinh thánh dạy rằng việc dâng hiến ở địa phương là một phần của phong trào mở Hội thánh trong thế kỷ đầu tiên. Phao-lô muốn các Hội thánh trợ cấp tài chính cho những người lãnh đạo của họ (I Ti-mô-thê 5:17, Cô-rinh-tô 9:3-12). Những nguồn tài nguyên cần cho mục vụ, kể cả tiền bạc, đôi khi có thể lấy từ những nguồn nước ngoài. Tuy nhiên, việc thi hành Đại Mạng Lệnh trong một khu vực cần phải được thực hiện trước hết với những nguồn tài nguyên và óc sáng tạo của các tín hữu thuộc khu vực đó. Trọng tâm của vấn đề nguồn tài nguyên là chân lý cơ bản rằng dân Đức Chúa Trời dâng hiến những gì tốt nhất cho công việc của Phúc âm. Của dâng 1/ 10 và các của dâng của họ phải được dùng để cung ứng cho công việc của họ.

Như Chúa Giê-xu đã nói: “*Vì của cải người ở đâu, thì lòng người cũng sẽ ở đó*” (Ma-thi-ơ 6:21). Khi một người dâng hiến *tùy theo số mình có*, người ấy trở nên hết lòng với những gì mình đang dâng. Nếu người ta không dâng hiến cho công việc tại địa phương, công việc sẽ bị trì trệ. Có điều gì đó rất quyền năng xảy ra khi người ta quyết định rằng một mục vụ hay chương trình là *của họ* và sự thành công hay thất bại của nó phụ thuộc vào công việc của Đức Chúa Trời qua chính bản thân họ.

2. Nguyên tắc

Cuộc quyên góp từ Ga-la-ti, Á Châu, Ma-xê-đoan và A-chai cho những tín hữu khó khăn ở Giê-ru-sa-lem (I Cô-rinh-tô 16:1-2; II Cô-rinh-tô 8,9) chứng tỏ rằng các Hội thánh được mong đợi không chỉ cung cấp cho công việc tại địa phương, mà còn dâng hiến để giúp đỡ những người khó khăn khác. Trong khi ngày hôm nay “các Hội thánh mẹ” thường cung cấp tài chính cho những nhu cầu tiền bạc của “các Hội thánh con”, chúng ta thấy rằng điều ngược lại đã diễn ra khi Phao-lô quyên góp tiền cho Hội thánh Giê-ru-sa-lem. Cũng hãy chú ý rằng cuộc quyên góp này đã không vi phạm nguyên tắc tự cung tự cấp (II Cô-rinh-tô 8:13-15).

Phao-lô thường tự nuôi sống mình để không trở thành gánh nặng cho những người khác (Công vụ 18:2,3; I Cô-rinh-tô 4:12). Tuy nhiên, ông đã nhận sự giúp đỡ từ các tín hữu Phi-líp (Phi-líp 4:15-20). Một điều đáng lưu ý là cụm từ thường được nhắc đi nhắc lại: “*Đức Chúa Trời của tôi sẽ cung ứng tất cả những nhu cầu của anh em...*” được tìm

thấy trong bối cảnh Phao-lô khen ngợi người Phi-líp vì sự dâng hiến của họ cho công tác mở Hội thánh. Nói cách khác, *khi họ dâng hiến*, Phao-lô đảm bảo với họ rằng Đức Chúa Trời sẽ cung ứng tất cả những nhu cầu của họ.

Việc dâng hiến tiền bạc là một nguyên tắc cơ bản của đời sống Cơ đốc, nó giúp các Hội thánh làm mục vụ, đi ra và mở thêm nhiều Hội thánh. Các tín hữu không nên tham lam (I Ti-mô-thê 6:3-10), và “ban cho có phước hơn nhận lãnh” (xem Công vụ 20:32-35). Thật vậy, hầu hết những sự dâng hiến trong Tân ước là bởi những người nghèo, hay ít nhất cũng vượt quá khả năng của họ. Những người giàu cũng có một vai trò quan trọng trong phong trào mở Hội thánh. Tuy nhiên, những người giàu phải hiểu rằng một Ti-mô-thê 6:17-19 bao gồm 6 điều dạy dỗ dành cho những người giàu nào đến với Chúa Cứu Thế: Không kiêu căng, không đặt hy vọng vào sự giàu có, chỉ hy vọng nơi Đức Chúa Trời mà thôi, làm điều thiện, giàu trong những việc làm tốt, rộng rãi và sẵn sàng chia sẻ.

Câu hỏi 2: *Quý vị có nói chuyện với những người giàu hơn trong Hội thánh của quý vị về 6 điều dạy dỗ dành cho riêng cho họ không? Họ phản ứng ra sao?*

Câu hỏi 3: *Quý vị có thể dạy dỗ những người nghèo hơn trong Hội thánh của quý vị về trách nhiệm dâng 1/10 của họ, tin rằng Đức Chúa Trời sẽ cung ứng những nhu cầu của họ khi điều đó dường như không thể xảy ra theo cách nhìn của con người, bằng những cách nào?*

D. Việc Bố Trí Mang Tính Chiến Lược

Quân đội không được huy động khi không có mệnh lệnh (khả tượng). Nó cũng không được huy động khi không có sự huấn luyện và cung cấp (cung cấp tài nguyên). Nói đúng hơn, việc huy động chỉ có thể diễn ra khi các nhân sự đã được huấn luyện và trang bị ở trong vị trí để thực hiện các mệnh lệnh. Khi người ta được huy động, họ làm việc trong nhiều vị trí khác nhau theo những cách khác nhau, nhưng luôn hướng về cùng một mục tiêu. Nếu tất cả các Hội thánh trong khu vực cùng hợp sức với nhau và cùng nhau cung cấp những nguồn tài nguyên và nhân lực cho công tác truyền giảng cho một nhóm người mà không phân biệt một ai thì đây là Hội thánh thành công trong việc huy động. Phải nghiên cứu để nhìn thấy tại nơi mà các Hội thánh đang làm việc. Vì vậy, chiến lược lớn cần phải được bày tỏ để qua đó công việc thực hiện có hiệu quả hơn.

II. TẠI SAO CÁC TÍN HỮU CẦN PHẢI ĐƯỢC HUY ĐỘNG?

Chúa Giê-xu đã cầu nguyện cho các môn đồ của Ngài hiệp một (Giăng 17). Ngài đã thiết lập Hội thánh để cùng nhau làm việc như một thân thể (I Cô-rinh-tô 12, Rô-ma 12). Đức Chúa Trời đã kêu gọi toàn bộ Hội thánh đem Phúc âm cho cả thế giới. Vì thế, Đức Chúa Trời ban quyền năng cho mỗi tín hữu cùng với những ân tứ thuộc linh cho mục đích huy động.

Vậy thì việc huy động không phải là một ý tưởng hay, mà là điều cơ bản. Không có bộ phận nào trên thân thể có thể chiến đấu một mình trong trận chiến thuộc linh. Hội

thánh làm việc tốt nhất khi mọi bộ phận đều được huy động để cùng đạt tới mục tiêu. Nếu không có sự huy động như vậy, Hội thánh sẽ phải chiến đấu từ một vị trí yếu kém mà không sử dụng được tất cả các thành viên như Đức Chúa Trời muốn.

Hội thánh là cơ quan huy động của Đức Chúa Trời. Khi cả thân thể của Chúa Cứu Thế chủ động huy động mọi người làm chứng cho Chúa Cứu Thế. Đức Chúa Trời sẽ giúp Hội thánh đạt được mục tiêu môn đồ hóa nhanh hơn, cả trong đất nước của họ lẫn các quốc gia khác! Mỗi bộ phận trên thân thể phải hiểu được vai trò của mình, và mỗi ân tứ phải tỏ ra hữu ích. Ở đây, tất cả các bộ phận trên thân thể cùng tham gia vào chính nghĩa và tìm kiếm mục tiêu.

III. NHỮNG VÍ DỤ TRONG KINH THÁNH VỀ NHỮNG NGƯỜI HUY ĐỘNG

A. Nê-hê-mi

Nê-hê-mi đã huy động người Do Thái sau cuộc lưu đày để xây dựng lại những vách thành của Giê-ru-sa-lem. Ông đã làm điều này bằng cách trao khảo tượng, cung cấp những nguồn tài nguyên, cũng như bố trí người trong những vị trí chiến lược để họ có thể dùng những ân tứ của mình. Khảo tượng và mục tiêu xây lại những vách thành Giê-ru-sa-lem của Nê-hê-mi đến với ông sau khi ông đã có đủ thông tin (tìm hiểu), nghe về những tình trạng ở Giê-ru-sa-lem, và qua sự cầu nguyện (Nê-hê-mi 1:2-4). Ông đã tìm được những nguồn tài nguyên cho dự án từ vua A-ta-xét-xa (Nê-hê-mi 2:7-9). Ông đã khôn ngoan cho dân chúng xây dựng lại phần vách thành gần nhà của họ nhất (Nê-hê-mi 4:22-23).

Việc huy động người Do Thái ở Giê-ru-sa-lem đã dẫn đến sự hiệp lực, để rồi kết quả vượt quá sự mong đợi. Vách thành được hoàn tất trong một thời gian nhanh đến kỳ lạ - 52 ngày, khiến cho các nước lân bang giật mình sợ hãi (Nê-hê-mi 6:15-16). Khi dân Đức Chúa Trời hiệp một và làm việc một cách chiến lược để hoàn thành kế hoạch của Ngài, Đức Chúa Trời chúc phước bằng những phương cách kỳ diệu.

B. Ba-na-ba

Tên của Ba-na-ba là Giô-sép, nhưng bởi vì ông đã dùng ân tứ khích lệ người khác quá hiệu quả nên các sứ đồ đã gọi ông là “Ba-na-ba”, nghĩa là “đứa con của sự khích lệ”. Ông cũng rộng rãi và dâng hiến tiền bạc cho công việc của Chúa ở Giê-ru-sa-lem (Công vụ 4:36-7). Ba-na-ba mong ước nhìn thấy Phúc âm phát triển khắp thế giới. Ông đã phục vụ Hội thánh ở An-ti-ốt và sau đó đi mở Hội thánh ở Chip-rô và Tiểu Á.

Sự đóng góp lớn nhất của Ba-na-ba đối với sự phát triển của Phúc âm là ông đã huy động được sứ đồ Phao-lô vào mục vụ một cách hiệu quả. Sau sự cải đạo của Phao-lô trên đường Đa-mách, Phao-lô đến Giê-ru-sa-lem và tìm cách dự phần với các môn đồ. Họ nghi ngờ rằng ông chỉ giả vờ tin Chúa và tỏ ra e ngại. Nhưng Ba-na-ba tin nơi quyền năng biến đổi của Đức Chúa Trời trong cuộc đời Phao-lô. Bất chấp tai tiếng của Phao-lô và nguy cơ đối với sự an toàn của các tín hữu ở Giê-ru-sa-lem, Ba-na-ba đã mang Phao-lô đến với các sứ đồ. Ba-na-ba đã giải thích Chúa đã hiện ra với Phao-lô như thế nào và Phao-lô đã giảng Phúc âm một cách không sợ hãi ở Đa-mách ra sao (Công vụ 9:26-31). Nhờ lời khẳng định của Ba-na-ba, Phao-lô đã được các sứ đồ chấp nhận.

Sau khi Hội thánh được thành lập ở An-ti-ốt, Ba-na-ba, thấy một cơ hội lớn và nhu cầu cho những ân tứ của Phao-lô, đã đến Tạt-sơ và mang ông trở lại Hội thánh tại An-ti-ốt. Phao-lô trở thành một trong những người lãnh đạo của Hội thánh đó. Từ đó, ông đã

phát triển công việc mở Hội thánh của ông khắp Chíp-rơ và Tiểu Á (Công vụ 13:1-3). Trong tất cả chuyện này, Ba-na-ba đã huy động Phao-lô để Phao-lô góp phần vào sự phát triển của Vương Quốc Đức Chúa Trời. Hãy tưởng tượng nếu Ba-na-ba không làm công tác huy động. Nhiều Hội thánh có thể sẽ không được mở, nhiều thư tín Tân ước có lẽ sẽ không được viết.

Câu hỏi 4: *Quý vị có biết một “Phao-lô”, người cần được khích lệ và huy động, không? Hãy viết tên của họ và bắt đầu câu nguyện để Chúa hướng dẫn quý vị trở thành một “Ba-na-ba” cho họ.*

C. Phao-lô

Rõ ràng, sứ đồ Phao-lô đã hết sức nhiệt tình đối với công tác huy động Hội thánh. Phao-lô đã huy động nhiều Hội thánh ở Ma-xê-đoan và A-chai để dâng hiến cho Hội thánh Giê-ru-sa-lem suốt trong thời kỳ Hội thánh này gặp khó khăn (Rô-ma 15:25-27). Trong các thư tín của ông, Phao-lô thường hay dạy về các ân tứ thuộc linh (Rô-ma 12, Cô-rinh-tô 12, Ê-phê-sô 4) và giúp các Hội thánh biết được tiềm năng của họ để hoàn thành những gì Đức Chúa Trời mong muốn (Cô-rinh-tô 1:4-9, Rô-ma 15:14).

Phao-lô đã huy động nhiều người khác trong việc tìm kiếm sự kêu gọi của Đức Chúa Trời trong cuộc đời mình. Phao-lô đã huấn luyện Ti-mô-thê, thách thức ông mạnh dạn sử dụng ân tứ thuộc linh của mình, và hướng dẫn ông huy động lại những người khác (II Ti-mô-thê 2:2). Ti-mô-thê không phải là người duy nhất mà Phao-lô huy động. Cuộc hành trình truyền giáo cuối cùng của Phao-lô có vẻ như là một chuyến đi huấn luyện / huy động; trong đó, chúng ta thấy có 7 người đi với Phao-lô, hầu hết đều học hỏi từ ông (Công vụ 20:4). Trong các thư tín của mình, Phao-lô đề cập đến Ê-pháp-ra, Đê-ma, A-t-ríp-ba, Tít, Phê-bê và nhiều người khác. Trong Rô-ma 16, Phao-lô đã chào thăm 27 người. Ông đã ảnh hưởng đến nhiều người trong số họ hoặc hỗ trợ họ trong công việc. Rõ ràng, chúng ta thấy Phao-lô đã huy động được rất nhiều người trong các chuyến đi của ông.

IV. ĐẶC ĐIỂM CỦA HUY ĐỘNG HIỆU QUẢ

Việc huy động không diễn ra một cách tình cờ. Nó cần những người đặc biệt giỏi trong việc khích lệ và giúp người khác tham gia vào công tác. Những người làm công tác huy động tạo điều kiện để Hội thánh tự nhiên chấp nhận khái tượng, cầu nguyện cho khái tượng được thực hiện, và sau đó huấn luyện và bố trí những người lãnh đạo và nhân công để thực hiện công tác. Họ có những đặc điểm sau:

A. Khái Tượng

Những người làm công tác huy động có một khái tượng cho thế giới. Họ giúp đỡ những người cảm thấy khó nhìn xa hơn những nhu cầu trước mắt của địa phương để khích lệ họ tin rằng Đức Chúa Trời có những kế hoạch lớn hơn họ tưởng. Một số khu vực không được huy động bởi vì các Hội thánh địa phương thiếu khái tượng. Trong hoàn cảnh đó, một khi khái tượng của Đức Chúa Trời được công bố, họ có thể kêu gọi người ta tập hợp lại hoặc kêu gọi người ta hành động. Trong một trường hợp, khái tượng của Đức Chúa Trời được bày tỏ khi dân sự tập hợp lại kêu xin nơi Ngài, hoặc là lời kêu xin được dẫn dắt bởi sự huy động.

B. Đức Tin Và Sự Khích Lệ

Những người làm công tác huy động là những con người của đức tin. Đức tin có nghĩa là chúng ta nhìn xuyên qua thực tế trước mắt để thấy những gì Đức Chúa Trời có thể làm và muốn làm. Nếu đức tin đời được núi, chẳng lẽ nó không thể đánh thức thân thể của Chúa Cứu Thế tham gia chính nghĩa của Công vụ 1:8 và theo đuổi mục tiêu của Ma-thi-ơ 28:18-20 sao? Đức tin tin nơi Chúa Giê-xu khi Ngài nói rằng Ngài sẽ xây dựng Hội thánh của Ngài. Một con người của đức tin sẽ có nhiệt tình đối với Hội thánh.

Đức tin của một người làm công tác huy động ảnh hưởng đến cách mà người đó cư xử với những người khác. Giống như Ba-na-ba, "đứa con của sự khích lệ", nhiều người làm công tác huy động cũng có ân tứ khích lệ. Họ có thể nhìn xuyên qua những trở ngại, những sự nản lòng, và tập trung vào những điều tích cực. Những người làm công tác huy động giúp các Cơ đốc nhân nhận ra rằng họ là đặc biệt bởi vì họ thuộc về Đức Chúa Trời, rằng Đức Chúa Trời đã ban ân tứ cho họ để giúp đỡ những người khác, rằng bởi ân điển của Đức Chúa Trời và qua quyền năng của Ngài, họ có thể thay đổi thế giới.

C. Ảnh Hưởng

Những người làm công tác huy động là những con người của ảnh hưởng, và họ đầu tư vào sự ảnh hưởng này để thấy những mục đích của Đức Chúa Trời được thực hiện. Người ta lắng nghe và đáp ứng lại bởi vì họ đáng tin cậy - họ có danh tiếng tốt trong Hội thánh, một tấm lòng của người đầy tớ, và kinh nghiệm trong công việc. Nhiều người làm công tác huy động là những người có định hướng và có khả năng đặc biệt để nhớ những cái tên, những gương mặt, và những khả năng của những người mà họ đã gặp chỉ trong thời gian rất ngắn. Vì thế, họ có thể kết nối người ta với những nguồn tài nguyên và những cơ hội tốt để giúp phát triển Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

V. NHỮNG VÍ DỤ VỀ VIỆC HUY ĐỘNG

Một Hội thánh địa phương được huy động khi các tín hữu trong Hội thánh đó có một khái tượng về việc truyền giảng Phúc âm cho những người hư mất và thực hiện khái tượng đó. Công tác huy động nhắm vào những tấm lòng con người - giúp họ nhìn thấy thế giới qua cặp mắt của Đức Chúa Trời. Công tác huy động đa phần diễn ra ở một mức độ rất thấp giữa những thành viên của một Hội thánh.

Dưới đây là một số ý tưởng đơn giản cho việc huy động các thành viên của những Hội thánh địa phương để giúp họ có một khái tượng về việc truyền giảng Phúc âm cho thế giới. Những ý tưởng này chưa phải là hoàn hảo, nhưng dù sau thì chúng cũng được đưa ra để khuyến khích quý vị suy nghĩ. Quý vị sẽ nảy ra những ý tưởng của riêng quý vị.

A. Sự Hiệp Nguyện

Một trong những cách quan trọng nhất để huy động người ta truyền giảng cho thế giới là nhờ họ cùng nhau cầu nguyện. Những bản đồ và những dữ liệu nghiên cứu có thể khích lệ sự cầu nguyện cụ thể cho những dân tộc và những khu vực chưa được nghe Phúc âm trong quốc gia của quý vị và khắp thế giới. Khi người ta bắt đầu cầu nguyện và biết đến những người hư mất, họ sẽ tham gia vào công tác cứu người. Như đã nói đến trong những bài học khác, việc đi bộ cầu nguyện và những buổi hòa nhạc cầu nguyện cũng có thể là những công cụ vô giá khiến Thánh Linh của Đức Chúa Trời đụng chạm lòng người và trao cho họ gánh nặng về những người hư mất.

Ví Dụ:

Trong nhiều Hội thánh ở Mỹ, hàng tuần người ta gặp gỡ nhau trong những nhóm nhỏ để cầu nguyện cho những người chưa được nghe Phúc âm trên khắp thế giới. Những nhóm cầu nguyện cũng có thể cầu nguyện xin Chúa sai một nhóm mở Hội thánh ra đi từ Hội thánh của họ để đem Phúc âm đến cho những dân tộc chưa biết Chúa.

Trong một trường hợp, Chúa đã đem đến cho một Hội thánh một gánh nặng đặc biệt về dân tộc Kazakh ở Trung Á. Trong 2 năm, 3 thành viên của nhóm cầu nguyện đó đã trở thành những giáo sĩ đi đến Kazakhs. Hội thánh đó đã coi người Kazakh là đối tượng đặc biệt để truyền giảng và bắt đầu gửi đến Kazakhstan các nhóm hoạt động ngắn hạn, gồm những nhân viên y tế, những công nhân xây dựng, những người chăm sóc trẻ em, những nhạc sĩ, và các thương gia. Cuối cùng, Hội thánh đã gửi một nhóm mở Hội thánh đến làm việc dài hạn tại miền Tây Kazakhstan. Sự cầu nguyện đã dẫn tới cuộc huy động toàn Hội thánh vào việc đem Phúc âm đến cho người Kazakh.

Câu hỏi 5: *Quý vị có thực hành việc hiệp nguyện trong công tác mở Hội thánh của quý vị không? Quý vị có thể khích lệ Hội thánh của quý vị bắt đầu cầu nguyện cho những người hư mất bằng những cách nào?*

B. Những Chương Trình Của Trẻ Em / Những Chương Trình Của Thanh Niên / Trường Chúa Nhật

Nếu chúng ta muốn con em chúng ta có một tấm lòng đối với thế giới và dự phần vào công việc của Vương Quốc Đức Chúa Trời, chúng ta cần phải cho chúng những cơ hội và những kinh nghiệm về điều đó khi chúng hãy còn nhỏ. Trẻ em là một yếu tố quan trọng trong việc huy động các Hội thánh truyền giảng cho thế giới. Chúng thường có mối quan hệ với những gia đình chưa được cứu. Những đứa trẻ lớn lên có lòng sốt sắng với Chúa thường được Ngài sử dụng trong những công việc quan trọng không kém gì người lớn.

Ví Dụ:

Một nhóm kịch thanh niên Cơ đốc từ Hà Lan đến Hungary vào 1992 để làm việc với một nhóm truyền giáo ngắn hạn đang giúp đỡ một Hội thánh Baptist địa phương trong công việc truyền giảng. Trong nhóm truyền giáo có 2 sinh viên từ một trường đại học sư phạm cải cách. Họ có khả năng về việc bắt đầu nhóm kịch của họ. Họ đã tuyển thêm 7 người khác và đã bắt đầu diễn trong các Hội thánh khu vực. Qua công việc của họ, nhiều người đã được cứu và đã tham gia nhóm. 3 năm sau đó, 20 người đã được huấn luyện và đã tham gia vào nhóm kịch này. Cả 20 người đó hiện giờ là những thành viên tích cực trong các Hội thánh địa phương và 5 người tham gia vào công việc truyền giáo trọn thời gian.

C. Việc Huy Động Những Người Lớn

Hãy nhớ rằng huy động nghĩa là tập hợp và chuẩn bị để người ta sẵn sàng tham gia nơi nào họ có thể góp phần tốt nhất trong một chính nghĩa chung, với một mục tiêu

chung. Những người lớn phải được thuyết phục về tầm quan trọng của việc truyền giảng Phúc âm cho thế giới (mục tiêu chung) và họ phải thấy vai trò thích hợp của họ trong bức tranh đó. Việc huy động cần diễn ra qua sự dạy dỗ Kinh thánh về bản chất và mục đích của Hội thánh, về Đại Mạng Lệnh, và về vai trò của Cơ đốc nhân trong công tác truyền giảng cho thế giới.

Ví Dụ:

Vào năm 1722, nhóm Moravian Brethren, sắp bị dập tắt vì sự bắt bớ trầm trọng, đã được tự do thờ phượng và tiếp tục phát triển nhờ vào tài sản của một bá tước người Đức tên là Nicolaus Zinzendorf. Dựa trên nền tảng của một sự thỏa thuận nhấn mạnh đến sự hiệp nhất, sự cầu nguyện, sự cần thiết của việc chấp nhận và tha thứ giữa những tín hữu và sự ưu tiên cho việc giảng Phúc âm, Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã tiếp sức cho nhóm vào năm 1727, phát triển thành phong trào truyền giáo đầu tiên của thời hiện đại. Khoảng năm 1800, phong trào này đã gửi gần 1000 giáo sĩ đến từng châu lục trên thế giới, hình thành nên những Hội thánh mới ở bất cứ nơi đâu họ đến. Tấm gương của họ đã khích lệ William Carey vào 1791, với khái tượng của ông là đem sứ điệp Phúc âm đến miền Viễn Đông, làm cho phong trào truyền giáo đầy quyền năng đó phát triển mạnh mẽ vào thế kỷ 19.

KẾT LUẬN

Việc huy động là một công việc thuộc linh. Những người làm công tác huy động là những người có khái tượng, đức tin, và ảnh hưởng. Họ là những người khích lệ, giúp người ta nhận ra tiềm năng mà Đức Chúa Trời ban cho họ. Họ mong muốn được nhìn thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời tràn ngập trên đất. Họ nâng cao chính nghĩa của Chúa Cứu Thế trên khắp thế giới chứ không màng đến những công việc riêng tư của mình.

Phong trào mở Hội thánh sẽ không thể phát triển nếu không có công tác huy động hiệu quả. Nó giúp tập trung và giải phóng những nguồn tài nguyên hiện có để phục vụ cho công tác truyền giảng cho thế giới - việc thành lập những Hội thánh mới giữa những dân tộc chưa biết Chúa trong một quốc gia và cả những quốc gia khác nữa. Khi thân thể của Chúa Cứu Thế không được huy động, nó không thể chiến đấu với toàn bộ sức lực.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Tại sao việc huy động lại quan trọng?
2. Quý vị có nhiệt tình vận dụng những ân tứ thuộc linh giống như Ba-na-ba đã làm không?
3. Quý vị có biết người nào đó có thể trở thành một người làm công tác huy động hiệu quả không?
4. Quý vị nghĩ những nguồn tài nguyên để cung ứng cho việc mở Hội thánh nên đến từ đâu?

5. Những phương cách cụ thể nào quý vị có thể dùng để huy động những người trong Hội thánh của quý vị tham gia vào công tác truyền giảng và mở Hội thánh?
6. Những phẩm chất nào của một người làm công tác huy động mà quý vị có thể đáp ứng? Điều nào là khó nhất cho quý vị?
7. Quý vị có thể giúp Hội thánh của quý vị huy động như thế nào để phát triển Phúc âm và tái sản sinh bằng việc mở các Hội thánh mới?

ĐẶC TÍNH THUỘC LINH

Bài 12: Làm Việc Qua Sự Yếu Đuối

Khả tượng mà giáo trình này đưa ra đã quá rõ ràng. Có và sẽ có lúc những người theo đuổi khả tượng này cảm thấy mình chưa đủ khả năng để làm việc. Những câu hỏi như “Tôi đang làm gì ở đây?” và “Đức Chúa Trời có thể sử dụng tôi như thế nào?” quấy rầy từng nhân sự đi mở Hội thánh và từng người lãnh đạo Cơ đốc một lúc nào đó. Không phải lúc nào chúng ta cũng cảm thấy mình đủ sức để đảm nhiệm công tác đâu; và đôi khi, chúng ta sẽ phải làm việc trong cảm giác yếu đuối. Chúng ta có thể làm điều đó như thế nào?

Câu hỏi 1: *Hãy kể lại một lúc nào đó trong cuộc đời quý vị mà quý vị cảm thấy mình kém cỏi hay không được trang bị đầy đủ cho điều gì đó mà Đức Chúa Trời rõ ràng đã kêu gọi quý vị làm.*

I. NHỮNG NGÀY TỐT VÀ NHỮNG NGÀY XẤU

Nhiều tín hữu sống với tư tưởng rằng những kết quả trong công việc của họ phụ thuộc vào việc họ đã làm tốt như thế nào hoặc những đặc ân của Đức Chúa Trời ban cho họ nhiều hay ít. Những lý do cho sự thành công hay thất bại trong công việc thì rất nhiều. Nhưng bởi vì cách Đức Chúa Trời yêu chúng ta và bởi vì bản chất của Phúc âm, sự thành công trong công việc phụ thuộc vào quyền năng của Đức Chúa Trời nhiều hơn là phụ thuộc vào những gì chúng ta làm.

Phân công ở lớp: Hai ngày trong cuộc đời quý vị

Ngày mạnh mẽ: Một ngày Chúa nhật, quý vị thức dậy và đi nhóm cầu nguyện như thường lệ. Ra khỏi nhà, quý vị có một cuộc nói chuyện ngắn và rất vui vẻ với người hàng xóm. Quý vị tiếp tục có một ngày tuyệt vời với toàn là những thành công. Sự hiện diện của Đức Chúa Trời thì rõ ràng trong nhiều cách. Trên đường về nhà, quý vị có một cơ hội để chia sẻ Phúc âm với một người hàng xóm.

Ngày yếu đuối: Ngày Chúa nhật tuần sau thì hoàn toàn khác. Quý vị thức dậy trễ, bỏ lỡ buổi nhóm cầu nguyện, và quý vị nói chuyện không tử tế với người hàng xóm của quý vị khi ra khỏi nhà. Ngày hôm đó toàn là những thất bại, rắc rối, và bối rối. Đức Chúa Trời dường như không ở gần. Nói chung, hình như quý vị không thể làm bất cứ chuyện gì đúng. Trên đường về nhà, quý vị cảm thấy thật tệ, nhưng quý vị có một cơ hội khác để chia sẻ Phúc âm với một người nào đó.

Câu hỏi 2: *Trong ngày mạnh mẽ và ngày yếu đuối, quý vị chia sẻ Phúc âm có khác nhau không? Tại sao có, hoặc tại sao không? Có phải vào ngày “tốt” thì Đức Chúa Trời có thể sử dụng quý vị tốt hơn, còn vào ngày “xấu” thì ngược lại? Tại sao có, hoặc tại sao không?*

Chúng ta thường nghĩ như vậy trong khi chúng ta được cứu bởi ân điển, hoặc chúng ta nhận, hoặc chúng ta mất ơn phước của Đức Chúa Trời dựa trên những gì chúng ta làm. Nếu quý vị chia xẻ Phúc âm trong “ngày mạnh mẽ” khác với cách quý vị chia xẻ trong “ngày yếu đuối”, điều đó có lẽ chứng tỏ rằng quý vị đang dựa vào sức riêng của mình thay vì sức của Chúa. Chúng ta đứng nổi trước mặt Đức Chúa Trời là vì chúng ta nương dựa nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu. Thế thì, những ngày tệ nhất của chúng ta không bao giờ quá tệ đến nỗi Đức Chúa Trời không thể làm việc qua chúng ta. Cũng vậy, những ngày tốt nhất của chúng ta không bao giờ quá tốt đến nỗi chúng ta không cần Đức Chúa Trời. Lúc nào chúng ta cũng cần Đức Chúa Trời và ân điển của Ngài, và Ngài lúc nào cũng có thể làm việc qua chúng ta thay vì chính chúng ta.

Việc cố gắng làm việc và dựa vào những gì mình làm là sự tập trung vào con người, nó sẽ dẫn đến sự căng thẳng và cuối cùng là kiệt sức. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta Thánh Linh của Ngài và kêu gọi chúng ta để cho Thánh Linh làm việc qua chúng ta. Điều này có nghĩa là công việc không phải là tập trung hết vào chúng ta và những khả năng của chúng ta để có thể “thực hiện”. Bảng sau cho chúng ta thấy một sự tương phản giữa 2 cách làm việc này.

Làm việc qua sức mạnh	Làm việc nhờ sự yếu đuối
<ul style="list-style-type: none"> • Người mạnh dựa vào chính mình. Anh ta có một quan điểm “thành công / thất bại” về mọi việc • Đặc điểm của người này là kiêu ngạo • Sự vô tín là điều thường tình đối với người này bởi vì từ nơi sâu thẳm trong lòng, anh ta biết mình có những giới hạn. Mặc dù anh ta tỏ vẻ mạnh mẽ, nhưng bên trong, anh ta sợ thất bại. 	<ul style="list-style-type: none"> • Người này dựa vào Chúa Cứu Thế và tin quyết nơi Ngài • Đặc điểm của người này là khiêm tốn • Đức tin là trung tâm trong cuộc đời người này. Sự thất bại duy nhất trong suy nghĩ của anh ta chính là lòng vô tín. Cuộc đời anh ta không dựa trên những thành công hay thất bại.

Câu hỏi 3: Nhìn vào bảng trên, quý vị sẽ nói rằng mình làm việc từ sức mạnh hay sự yếu đuối?

II. CHIẾN THẮNG NHỜ YẾU ĐUỐI

Đường lối của Đức Chúa Trời không giống đường lối của thế gian. Người ta thường nghĩ rằng thành công đến nhờ năng lực, sức mạnh, làm việc chăm chỉ, và sự xuất sắc. Nhưng Kinh thánh nói về *sức mạnh trở nên trọn vẹn trong sự yếu đuối* (II Cô-rinh-tô 12:9) và *sự yếu đuối chuyển thành sức mạnh* (Hê-bơ-rơ 11:34). Làm thế nào điều này có thể xảy ra?

Có nhiều ví dụ trong Kinh thánh nói về các đầy tớ của Đức Chúa Trời, những người đã thành công khi họ ít người hơn, nhỏ bé hơn, hay là bất lợi hơn như thế nào đó. Môi-se không phải là một người ăn nói giỏi, nhưng Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông làm phát ngôn viên cho Ngài trước mặt Pha-ra-ôn của Ai Cập (Xuất 3). Đa-vít đã giết chết tên

khổng lồ Phi-li-tin tên là Gô-li-át trong khi ông chỉ là một chàng trai trẻ chần chừ (1 Sam 17). Ghê-đi-ôn đã đánh bại một đội quân hàng ngàn tên lính Ma-đi-an chỉ với 300 người (Các-quan-xét 7). Trong tất cả những câu chuyện này và trong nhiều câu chuyện khác, chiến thắng đến từ sự yếu đuối của con người. Bằng cách này, bàn tay quyền phép của Đức Chúa Trời là rõ ràng, và dân Đức Chúa Trời không thể khoe mình, mà ngợi khen Chúa vì những gì Ngài đã làm qua họ.

Nhiều lần trong khóa học này, chúng ta đã nói đến phong trào mở Hội thánh từ Ê-phê-sô, một phong trào đã ảnh hưởng đến địa phận Châu Á (xem Công vụ 19:10). Trong nhiều cách, đó là kiểu mẫu cho chúng ta ngày nay. Chúng ta cần chú ý rằng phong trào lớn này đã diễn ra nhờ có sự hy sinh của Phao-lô, người lãnh đạo nó. Chúng ta không biết một cách cụ thể, nhưng Phao-lô cho chúng ta biết rằng ông đã đối diện với một số sự tranh đấu cá nhân rất gay gắt ở Châu Á (xem II Cô-rinh-tô 1:8-9). Điều này không có vẻ như là một hoàn cảnh duy nhất. Thật vậy, thậm chí ngày hôm nay các phong trào mở Hội thánh lớn cũng có những thử thách và tranh đấu khó khăn đối với những người lãnh đạo. Điều này có thể đến qua những đòi hỏi của công việc, những thế lực tà linh, sự xung đột trong nhóm, sự bất bõ,... những sự tranh đấu đó không có nghĩa là không có chiến thắng. Trái lại, có một lý do khiến Đức Chúa Trời cho phép những khó khăn này xảy đến.

Câu hỏi 4: Hãy đọc II Cô-rinh-tô 1:8-9, tại sao Đức Chúa Trời để cho Phao-lô chịu khổ ở Châu Á?

Việc Chúa Giê-xu bị đóng đinh là ví dụ tốt nhất về chiến thắng nhờ sự yếu đuối. Chúa Giê-xu đã chết trên thập tự giá để chuộc tội cho chúng ta. Thập tự giá là sự ngu dại đối với thế giới (Cô-rinh-tô 1:18-23). Nhưng như II Cô-rinh-tô 13:4 nói: “*Ngài đã bị đóng đinh trong sự yếu đuối, nhưng Ngài sống bởi sức của Đức Chúa Trời*”. Chúng ta thấy rằng cách của Đức Chúa Trời thì rất khác với cách của thế gian. Để cứu chuộc thế gian, Chúa Giê-xu đã không giết, mà Ngài chịu chết. Ngài đã không dùng vũ lực, mà Ngài yêu thương. Trong ý nghĩa này, Ngài không mạnh mà yếu.

III. VUI MỪNG TRONG YẾU ĐUỐI

Lại một lần nữa, sứ đồ Phao-lô đại diện như một ví dụ đầu tiên về một nguyên tắc làm việc quan trọng. Phao-lô đã có nhiều điều mạnh và là người thành đạt trong thế gian lẫn trong lĩnh vực thuộc linh (xem Phi-líp 3:4-11; II Cô-rinh-tô 11:22-29). Nhưng khi liệt kê những thành quả của mình, ông thường xen vào những cụm từ như là: “*Nếu tôi phải khoe, tôi sẽ khoe về những điều chỉ ra sự yếu đuối của tôi*” (II Cô-rinh-tô 11:30). Phao-lô biết rằng bí quyết cho công việc của ông không phải là sức mạnh, mà là sự yếu đuối của ông.

Phao-lô đã có một “cái gai” mà chúng ta không hiểu rõ, nhưng ông đã cầu xin Chúa lấy nó đi. Cái gai này là một sự yếu đuối ích lợi cho Phao-lô. Hãy chú ý những lời ông nói về đòi hỏi này: “*Nhưng Ngài [Đức Chúa Trời] đã nói với tôi rằng: ‘Ấn điển của Ta đủ cho ngươi rồi, vì sức mạnh của Ta trở nên trọn vẹn trong sự yếu đuối.’; vì thế mà tôi rất thích khoe về sự yếu đuối của tôi để quyền năng của Chúa Cứu Thế tỏ ra trong tôi. Do đó mà mỗi khi tôi cảm thấy yếu sức, bị sỉ nhục, gặp cảnh khốn khổ và đủ thứ gian nan vì Chúa Cứu Thế thì tôi lại vui mừng, vì khi tôi yếu đuối lại là lúc tôi thật mạnh mẽ*” (II

Cô-rinh-tô 12:9-10). Đối với Phao-lô, việc bày tỏ “cái gai” và sống nương dựa vào Đức Chúa Trời một cách khiêm tốn, từ cái nhìn của Đức Chúa Trời, còn quan trọng hơn là thoát khỏi cái gai mà kiêu ngạo. Đức Chúa Trời muốn con cái Ngài nương dựa nơi Ngài.

Hãy so sánh người mạnh mẽ bên ngoài (mạnh trong chính bản thân anh ta) nhưng lại yếu ở bên trong với người lãnh đạo yếu ở bên ngoài nhưng bên trong lại mạnh mẽ.

<p>Sau-lơ: <i>Mạnh mẽ bên ngoài – yếu đuối bên trong</i></p>	<p>Phao-lô: <i>Mạnh mẽ bên trong – yếu đuối bên ngoài</i></p>
<p>Người này rất mạnh trong quyết định “làm điều đúng” nhiệt huyết của ông thậm chí đã khiến ông bỏ tù các Cơ đốc nhân. Là một người Pha-ri-si, ông đã tuân thủ luật pháp một cách nghiêm khắc. Bên ngoài thì ông có vẻ hoàn hảo, nhưng bên trong, ông đang tự hủy hoại mình (Phi-líp 3:4-11).</p>	<p>Khi Sau-lơ cải đạo, ông đã trở nên ít dựa vào sức riêng để làm việc hơn, và nương dựa nhiều hơn vào sức mạnh của Chúa đang hành động trong ông. Là Phao-lô, ông không còn quan tâm đến việc làm thế nào ông có thể hiểu và quyết định để cho Đức Chúa Trời làm việc qua những sự yếu đuối của ông nữa. (Gal 1:10; I Tê-sa-lô-ni-ca 2:4; Cô-rinh-tô 2:1-5)</p> <p>Chúng ta thấy một người mạnh mẽ trong công việc bởi vì ông không quan tâm đến những gì người khác nghĩ về ông. Ông chỉ quan tâm về những gì Chúa Giê-xu nghĩ về ông thôi.</p>

Câu hỏi 5: “Sức mạnh trở nên trọn vẹn trong sự yếu đuối” có nghĩa gì? (II Cô-rinh-tô 12:9)?

Câu hỏi 6: Quý vị có thể khoe mình trong sự yếu đuối của quý vị không?

Những sự yếu đuối của chúng ta dẫn chúng ta đến chỗ cầu nguyện

Nhiều Cơ đốc nhân ít hiểu biết về cách sống trong sự nương dựa hoàn toàn và tin cậy Đức Chúa Trời. Đời sống cầu nguyện của chúng ta có thể là một nhiệt kế của mức độ mà chúng ta phụ thuộc vào Đức Chúa Trời. Một người sống dựa vào sức mạnh thì không cầu nguyện nhiều. Anh ta không cảm thấy cần phải làm điều đó! Cầu nguyện là một lời tuyên bố về sự nương dựa nơi Đức Chúa Trời. Một người biết thừa nhận những sự yếu đuối của mình thì nương dựa nơi Đức Chúa Trời và sẽ thường xuyên đến với Ngài trong sự cầu nguyện.

Câu hỏi 7: Đời sống cầu nguyện của quý vị bày tỏ điều gì về sự nương dựa của quý vị nơi Đức Chúa Trời?

IV. VỮNG TIN NƠI CHÚA CỨU THẾ

Trong thế giới hiện đại ngày nay, chúng ta đã xây dựng nhiều thứ để huấn luyện những người lãnh đạo Cơ đốc. Những trường học nội trú, những khóa học phù hợp, sách vở, băng hình,... tự bản thân những điều đó thì đều tốt cả. Nhưng có một khuynh hướng phụ thuộc vào chúng mà không có sự bước đi gần gũi với Chúa Giê-xu. Có lẽ người ta đặt lòng tin vào những thứ này, nghĩ rằng những công cụ như vậy sẽ khiến họ làm việc tốt hơn, rằng chúng sẽ làm cho họ mạnh mẽ. Thật ra thì những công cụ này có thể có ích. Nhưng chúng tôi muốn chỉ ra nhiều vấn đề sẽ nảy sinh với cách suy nghĩ này:

- Sức mạnh con người của chúng ta không đủ để giúp chúng ta làm những gì Chúa kêu gọi chúng ta làm
- Công việc dựa trên sự khôn ngoan của con người có thể chống lại quyền năng của thập tự giá (Cô-rinh-tô 1:17; 2:1-5)
- Việc dựa vào sức riêng để thực hiện ý muốn của Chúa thường dẫn đến việc cố gắng gây ấn tượng đối với những người khác (1 Tê-sa 2:4-5)

Câu hỏi 8: Chúng ta có thể đặt sai niềm tin của chúng ta vào những điều tốt nào mà Đức Chúa Trời sử dụng?

Một vấn đề khác với việc có một niềm tin sai là quý vị sẽ có khuynh hướng chuyển những đòi hỏi không phù hợp với Kinh thánh này cho các môn đệ. Nói cách khác, nếu quý vị đặt niềm tin vào việc tham dự một trường học nào đó, hay vào việc đọc một quyển sách nào đó, thì có lẽ quý vị sẽ không tin các trưởng nhóm tế bào và các nhân sự đi mở Hội thánh mà quý vị đang huấn luyện, trừ khi họ cũng học cùng một trường và đọc cùng một quyển sách với quý vị (nguyên tắc này được đề cập trong Lu-ca 6:40).

Câu hỏi 9: Quý vị nghĩ Đức Chúa Trời sử dụng quý vị vì những phẩm chất nào?

Thay vì tin nơi những chương trình của con người, sứ đồ Phao-lô bảo chúng ta rằng niềm tin của chúng ta và năng lực của chúng ta đến từ Chúa Cứu Thế (II Cô-rinh-tô 3:5-6a). Khi chúng ta hiểu đúng rằng Chúa Giê-xu là Đấng giúp chúng ta làm tốt công việc, thì đó mới là những gì chúng ta nên truyền lại cho người khác. Sức mạnh của chúng ta trong công việc có liên quan trực tiếp đến sức mạnh trong mối quan hệ của chúng ta với Chúa Cứu Thế.

KẾT LUẬN

Có lẽ cụm từ: “Tôi phải hạ xuống và Ngài phải được tôn cao” mà Giăng Báp-tít đã nói sẽ tóm tắt lại hầu hết những gì cần được nói trong bài học này. Công tác mở Hội thánh phụ thuộc hoàn toàn vào Đức Chúa Trời. Khải tượng của Ngài là nhìn thấy các nước đầy dẫy những Hội thánh, và Khải tượng đó cần phải được theo đuổi vì sự vinh hiển của Ngài. Chúng ta hãy cùng chắc chắn rằng chúng ta sẽ đầu phục Đức Chúa Trời hoàn toàn, ngay cả *sức mạnh* của chúng ta cũng vậy, để làm theo sự kêu gọi của Ngài.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Quý vị nghĩ tại sao nhiều Cơ đốc nhân, ngay cả những người lãnh đạo, lại giấu những sự yếu đuối của họ?
2. Quý vị yếu đuối như thế nào? Sự yếu đuối này giúp quý vị trung thành với công việc như thế nào? Sự yếu đuối này sẽ dẫn dắt quý vị trong công việc như thế nào?
3. Phẩm chất tối ưu nào khiến Đức Chúa Trời sử dụng chúng ta?
4. Sự khiêm tốn thay đổi đời sống của một nhân sự đi mở Hội thánh như thế nào?